

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

(Giấy Chứng nhận ĐKKD số 0103015824 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 07/02/2007, thay đổi lần thứ bốn ngày 21/12/2009)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH

*(Quyết định niêm yết số 04/QĐ-SGDHCM
do Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 13 tháng 01 năm 2010)*

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT



BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ CÁC TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI :

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Điện thoại: (84-4) 3795 8668

Fax: (84-4) 3795 8989

Địa chỉ: CMC Tower, lô C1A Cụm tiểu thủ công nghiệp và công nghiệp nhỏ quận Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Website : www.cmc.com.vn

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

Điện thoại: (84-8) 3923 8700

Fax: (84-8) 3923 8708

Địa chỉ: Số 134-134^a Lê Hồng Phong, quận 5, TP Hồ Chí Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Điện thoại: (84-4) 3928 8888

Fax: (84-4) 3928 9888

Địa chỉ: Số 8 Lê Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Website : www.bvsc.com.vn

CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Điện thoại: (84-8) 3914 8888

Fax: (84-8) 3914 7999

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, quận 1, TP Hồ Chí Minh

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Họ và tên: Trần Mỹ Lê

Chức vụ: Trợ lý Tổng Giám đốc

Điện thoại: (84-4) 3795 8668

Fax: (84-4) 3795 8989

Địa chỉ: CMC Tower, lô C1A Cụm tiểu thủ công nghiệp và công nghiệp nhỏ quận Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

(Giấy Chứng nhận ĐKKD số 0103015824 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 07/02/2007, thay đổi lần thứ 4 ngày 21/12/2009)

NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HỒ CHÍ MINH

Tên cổ phiếu:	CỔ PHIẾU CTCP TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC
Loại cổ phiếu:	CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG
Mệnh giá:	10.000 vnd/cổ phần
Tổng số lượng niêm yết:	63.536.267 cổ phần
Tổng giá trị niêm yết:	635.362.670.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN

Địa chỉ:	Số 01 Lê Phụng Hiểu, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.	
Điện thoại:	(84-4) 3824 1990	Fax: (84-4) 3825 3973
Website:	www.aasc.com.vn	

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Địa chỉ:	Số 8, phố Lê Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.	
Điện thoại:	(84-4) 3928 8888	Fax: (84-4) 3928 9888
Chi nhánh:	Số 6 Lê Thánh Tôn, quận 1, TP Hồ Chí Minh.	
Điện thoại:	(84-8) 3914 6888	Fax: (84-8) 3914 7999
Website :	www.bvsc.com.vn	

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	4
1. Rủi ro về kinh tế	4
2. Rủi ro về pháp luật	4
3. Rủi ro đặc thù ngành	4
4. Rủi ro thị trường	5
5. Rủi ro khác	5
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	6
1. Tổ chức niêm yết	6
2. Tổ chức tư vấn	6
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	7
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT	9
1. Giới thiệu về Công ty cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC	9
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Tập đoàn Công nghệ CMC.....	15
3. Danh sách cổ đông sáng lập và danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty CMC	22
4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của CMC, những công ty mà CMC đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với CMC.....	24
5. Hoạt động kinh doanh	24
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất.....	49
7. Vị thế của Công ty và triển vọng ngành	50
8. Chính sách đối với người lao động	56
9. Chính sách cổ tức	59
10. Tình hình hoạt động tài chính.....	60
11. Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng	63
12. Tài sản	83
13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2009 – 2012.....	84
14. Các dự án đầu tư hạ tầng.....	87
15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	89
16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức niêm yết	90
17. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu niêm yết	90
V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT	91
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT.	96

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Những năm trở lại đây, nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức cao và ổn định so với các nước trong khu vực và trên thế giới. Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn năm 2004 đến năm 2008 trung bình đạt hơn 8%, phản ánh những bước tiến vững chắc, đúng hướng của Việt Nam cũng như phần nào cho thấy tiềm năng phát triển của Việt Nam trong những năm tới. Nhưng từ cuối năm 2007, thế giới ghi nhận cuộc khủng hoảng trên toàn cầu về tài chính, ngân hàng, nhà đất và năng lượng, và cùng với việc ngày càng hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới khiến cho Việt Nam nói chung và những doanh nghiệp như CMC nói riêng không thể tránh khỏi những tác động tiêu cực chung của nền kinh tế.

Tuy nhiên, với tiềm lực cũng như nỗ lực của Chính phủ Việt Nam nhằm khắc phục những ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế toàn cầu như: kiểm soát lạm phát, hỗ trợ sản xuất kinh doanh, thúc đẩy xuất khẩu và các chính sách kích cầu... nên Việt Nam vẫn có khả năng duy trì mức độ tăng trưởng cao (tăng trưởng của Việt Nam năm 2009 theo dự báo của IMF ước đạt 5%). Bên cạnh đó, kinh tế suy thoái sẽ kích thích phát triển và ứng dụng CNTT và viễn thông nhằm tăng cường cạnh tranh, phát triển bền vững trong cộng đồng các doanh nghiệp.

2. Rủi ro về pháp luật

Cũng như các doanh nghiệp khác, CMC chịu sự điều chỉnh của pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và các quy định pháp luật chuyên ngành trong quá trình thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh. Với đặc thù là một nền kinh tế non trẻ đang trong quá trình chuyển biến mạnh mẽ về định hướng phát triển, về thành phần kinh tế cũng như các mối quan hệ kinh tế, hệ thống các văn bản pháp luật của Việt Nam phải liên tục sửa đổi, bổ sung để phù hợp với thực tế nên có thể sẽ gây ra những khó khăn, lúng túng cho quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Những thay đổi này cũng như việc ban hành các chính sách quản lý mới có thể làm thay đổi định hướng, chiến lược kinh doanh của CMC đã đề ra, từ đó có thể ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của CMC trong tương lai và vì vậy, có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu của CMC.

3. Rủi ro đặc thù ngành

Trong bối cảnh thị trường nói chung đang thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao như hiện nay thì nguồn nhân lực dành cho ngành công nghệ thông tin sẽ càng trở nên khó khăn và thường xuyên phải đối mặt với sự xáo trộn nhân sự cũng như chảy máu chất xám. Ý thức được việc này, CMC luôn xây dựng và phát triển những chính sách nhân sự phù hợp (chính sách lương, thưởng, chương trình cổ phiếu lựa chọn cho người lao động), hoạch định chiến lược tạo nguồn nhân lực, xây dựng các chính sách đãi ngộ và thăng tiến... nhằm thu hút nhân tài, tăng cường sự gắn kết giữa các thành viên trong công ty. Hiện nay, có thể nói các chính sách của CMC đã và đang đi đúng hướng bởi đã tạo ra được một lực lượng lao động có trình độ chuyên môn cũng như quản lý

có chất lượng cao, đảm bảo thực hiện thành công những kế hoạch sản xuất kinh doanh mà ĐHCĐ, HĐQT đã đề ra. Tuy vậy, với sự cạnh tranh ngày càng tăng của ngành công nghệ thông tin nói chung và thị trường nhân sự trong ngành nói riêng, rủi ro bị mất các nhân sự quan trọng của CMC có thể xảy ra, làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh rủi ro về nhân sự, những rủi ro đặc thù của ngành CNTT-VT như sự soán ngôi nhanh chóng của các công nghệ mới, cường độ cạnh tranh cao, rò rỉ bí quyết công nghệ... đặt ra rất nhiều thách thức. Vì vậy, CMC luôn có sự quan tâm và đầu tư xứng đáng cho công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm dịch vụ, kiểm soát và đo lường các yếu tố rủi ro, kiểm soát nội bộ, việc xây dựng chính sách và quy chế quản trị, thực hiện các nghiên cứu thăm dò thị trường... để có những dự báo chính xác và đảm bảo sự chủ động, linh hoạt và khoa học cho toàn bộ hoạt động của Công ty.

4. Rủi ro thị trường

Các biến động trên thị trường tài chính như các thay đổi về lãi suất, tỷ giá hối đoái dẫn đến các tổn thất nhất định về tài chính... có thể sẽ có tác động đến hoạt động của CMC và các công ty thành viên.

Để hạn chế những rủi ro thị trường, CMC thường xuyên tổ chức, thực hiện nghiên cứu thị trường một cách toàn diện, thường xuyên cập nhật thông tin trong hệ thống và điều tra một cách cẩn trọng các xu hướng trong các phân đoạn thị trường. Bên cạnh đó, việc đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ, đa dạng hóa hoạt động theo khu vực địa lý và đa dạng hóa danh mục đầu tư nhưng vẫn đảm bảo chiến lược phát triển tập trung luôn được CMC chú trọng, đồng thời hướng tới việc sử dụng các công cụ phái sinh nhằm đề phòng và hạn chế một số rủi ro về tỷ giá, lãi suất trong hoạt động của công ty.

5. Rủi ro khác

Các rủi ro bất khả kháng có thể xảy ra như thiên tai, dịch họa... Nếu như các rủi ro này xảy ra có thể sẽ gây ra những thiệt hại về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức niêm yết

Ông HÀ THẾ MINH	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông NGUYỄN TRUNG CHÍNH	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Ông LÊ THANH SƠN	Chức vụ: Giám đốc Tài chính
Ông NGUYỄN ĐỨC KHƯƠNG	Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo Bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức tư vấn

Đại diện theo pháp luật: Ông **NGUYỄN QUANG VINH**.

Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

Bản Cáo Bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn số 112/2007/BVSC/NV1-TV ký ngày 02/04/2007 với Công ty cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản Cáo Bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản Cáo Bạch này, trừ trường hợp ngữ cảnh và nội dung thể hiện khác đi, các khái niệm và từ viết tắt dưới đây được hiểu như sau:

- Công ty : Công ty cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC/Tập đoàn CMC
- CMC : Công ty cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC/Tập đoàn CMC
- Tổ chức niêm yết : Công ty cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC/Tập đoàn CMC
- CMC SI : Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC
- CMS : Công ty TNHH Sản xuất Máy tính CMS
- CMC Soft : Công ty TNHH Giải pháp Phần mềm CMC
- CMC Distribution : Công ty TNHH Phân phối CMC
- CMC Telecom : Công ty cổ phần Dịch vụ Viễn thông CMC
- CMC TI : Công ty cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC
- CMC Infosec : Công ty cổ phần An ninh An toàn Thông tin CMC
- CTCP : Công ty cổ phần
- TNHH : Trách nhiệm hữu hạn
- Cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC
- Điều lệ : Điều lệ của Công ty cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT : Hội đồng Quản trị
- BKS : Ban Kiểm soát
- BDH : Ban Điều hành
- CBCNV : Cán bộ công nhân viên
- UBCKNN : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- TTGDCK : Trung tâm Giao dịch Chứng khoán
- SGDCK : Sở Giao dịch Chứng khoán
- DT : Doanh thu
- LN : Lợi nhuận
- TS : Tài sản
- TSCĐ : Tài sản cố định
- TSLĐ : Tài sản lưu động
- CNTT : Công nghệ thông tin
- CNTT-VT : Công nghệ thông tin – Viễn thông

- ICT : Công nghệ thông tin – Viễn thông
- MIC : Bộ Thông tin và Truyền thông
- Bộ TT&TT : Bộ Thông tin và Truyền thông
- VAIP : Hội Tin học Việt Nam
- HCA : Hội Tin học Thành phố Hồ Chí Minh
- VINASA : Hiệp hội Doanh nghiệp phần mềm Việt Nam
- e-Business : Kinh doanh điện tử
- Outsourcing : Dịch vụ thuê ngoài
- ERP : Enterprise Resources Planning: Quản trị nguồn lực doanh nghiệp
- ITO : Information Technology Outsourcing - Dịch vụ thuê ngoài công nghệ thông tin
- BPO : Business Process Outsourcing - Dịch vụ thuê ngoài tác nghiệp
- OEM : Original Equipment Manufacturer - Đối tác sản xuất thiết bị chuẩn
- Local OEM : Local Original Equipment Manufacturer - Đối tác sản xuất thiết bị chuẩn khu vực
- Local Hero : Các nhà sản xuất thiết bị chuẩn đứng đầu khu vực Châu Á Thái Bình Dương.
- TP : Thành phố

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC NIÊM YẾT

1. Giới thiệu về Công ty cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC

1.1. Lịch sử hình thành và phát triển

Được thành lập từ năm 1993, CMC đã trải qua hơn 16 năm phát triển và mở rộng để trở thành một trong những công ty CNTT-VT lớn mạnh hàng đầu Việt Nam với hơn 1.600 nhân viên (tính đến 30/09/2009), tổng doanh thu năm 2008 đạt hơn 2.277 tỷ vnd (bao gồm doanh thu nội bộ) tăng 84% so với năm 2007. Năm 2009, CMC đặt mục tiêu tăng trưởng trên 50%.

Hiện nay, hoạt động của CMC được chuyên biệt hóa và không ngừng mở rộng sang nhiều lĩnh vực nhưng luôn lấy CNTT-VT làm năng lực cốt lõi cho mọi hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển thị trường. Để có được sự phát triển như ngày nay, CMC đã trải qua những cột mốc đáng nhớ, đánh dấu sự nỗ lực và phát triển qua từng thời kỳ:

Năm 1991, với vốn đầu tư ban đầu là 50 triệu đồng, Trung tâm ADCOM thuộc Viện Công nghệ vi Điện tử, Viện nghiên cứu Công nghệ Quốc gia (tiền thân của CMC ngày nay) ra đời với mục đích ứng dụng CNTT trong tự động hóa, điều khiển và viễn thông.

Năm 1993, trên cơ sở của Trung tâm ADCOM, Công ty TNHH HT&NT được thành lập với vốn điều lệ là 500 triệu đồng với chức năng sản xuất, lắp ráp, kinh doanh, xuất nhập khẩu các sản phẩm điện tử và tin học, phát triển các giải pháp tin học ứng dụng với hai thành viên sáng lập ban đầu.

Năm 1995, Công ty TNHH HT&NT đổi tên thành Công ty TNHH Máy tính Truyền thông CMC.

Năm 1996, CMC thành lập Phòng Tích hợp Hệ thống (tiền thân của Công ty CMC SI ngày nay) nhằm cung cấp các thiết bị CNTT công nghệ cao, tư vấn xây dựng giải pháp, cung cấp giải pháp tổng thể cho hệ thống thông tin điện tử, cung cấp dịch vụ đào tạo và chuyển giao công nghệ... Đồng thời, CMC cũng thành lập Phòng Phát triển Phần mềm (tiền thân của công ty CMC Soft ngày nay) để tập trung khai thác và cung cấp các dịch vụ, giải pháp phần mềm cho các doanh nghiệp, cơ quan và tổ chức trong và ngoài nước; đưa CNTT trở thành công cụ hữu hiệu nhằm nâng cao năng suất và cải tiến quy trình làm việc cho khách hàng.

Năm 1996, CMC thành lập chi nhánh Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh (CMC SG).

Năm 1998, Với sự tăng trưởng mạnh mẽ về quy mô và tính đa dạng của sản phẩm, dịch vụ trong các lĩnh vực mà CMC tham gia, trên cơ sở mở rộng Phòng Tích hợp Hệ thống và Phòng Phát triển Phần mềm, CMC thành lập Trung tâm Tích hợp Hệ thống CMC SI và Trung tâm Giải pháp Phần mềm CMC Soft.

Năm 1999, CMC thành lập Công ty TNHH Máy tính Thế Trung (Công ty Máy tính CMS ngày nay) trên cơ sở bộ phận phân phối và lắp ráp máy tính.

Năm 2006, CMC thực hiện tái cấu trúc công ty, trở thành một hệ thống các công ty thành viên liên kết chặt chẽ với nhau về mặt pháp lý, tài chính, nhân lực, thương hiệu, chiến lược phát triển... nhưng chuyên biệt hóa theo lĩnh vực ngành nghề để đảm bảo sự linh hoạt và sự tương trợ lẫn nhau theo thể chân kiềng. Trong đó, CMC là công ty mẹ, là công ty giữ vốn chủ sở hữu, đầu tư và định hướng chiến lược các hoạt động của các công ty thành viên. Việc tái cấu trúc và thiết lập mô hình tổ chức mới của CMC là bước đi chiến lược cho sự mở rộng, phát triển mạnh mẽ và bền vững của CMC trong thời gian tiếp theo. Tại thời điểm tái cấu trúc, CMC bao gồm 3 công ty thành viên hoạt động trong lĩnh vực CNTT:

- Công ty Máy tính CMS,
- Công ty Tích hợp Hệ thống CMC,
- Công ty Giải pháp Phần mềm CMC.

Ngày 02/07/2007, thực hiện cổ phần hóa công ty mẹ, CMC chính thức chuyển đổi thành Công ty cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC với tên giao dịch tiếng Anh là CMC Corporation với 13 cổ đông sáng lập là các lãnh đạo chủ chốt của công ty và của các công ty thành viên.

Tháng 10/2007, CMC thành lập Công ty TNHH Phân phối CMC (CMC Distribution) với chức năng phân phối các linh kiện và sản phẩm CNTT-VT. Việc mở rộng hoạt động kinh doanh sang lĩnh vực phân phối, thương mại sẽ góp phần củng cố hơn nữa sức mạnh, quy mô của CMC trong thị trường CNTT-VT.

Cùng trong tháng **10/2007**, CMC góp vốn thành lập Công ty cổ phần Dịch vụ Viễn thông CMC (CMC Telecom). Với khả năng tài chính, kinh nghiệm của CMC trong lĩnh vực CNTT và mối quan hệ chiến lược với các đối tác lớn trên thị trường viễn thông, CMC Telecom sẽ đi tiên phong trong cung cấp dịch vụ viễn thông cao cấp trên nền công nghệ hiện đại cho thị trường các doanh nghiệp, tổ chức và khu dân cư tập trung.

Tháng 1/2008, CMC liên doanh với Segmenta – nhà tư vấn hàng đầu Đan Mạch về các sản phẩm của SAP để thành lập Công ty cổ phần Liên doanh CMC-Segmenta (CMC-Se) hoạt động trong lĩnh vực tư vấn, triển khai các giải pháp ERP của SAP trên thị trường Châu Âu.

Tháng 6/2008, CMC thành lập Công ty cổ phần An ninh An toàn Thông tin CMC (CMC InfoSec) nhằm phát triển và cung cấp các sản phẩm và dịch vụ an ninh an toàn thông tin, bảo vệ cho hệ thống mạng của chính phủ, các doanh nghiệp, tổ chức cũng như người sử dụng internet tại Việt Nam.

Tháng 9/2008, CMC Telecom hợp tác với Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước (SCIC) thành lập Công ty cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC (CMC TI) với mục tiêu triển khai hệ thống hạ tầng viễn thông hiện đại và cung cấp cho khách hàng các dịch vụ băng thông rộng cao cấp đồng thời hợp tác chặt chẽ với CMC Telecom trong các hoạt động về viễn thông-internet.

Tháng 9/2009, CMC được Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp chứng nhận đầu tư thành lập Công ty TNHH CMC Blue France tại Pháp. CMC Blue France sẽ cung cấp các sản phẩm dịch vụ của

CMC trên thị trường Pháp và châu Âu, đặc biệt là các dịch vụ thuê ngoài công nghệ thông tin và dịch vụ thuê ngoài tác nghiệp (ITO và BPO).

1.2. Chiến lược của Công ty đến năm 2012

Tầm nhìn, sứ mệnh

Tập đoàn Công nghệ CMC không ngừng phấn đấu để phát triển mạnh mẽ 3 trụ cột chiến lược là công nghệ thông tin (IT), viễn thông (Telecom) và kinh doanh điện tử (eBusiness) bằng phương thức không ngừng sáng tạo, đổi mới trong nghiên cứu và ứng dụng các giải pháp công nghệ cao, góp phần đưa xã hội Việt Nam tiến nhanh vào tương lai số. Qua đó, CMC tin tưởng sẽ đem lại sự hài lòng cho khách hàng, lợi nhuận cho các cổ đông và cuộc sống phong phú về cả vật chất lẫn tinh thần cho toàn thể cán bộ công nhân viên.

Mục tiêu chiến lược tới năm 2012

Mục tiêu chiến lược của CMC đến năm 2012: trở thành tập đoàn hàng đầu trong 3 lĩnh vực (IT – Telecom – eBusiness) có doanh thu 500 triệu đô la Mỹ và mang lại những giá trị thiết thực cho cổ đông, cho nhân viên công ty cũng như cho cộng đồng.

Khẩu hiệu của công ty: “Hướng tới tương lai số”

Tương lai số chính là Cuộc sống số (Digital Life) ở tất cả các cá nhân, gia đình và cộng đồng; là Nền tảng số (Digital Infrastructure) ở tất cả các doanh nghiệp; là Hành chính số (Digital Servant) ở các tổ chức và cơ quan của chính phủ.

Với nguy cơ về Khoảng cách số “Digital division - gap” xảy ra ở với các nước đang phát triển trong đó có Việt Nam, kéo theo sự tụt hậu về kinh tế và xã hội, CMC đã đặt ra nhiệm vụ cho chính mình là góp phần xây dựng cây cầu CNTT-VT ba làn: Cuộc sống số, Nền tảng số và Hành chính số; xóa bỏ khoảng cách số với các nước phát triển, đưa xã hội Việt Nam tiến tới Tương lai số, sánh vai với các cường quốc năm châu.

1.3. Một số giải thưởng tiêu biểu đã đạt được

Qua hơn 16 năm xây dựng và phát triển, CMC và các công ty thành viên đã được Nhà nước, Chính phủ, các tổ chức, hiệp hội uy tín và khách hàng ghi nhận bằng những Huân chương, bằng khen, giải thưởng về những đóng góp cho những thành tích trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đóng góp cho sự phát triển của ngành CNTT-VT cũng như cho sự nghiệp chung và cho cộng đồng xã hội. Sau đây là một số giải thưởng tiêu biểu CMC đã đạt được:

- CMC vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng 3 của Chủ tịch nước Việt Nam vào năm 2005.
- Liên tục trong 8 năm từ năm 2002 đến năm 2009, CMC nằm trong Top 5 công ty ICT Việt Nam do HCA xếp hạng tại Computerworld Expo.

- Liên tục trong 8 năm từ năm 2002 đến năm 2009, CMC nhận được Huy chương Vàng ICT Việt Nam dành cho đơn vị phần cứng, phần mềm, tích hợp hệ thống có doanh số cao do HCA trao tặng tại Computerworld Expo.
- Từ năm 2007 – năm đầu tiên CMC tham gia giải thưởng ICT dành cho các sản phẩm phần mềm do HCA trao tặng tại Computerworld Expo, đến nay CMC đã 3 năm liền nhận Huy chương Vàng phần mềm doanh số cao cho các sản phẩm phần mềm eDocman, iLib, IU.
- CMC đón nhận Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt do Hội các nhà doanh nghiệp trẻ Việt Nam trao tặng liên tục trong các năm CMC tham gia dự giải: năm 2003, 2005, 2007, 2008, 2009. 8 năm liền từ năm 2002 đến năm 2009, CMC đoạt Cúp Vàng sản phẩm CNTT tại Việt Nam IT Week do VAIP trao tặng.
- 7 năm liên tiếp (2003 – 2009), các sản phẩm phần mềm của CMC như eDocman, iLib, IU nhận được Giải thưởng Sao Khuê do Vinasa trao tặng.
- Năm 2008, máy tính thương hiệu CMS của CMC là một trong số 30 Thương hiệu (và là thương hiệu máy tính duy nhất) của Việt Nam được gắn biểu trưng “Thương hiệu Quốc gia” của Chính phủ Việt Nam. Bên cạnh đó, CMC còn là đơn vị duy nhất đạt giải thưởng Vietnam ICT Award (giải thưởng CNTT-VT Việt Nam) năm 2008 cho “Máy tính Thương hiệu Việt Nam xuất sắc nhất” - giải thưởng cấp Quốc gia đầu tiên và uy tín nhất trong lĩnh vực CNTT-VT.
- Trong suốt 16 năm hoạt động, CMC luôn nhận được Bằng khen của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội, Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và nhiều Bộ, Ngành, cơ quan và tổ chức khác...



Huân chương Lao động Hạng Ba
(2005)



Cup Top 5 công ty ICT hàng đầu Việt Nam
(2002 – 2009)



HCV đơn vị phần mềm và phần cứng tiêu biểu
(2002 – 2009)



Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt
(2003 – 2009)



Cup sản phẩm CNTT tiêu biểu
(2002 – 2009)



Giải thưởng Sao Khuê
(2003 – 2009)

1.4. Các thông tin cơ bản về Công ty

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC
- Tên giao dịch viết tắt: CMC CORPORATION
- Trụ sở chính: CMC Tower, lô C1A Cụm tiểu thủ công nghiệp và công nghiệp nhỏ quận Cầu Giấy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: (84-4) 3795 8668
- Fax: (84-4) 3795 8989
- Email: info@cmc.com.vn
- Website: www.cmc.com.vn
- Giấy CNĐKKD: 0103015824 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 07/02/2007, thay đổi lần thứ 4 ngày 21/12/2009.
- Vốn điều lệ đăng ký: 720.000.000.000 VNĐ (Bảy trăm hai mươi tỷ đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 635.362.670.000 VNĐ (Sáu trăm ba lăm tỷ ba trăm sáu mươi hai triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).

- Biểu tượng của Công ty:



- Cơ cấu vốn điều lệ tại thời điểm 19/12/2009 (thời điểm công ty chốt danh sách cổ đông để tiến hành thủ tục lưu ký chứng khoán):

TT	Diễn giải	Số lượng cổ phần	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ nắm giữ/Vốn điều lệ
1	Cổ đông nội bộ	40.936.076	409.360.760.000	64,43%
	HDQT ¹	39.232.794	392.327.940.000	61,75%
	Ban Điều hành ²	220.000	2.200.000.000	0,35%
	Ban Kiểm soát	1.481.432	14.814.320.000	2,33%
	Kế toán trưởng	1.850	18.500.000	0,003%
2	Cổ đông trong Công ty	5.662.623	56.626.230.000	8,91%
	Cổ phiếu quỹ	178.369	1.783.690.000	0,28%
	CB.CNV	5.484.254	54.842.540.000	8,63%
3	Cổ đông ngoài Công ty	16.937.568	169.375.680.000	26,66%
	Cổ đông là tổ chức	6.407.169	64.071.690.000	10,08%
	Cổ đông là cá nhân	10.530.399	105.303.990.000	16,57%

¹ Bao gồm cả số cổ phần do các thành viên HDQT sở hữu cá nhân và đại diện phần vốn góp của các cổ đông là tổ chức

² Không bao gồm các thành viên Ban Điều hành kiêm thành viên HDQT công ty

1.5. Các lĩnh vực hoạt động của Công ty

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015824 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 07/02/2007, thay đổi lần thứ 3 ngày 21/01/2009, ngành nghề kinh doanh của CMC gồm có:

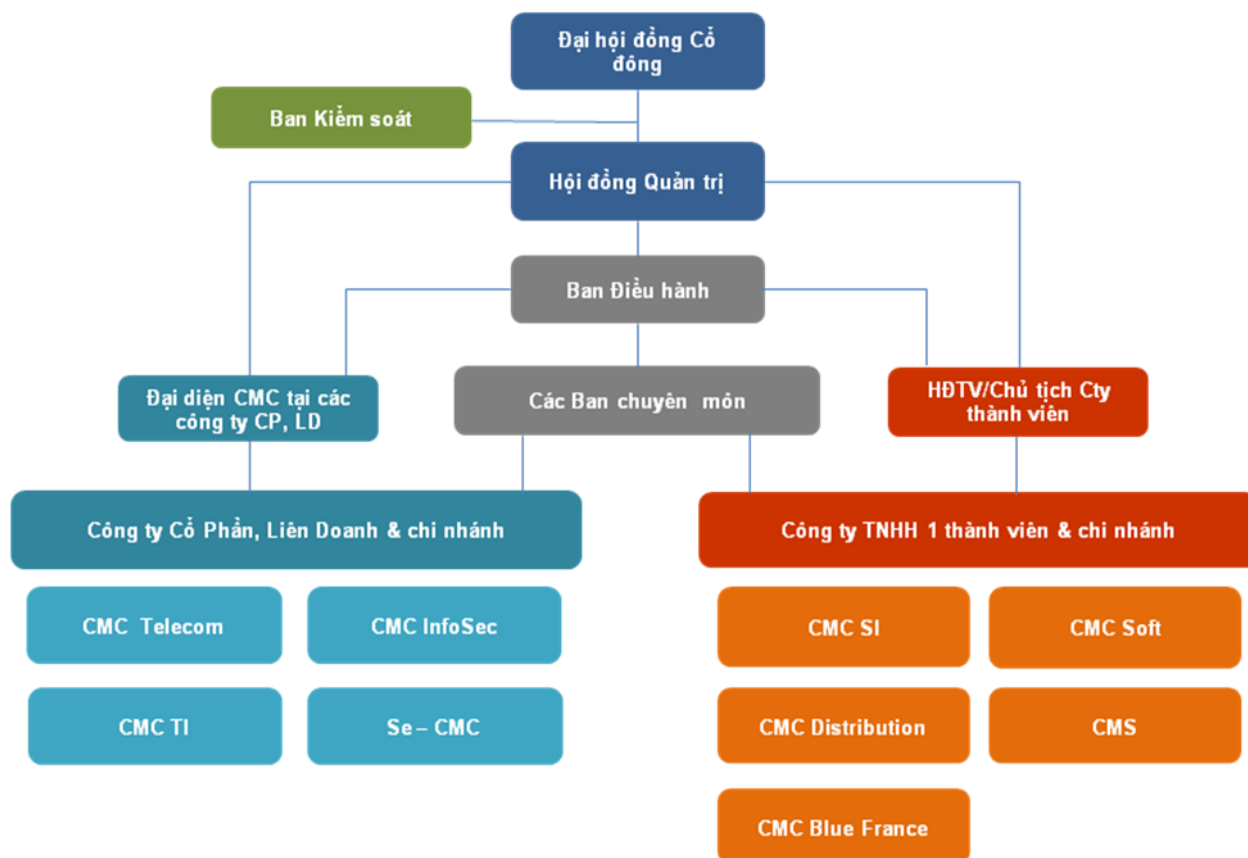
- Tích hợp hệ thống, tư vấn đầu tư, cung cấp giải pháp tổng thể và dịch vụ hạ tầng trong lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử viễn thông và phát thanh truyền hình;
- Sản xuất phần mềm, cung cấp dịch vụ và giải pháp về phần mềm và nội dung; xuất bản phần mềm; dịch vụ xử lý dữ liệu và các hoạt động liên quan đến cơ sở dữ liệu; gia công và xuất khẩu phần mềm;
- Sản xuất, lắp ráp, mua bán, bảo hành, bảo dưỡng và cho thuê các sản phẩm, dịch vụ, thiết bị phục vụ ngành công nghệ thông tin, điện tử, phát thanh truyền hình, thiết bị buro chính viễn thông, thiết bị văn phòng;
- Dịch vụ huấn luyện và đào tạo trong lĩnh vực công nghệ thông tin;
- Sản xuất, mua bán trang thiết bị y tế;
- Mua bán tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng, thiết bị, vật tư phục vụ trong sản xuất, khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ;
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;
- Kinh doanh, đầu tư, môi giới và quản lý bất động sản;
- Dịch vụ thuê và cho thuê nhà ở, văn phòng, nhà xưởng, kho bãi.

Hiện tại, CMC có các lĩnh vực kinh doanh chính như sau:



2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Tập đoàn Công nghệ CMC

Sơ đồ bộ máy quản lý và tổ chức của CMC:



Mô hình tổ chức và bộ máy quản lý đang được áp dụng tại Công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành, các Ban chức năng, các công ty TNHH 1 thành viên do CMC thành lập và các công ty cổ phần, liên doanh liên kết CMC tham gia góp vốn. Mô hình này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược của Công ty, tuân thủ theo các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ của Công ty. Mô hình tổ chức này xác định cơ cấu quản trị rõ ràng, áp dụng các chuẩn mực trong quản trị điều hành, xác định trách nhiệm và mối quan hệ của công ty mẹ và các công ty con. Qua đó, việc quản trị doanh nghiệp sẽ hiệu quả hơn: vừa có khả năng kiểm soát, giám sát; vừa tạo điều kiện chủ động cho Ban Điều hành các công ty thành viên; đem lại hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

a. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có quyền quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất một lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định như: Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát của công ty...

b. Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị bao gồm Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT:

Ông Hà Thế Minh	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Trung Chính	Phó Chủ tịch HĐQT
Ông Vũ Văn Tiền	Phó Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Phước Hải	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Hồng Sơn	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Kim Cương	Thành viên HĐQT
Ông Hoàng Ngọc Hùng	Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Minh Đức	Thành viên HĐQT

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của công ty (trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông). HĐQT của CMC hiện tại gồm 08 thành viên, đang thực hiện nhiệm vụ theo nhiệm kỳ 4 năm (2007-2011), thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

c. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC bao gồm Trưởng ban và các thành viên Ban Kiểm soát:

Ông Nguyễn Đức Khương	Trưởng ban
Ông Tạ Hoàng Linh	Thành viên
Ông Đào Mạnh Kháng	Thành viên

Ban Kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm soát mọi mặt công tác quản trị và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Hiện Ban Kiểm soát gồm có 03 thành viên đang thực hiện nhiệm vụ theo nhiệm kỳ 4 năm (2007-2011); thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành.

d. Ban Điều hành

Ban Điều hành của Công ty hiện nay bao gồm các thành viên sau:

Ông Nguyễn Trung Chính	Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Xuân Hiếu	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Phước Hải	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Hồng Hải	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Ngọc Hùng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Thanh Sơn	Giám đốc Tài chính

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lãnh đạo, quản lý và điều hành toàn bộ hoạt động của Công ty, quyết định các công việc theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ Công ty.

e. Các Ban chuyên môn

(1) Ban Chiến lược - Kế hoạch – Tài chính - Đầu tư:

- Chịu trách nhiệm hoạch định chiến lược toàn Tập đoàn, bao gồm: định hướng đầu tư, quyết định các hướng đầu tư mới, hoạch định chuyên môn hóa trong các công ty thành viên, phê duyệt chiến lược của các công ty thành viên, hỗ trợ các công ty thành viên hoạch định và thực hiện chiến lược.
- Hỗ trợ HĐQT, Ban Điều hành của CMC cũng như các công ty thành viên trong việc xây dựng kế hoạch năm, kế hoạch dài hạn và đồng bộ các mặt: kế hoạch sử dụng vốn, kế hoạch sản xuất - nghiên cứu công nghệ, liên kết kinh tế...
- Thực hiện các thủ tục giao kế hoạch, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện và xét duyệt, báo cáo tình hình hoàn thành kế hoạch của CMC và các công ty thành viên.
- Nghiên cứu và xem xét các phương án đầu tư và kinh doanh, các hoạt động hợp tác và liên kết đồng thời báo cáo về tình hình thực hiện của CMC và các công ty thành viên.
- Thực hiện việc xây dựng chính sách, kiểm soát và quản lý các hoạt động đầu tư của CMC và các công ty thành viên.
- Thẩm định các dự án đầu tư, tham mưu cho lãnh đạo về các phương án đầu tư, tư vấn và hướng dẫn thủ tục quy trình đầu tư, kiểm soát việc thực hiện các kế hoạch đầu tư và thực hiện các báo cáo định kỳ lên HĐQT và Ban Điều hành.
- Tổ chức các dự án nghiên cứu thị trường và nghiên cứu khả thi, đề xuất lên lãnh đạo kinh phí và nguồn lực cho dự án.
- Xây dựng và kiểm soát quy chế tài chính; xây dựng và hợp nhất hệ thống báo cáo tài chính toàn công ty; xây dựng, phát triển và triển khai xem xét ngân sách đầu tư; giám sát việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính của các công ty thành viên; xây dựng hệ thống báo cáo tài chính rõ ràng, chính xác và minh bạch để báo cáo cho Ban Điều hành, HĐQT, ĐHĐCĐ.
- Xây dựng, phát triển các chỉ số, công cụ đánh giá hiệu quả hoạt động tài chính các công ty thành viên; khuyến nghị, phát triển, quản lý chính sách dự trữ, dự phòng; đánh giá ảnh hưởng của nền kinh tế, tài chính chung với kế hoạch tài chính, chính sách đầu tư và hiệu quả tài chính; thiết lập các chính sách và thực hiện kiểm soát tài chính nội bộ; giám sát và duy trì luồng tiền đảm bảo đáp ứng nhu cầu chi tiêu cần thiết của Công ty.

(2) Ban Pháp chế và Kiểm soát nội bộ:

- Xây dựng, kiểm tra, giám sát việc thực thi chính sách và các thủ tục liên quan đến pháp lý (doanh nghiệp, thương mại, đầu tư, bảo mật, sở hữu trí tuệ, lao động, hợp tác đối tác) của CMC cũng như các công ty thành viên theo quy định của pháp luật Việt Nam và quốc tế.
- Thực hiện các thủ tục pháp lý với các cơ quan hành chính nhà nước, và là đại diện pháp lý của công ty đối với tất cả các vấn đề có liên quan với tất cả các bên liên quan (nhà nước, khách hàng, người lao động...).

- Thực hiện kiểm tra, giám sát tính hợp lý, hợp pháp của các vấn đề cụ thể liên quan tới quản lý, điều hành hoạt động của CMC cũng như các công ty thành viên khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định Ban Điều hành, HĐQT, Đại hội đồng cổ đông.
- Lập báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến HĐQT, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.
- Kiến nghị HĐQT về các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của CMC cũng như các công ty thành viên.

(3) Ban Thương hiệu và Quan hệ Công chúng:

- Xây dựng và kiểm soát quy chế truyền thông của tập đoàn; xây dựng chiến lược truyền thông và kế hoạch triển khai cấp tập đoàn.
- Phối hợp truyền thông giữa các công ty thành viên, hỗ trợ xây dựng quy chế truyền thông của các công ty thành viên để phù hợp với quy chế chung toàn Tập đoàn.
- Thực hiện các hoạt động nhằm phát triển hình ảnh của công ty trong nội bộ và ra công chúng; xây dựng thương hiệu Tập đoàn, thương hiệu sản phẩm theo chiến lược Tập đoàn.
- Thực hiện và kiểm soát các hoạt động truyền thông theo qui chế, phối hợp thực hiện các hoạt động truyền thông trên quy mô toàn Tập đoàn.
- Là cơ quan phát ngôn của Tập đoàn, thực hiện các quan hệ với các cơ quan chính phủ, cơ quan truyền thông, khách hàng, đối tác.

(4) Ban Quản trị Nguồn nhân lực

- Hoạch định, điều hành, giám sát việc thực thi chiến lược và chính sách nhân sự cho Công ty cũng như cho các công ty thành viên bao gồm: chính sách đào tạo và đánh giá nguồn nhân lực; chính sách lương, thưởng, phúc lợi; chính sách tuyển dụng nhân sự...
- Xây dựng, cải tiến và tối ưu hóa mô hình tổ chức của Công ty cũng như các công ty thành viên nhằm phát huy sức mạnh tổng thể toàn Tập đoàn; đồng thời xây dựng hệ thống vị trí các công việc, tiêu chuẩn đánh giá, phân chia trách nhiệm trong Công ty cũng như tổ chức phân công giữa các lãnh đạo, quản lý cao cấp trong công ty thành viên.
- Kiến tạo, duy trì và phát triển nguồn nhân lực dài hạn cho Công ty, phát triển nguồn nhân lực cho CMC và nguồn nhân lực cao cấp của các công ty thành viên.
- Tham gia và trực tiếp chỉ đạo công tác cấp Tập đoàn, có sự tham gia của nhiều công ty thành viên: chính sách tạo động lực làm việc, chính sách xây dựng đội ngũ nhân sự kế cận...

(5) Ban Quan hệ Cổ đông:

- Đầu mối cung cấp thông tin và trả lời các thắc mắc hay yêu cầu của các cổ đông.
- Thực hiện công bố thông tin theo quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan.
- Chịu trách nhiệm về những vấn đề pháp lý liên quan đến thủ tục phát hành chứng khoán tăng vốn điều lệ của công ty. Tham mưu cho ban lãnh đạo công ty lựa chọn các đơn vị tư vấn phù hợp.

- Tham mưu cho lãnh đạo công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định của pháp luật.

(6) Văn phòng Công ty

- Xây dựng, duy trì, kiểm soát và nâng cấp cơ sở vật chất, điều kiện làm việc cho CBCNV theo tiêu chuẩn thống nhất trong toàn Tập đoàn.
- Quản lý khai thác, vận hành hiệu quả cơ sở hạ tầng đã được đầu tư xây dựng và cung cấp dịch vụ hỗ trợ.
- Thực hiện công tác hành chính, đối ngoại với các cơ quan chức năng.
- Hỗ trợ các hoạt động hành chính văn phòng của các đơn vị thành viên.
- Điều phối các hoạt động đoàn thể, xã hội trên phạm vi Tập đoàn như: Công Đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ

(7) Ban Xây dựng cơ bản:

- Thực hiện quản lý các dự án xây dựng của Công ty;
- Nghiên cứu, đề xuất chính sách đầu tư, quản lý và kiểm soát hoạt động đầu tư xây dựng.

f. Các công ty con của CMC, các công ty CMC chiếm cổ phần chi phối, các công ty CMC liên doanh liên kết thành lập.

(1) Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC (CMC SI)

Lĩnh vực kinh doanh chính: Cung cấp các giải pháp tổng thể chuyên ngành; cung cấp dịch vụ tư vấn, thiết kế và tích hợp các giải pháp; dịch vụ đào tạo CNTT và cung cấp các sản phẩm CNTT-VT...

Có kinh nghiệm hoạt động từ năm 1995, CMC SI là đối tác trọng yếu của các hãng CNTT-VT hàng đầu thế giới đồng thời là doanh nghiệp luôn đi tiên phong và thành công trong các giải pháp hạ tầng CNTT cũng như các giải pháp chuyên ngành Chính phủ, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, giáo dục, viễn thông... Hiện nay, CMC SI là nhà cung cấp giải pháp và dịch vụ tích hợp hệ thống hàng đầu tại Việt Nam.

(2) Công ty TNHH Giải pháp Phần mềm CMC (CMC Soft)

Lĩnh vực kinh doanh chính: sản xuất phần mềm, cung cấp giải pháp phần mềm, cung cấp các dịch vụ phần mềm và nội dung, cung cấp dịch vụ thuê ngoài phần mềm, giải pháp ERP.

Có kinh nghiệm hoạt động từ năm 1996, CMC Soft là một trong số ít doanh nghiệp phần mềm Việt Nam tự nghiên cứu và phát triển các sản phẩm phần mềm mang lại nhiều giá trị cho khách hàng song song với việc cung cấp các dịch vụ phần mềm đa dạng trong và ngoài nước. Với sức mạnh công nghệ, đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm cùng sự hỗ trợ của các đối tác hàng đầu thế giới, CMC Soft hiện nay là nhà phát triển và cung cấp phần mềm uy tín hàng đầu tại Việt Nam.

(3) Công ty TNHH Máy tính CMS (CMS)

Lĩnh vực kinh doanh chính: sản xuất và lắp ráp máy tính Thương hiệu Việt Nam, phân phối các sản phẩm công nghệ thông tin.

CMS được thành lập vào năm 1999, là nhà sản xuất - lắp ráp máy tính lớn, uy tín nhất tại Việt Nam, luôn đi đầu trong phát triển sản xuất công nghệ cao trên quy mô công nghiệp và ứng dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn quốc tế. Nhờ uy tín của các sản phẩm chất lượng cao mà trong hơn 10 năm qua, CMS liên tục là công ty có sản lượng sản xuất lớn nhất trên thị trường và vững vàng danh hiệu “Máy tính số 1 Việt Nam”.

(4) Công ty TNHH Phân phối CMC (CMC Distribution)

Lĩnh vực kinh doanh chính: Phân phối các sản phẩm Công nghệ thông tin và Viễn thông.

CMC Distribution được thành lập cuối năm 2007. Với định hướng hợp tác lâu dài với các nhà sản xuất sản phẩm CNTT-VT hàng đầu thế giới, các cam kết mạnh mẽ trong việc mở rộng kênh phân phối cùng với việc hỗ trợ các đại lý thông qua các hoạt động tiếp thị, phát triển kinh doanh và kỹ thuật... CMC Distribution đã thiết lập được vị trí của một trong những công ty phân phối hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực CNTT-VT.

(5) Công ty cổ phần Dịch vụ Viễn thông CMC (CMC Telecom)

Ngành nghề kinh doanh chính: Cung cấp dịch vụ viễn thông cố định và internet; cung cấp các dịch vụ thương mại điện tử và các dịch vụ gia tăng; cung cấp dịch vụ nội dung số, lưu trữ và khai thác cơ sở dữ liệu; cung cấp các dịch vụ tích hợp CNTT-VT.

Cuối năm 2007, CMC Telecom được thành lập dựa trên năng lực và 15 năm kinh nghiệm của CMC trong lĩnh vực CNTT và những công nghệ tiên tiến nhất trên thế giới trong lĩnh vực viễn thông. Với những bước đi tiên phong trong ứng dụng công nghệ mới, mô hình kinh doanh tiên tiến cùng chiến lược phát triển bài bản, CMC Telecom sẽ trở thành nhà cung cấp dịch vụ viễn thông-internet trên nền công nghệ mới với những giải pháp viễn thông tổng thể, có chất lượng và giá trị nổi trội so với các dịch vụ viễn thông-internet trên thị trường Việt Nam hiện tại và ngang bằng với dịch vụ viễn thông-internet của các nước phát triển trên thế giới.

(6) Công ty cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC (CMC TI)

Ngành nghề kinh doanh chính: Thiết lập hạ tầng mạng và cung cấp dịch vụ viễn thông cố định và internet.

CMC TI được thành lập vào tháng 9 năm 2008 bởi sự hợp tác giữa Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) và CMC Telecom. CMC TI sẽ tạo dựng lợi thế cạnh tranh bằng việc cung cấp hạ tầng và các dịch vụ viễn thông tiên tiến, cung cấp dịch vụ gia trị gia tăng trên mạng viễn thông nhằm đem lại những giá trị đích thực và hiệu quả cho khách hàng. Hiện tại, CMC TI đã được Bộ TT&TT cấp toàn bộ các giấy phép cần thiết cho hoạt động viễn thông và sẵn sàng cung cấp dịch vụ vào đầu năm 2010.

(7) Công ty cổ phần An ninh An toàn Thông tin CMC (CMC InfoSec)

Lĩnh vực kinh doanh chính: cung cấp các giải pháp, phần mềm, dịch vụ bảo mật hệ thống, an ninh an toàn thông tin.

CMC Infosec được thành lập vào tháng 6 năm 2008, là công ty nghiên cứu, phát triển và cung cấp các giải pháp bảo mật, an ninh, an toàn thông tin cho khách hàng từ người dùng cá nhân cho tới các doanh nghiệp và hệ thống trọng yếu của Quốc gia. Mục tiêu của CMC Infosec đến năm 2010 là công ty số một tại Việt Nam về các phần mềm, dịch vụ diệt virus, chiếm ít nhất 50% thị phần nội địa và đến năm 2012, sẽ trở thành công ty cung cấp các giải pháp toàn diện về an ninh an toàn thông tin cho mọi đối tượng khách hàng uy tín nhất tại Việt Nam.

(8) Công ty cổ phần Liên doanh CMC-Segmenta (CMC-Se)

Lĩnh vực kinh doanh chính: sản xuất phần mềm, cung cấp các dịch vụ phần mềm ERP của SAP, đào tạo và cung cấp nhân lực tư vấn phần mềm cao cấp.

Đầu năm 2008, CMC liên doanh với Segmenta (Đan Mạch) để thành lập công ty CMC-Se. CMC-Se tập trung chuyên sâu về các sản phẩm và giải pháp dành cho doanh nghiệp của hãng SAP (SAP là hãng có thị phần ERP lớn nhất thế giới). Theo đó, CMC-Se sẽ cung cấp nhân sự có chuyên môn cao và cung cấp dịch vụ tư vấn và triển khai giải pháp ERP tại Việt Nam và thị trường Châu Âu.

(9) Công ty TNHH CMC Blue France

Lĩnh vực kinh doanh chính: Cung cấp dịch vụ thuê ngoài công nghệ thông tin (ITO) và dịch vụ thuê ngoài tác nghiệp (BPO).

CMC Blue France được Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp phép thành lập vào tháng 9 năm 2009, CMC Blue France có trụ sở tại Pháp và thực hiện cung cấp các sản phẩm dịch vụ của CMC trên thị trường Pháp và Châu Âu đặc biệt là các dịch vụ về thuê ngoài phần mềm và tác nghiệp. Việc thành lập CMC Blue France đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh của CMC sang thị trường Châu Âu, đồng thời thúc đẩy nhanh hơn quá trình gia nhập và cạnh tranh của CMC trên thị trường khu vực và thế giới.

g. Các doanh nghiệp CMC tham gia góp vốn thành lập, đầu tư

(1) Ngân hàng Thương mại cổ phần Bảo Việt

Vốn góp của CMC vào Ngân hàng TMCP Bảo Việt là 148.500.000.000 VNĐ (*một trăm bốn mươi tám tỷ năm trăm triệu đồng*), tương đương 9,9% vốn điều lệ của Ngân hàng TMCP Bảo Việt.

(2) Đại học Quốc tế Bắc Hà

Vốn góp của CMC vào Đại học Quốc tế Bắc Hà là 2.000.000.000 VNĐ (*hai tỷ đồng*), tương đương với 5,4 % vốn điều lệ của Đại học Quốc tế Bắc Hà.

h. Chi nhánh

Công ty CMC, các công ty thành viên của CMC (CMC SI, CMC Soft, CMS, CMC Distribution), các công ty mà CMC góp cổ phần (CMC Telecom, CMC TI) đều có chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Danh sách cổ đông sáng lập và danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty CMC

3.1. Danh sách cổ đông sáng lập của Công ty CMC và số cổ phần sở hữu tại thời điểm 19/12/2009

STT	Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Hà Thế Minh	Số 32 Tây Hồ, quận Tây Hồ, TP Hà Nội	640.000	1,01%
2	Nguyễn Trung Chính	Số 34 Tây Hồ, quận Tây Hồ, TP Hà Nội	640.000	1,01%
3	Nguyễn Phước Hải	Phòng 504, tập thể Bộ Nội thương, quận Đống Đa, TP Hà Nội	1.960.000	3,08%
4	Nguyễn Đức Khương	Số 61, ngõ 508 đường Láng, quận Đống Đa, TP Hà Nội	122.500	0,19%
5	Lê Quang Thành	Số 108, đường Nguyễn Đức Cảnh, TP Buôn Mê Thuột, tỉnh Đắk Lắk	147.360	0,23%
6	Nguyễn Hồng Sơn	Số 9 Lê Quý Đôn, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	222.132	0,35%
7	Tạ Hoàng Linh	Số 27, ngõ 31, Xuân Diệu, quận Tây Hồ, TP Hà Nội	238.932	0,38%
8	Đặng Thế Tài	EC-5, Hưng Vượng 3, Phường Tân Phong, Q7, TP. Hồ Chí Minh	112.000	0,18%
9	Nguyễn Kim Cương	Số 188/2 Quán Thánh, quận Ba Đình, TP Hà Nội	364.000	0,57%
10	Nguyễn Văn Hoàng	Số 12 Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	169.865	0,27%
11	Vũ Thành Nam	Phòng 105, B10, tập thể Kim Liên, quận Đống Đa, TP Hà Nội	121.332	0,19%
12	Phạm Thị Bảo Hạnh	Số 9, A1, tập thể Nhà máy len, khối 8, Hà Đông, tỉnh Hà Tây (cũ)	56.000	0,09%
13	Hoàng Thị Lai	Số 15 (4 cũ), nhà C, tập thể Khương Thượng, quận Đống Đa, TP Hà Nội	39.200	0,06%
14	Công ty TNHH Đầu tư MVI Đại diện: Ông Hà Thế Minh	Số 32 Tây Hồ, quận Tây Hồ, TP Hà Nội	13.360.000	21,03%

15	Công ty TNHH Đầu tư Mỹ Linh Đại diện: Ông Nguyễn Trung Chính	Số 34 Tây Hồ, quận Tây Hồ, TP Hà Nội	13.360.000	21,03%
Tổng cộng			31.553.321	49,66%

(Nguồn: Công ty CMC)

Các cổ phiếu của cổ đông sáng lập chuyển nhượng có điều kiện trong vòng 03 năm kể từ ngày công ty thành lập (ngày 07/02/2007) theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty CMC tại thời điểm 19/12/2009

Stt	Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty TNHH Đầu Tư MVI	Số 32 Tây Hồ, quận Tây Hồ, TP Hà Nội	13.360.000	21,03%
2	Công Ty TNHH Đầu Tư Mỹ Linh	Số 34 Tây Hồ, quận Tây Hồ, TP Hà Nội	13.360.000	21,03%
3	Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Tổng hợp Hà Nội.	Số 64 Nguyễn Lương Bằng, quận Đống Đa, TP Hà Nội	8.399.997	13,22%
4	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	Số 2 Láng Hạ, quận Ba Đình, TP Hà Nội	3.200.000	5,04%
5	Tập đoàn Bảo Việt	Số 8 Lê Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	3.200.000	5,04%
Tổng cộng			41.519.997	65,35%

(Nguồn: Công ty CMC)

3.3. Cơ cấu cổ đông của Công ty CMC tại thời điểm 19/12/2009:

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Trong nước	1.122	61.792.697	97,26%
	Tổ chức	09	41.713.831	65,65%
	Cá nhân	1.113	20.078.866	31,60%
2	Nước ngoài	07	1.565.201	2,46%
3	Cổ phiếu quỹ	01	178.369	0,28%
Tổng cộng		1.130	63.536.267	100%

(Nguồn: Công ty CMC)

4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của CMC, những công ty mà CMC đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với CMC.

- Danh sách công ty mẹ, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với CMC: Không có.
- Danh sách công ty con của CMC, những công ty mà CMC đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối tại thời điểm 30/09/2009:

Stt	Tên Công ty	Vốn điều lệ (tỷ vnd)	Vốn góp của CMC (tỷ vnd)	Tỷ lệ vốn góp của CMC/VĐL thực góp
1	Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC	50	50	100%
2	Công ty TNHH Giải pháp Phần mềm CMC	20	20	100%
3	Công ty TNHH Máy tính CMS	50	50	100%
4	Công ty TNHH Phân phối CMC	100	100	100%
5	Công ty CP Dịch vụ Viễn thông CMC	160	96.85	92,95%
6	Công ty CP An ninh An toàn Thông tin	6	5,98	99,67%
7	Công ty CMC Blue France	5,4	5,4	100%
8	Công ty CP Liên doanh CMC-Segmenta	10	5	50%

(Nguồn: Công ty CMC)

- Danh sách công ty liên doanh, liên kết tại thời điểm 30/09/2009:

Stt	Tên Công ty	Vốn điều lệ (tỷ vnd)	Đơn vị sở hữu	Tỷ lệ vốn góp của CMC/VĐL thực góp
1	Công ty CP Hạ tầng Viễn thông CMC	40	CMC Telecom	49%

(Nguồn: Công ty CMC)

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Tình hình kinh doanh theo từng lĩnh vực

Với hình thức quản trị và tổ chức theo mô hình công ty mẹ - công ty con, các sản phẩm và dịch vụ của CMC được chuyên biệt hóa theo từng lĩnh vực nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và khả năng đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Hiện nay, CMC thực hiện kinh doanh trong các lĩnh vực sau:

a. Tích hợp hệ thống

❖ Thế mạnh và lợi thế cạnh tranh của CMC trong lĩnh vực tích hợp hệ thống:

- Có nhiều kinh nghiệm trong triển khai và cung cấp các giải pháp, dịch vụ CNTT; đặc biệt là các giải pháp lớn, phức tạp về nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ cao.
- Thường xuyên nghiên cứu sâu về nhu cầu nghiệp vụ của khách hàng; áp dụng kinh nghiệm và sự hiểu biết của các chuyên gia ngành hàng đầu; ứng dụng công nghệ hiện đại để xây dựng các giải pháp thiết thực, bám sát nhu cầu thực tế.
- Có hàng trăm chuyên viên được đào tạo bài bản về chuyên môn cũng như quản lý, được cấp các bằng cấp cao nhất của các đối tác công nghệ hàng đầu như: Microsoft, Cisco, IBM, HP, Oracle...
- Có hệ thống phòng thí nghiệm công nghệ cao về hạ tầng mạng, trung tâm dữ liệu, hệ thống bảo mật...
- Nhận được sự hỗ trợ mạnh mẽ từ các đối tác hàng đầu trên thế giới trong lĩnh vực tích hợp hệ thống, CMC hiện nay là Đối tác Vàng của Microsoft, Symantec, APC – MGE; đối tác Bạc của Cisco, đối tác Tích hợp hệ thống cao cấp nhất của IBM, HP, Eaton tại Việt Nam, đối tác của SAP, Oracle, IBM trong tư vấn và triển khai các giải pháp phần mềm ứng dụng...

Với thế mạnh trên cùng với việc luôn chú trọng nâng cao tỷ trọng cung cấp giải pháp và dịch vụ có hàm lượng công nghệ cao, trong những năm qua CMC luôn chiếm lĩnh thị trường trọng điểm có mức đầu tư và ứng dụng CNTT lớn nhất Việt Nam như: khối Chính phủ, Tài chính - Bảo hiểm - Ngân hàng, Giáo dục và không ngừng khai thác thế mạnh sang các thị trường tiềm năng như: viễn thông, khối doanh nghiệp vừa và nhỏ...

Hiện nay, CMC đang là một trong những doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực tích hợp hệ thống tại Việt Nam và đây cũng luôn là lĩnh vực mang lại doanh thu và lợi nhuận lớn nhất cho Tập đoàn.

❖ Doanh thu thực hiện năm 2007, 2008 và dự kiến 2009

Năm	2007	2008	Tăng trưởng 2008/2007	9 tháng 2008	9 tháng 2009	Tăng trưởng 9T2009/9T2008	2009 (dự kiến)	Tăng trưởng 2009/2008
Doanh thu (triệu VNĐ)	734.573	954.762	29,98%	323.884	479.421	48,02%	1.070.000	12,07%

(Nguồn: Công ty CMC)

Trong những năm gần đây doanh thu lĩnh vực tích hợp hệ thống luôn đạt được mức tăng trưởng cao so với các đơn vị khác trong cùng ngành. Năm 2008, CMC đạt doanh thu hơn 950 tỷ đồng trong lĩnh vực tích hợp hệ thống, tăng 30% so với năm 2007. Với những con số tăng trưởng ấn tượng về doanh thu và lợi nhuận, CMC đã lọt vào Top 2 công ty tích hợp hệ thống hàng đầu Việt Nam (theo xếp hạng của HCA năm 2008). Năm 2009, doanh thu của CMC trong lĩnh vực tích hợp hệ thống tăng hơn 12% so với năm 2008. Doanh thu năm 2009 tăng trưởng thấp hơn mức kế

hoạch đề ra xuất phát từ ảnh hưởng chung của suy thoái kinh tế, dẫn đến các dự án đầu tư IT của các tổ chức, doanh nghiệp, đặc biệt một số dự án lớn thuộc khối tài chính công, bị chậm tiến độ so với dự kiến ban đầu. Tổng giá trị các dự án này ước khoảng gần 200 tỷ đồng sẽ được hoàn thành và quyết toán vào đầu năm 2010.

❖ Các sản phẩm và dịch vụ tiêu biểu trong lĩnh vực tích hợp hệ thống

CMC luôn dành sự quan tâm đầu tư rất lớn cho hoạt động nghiên cứu, phân tích nghiệp vụ, đánh giá nhu cầu hiện tại và tương lai của khách hàng đồng thời ứng dụng các giải pháp tiên tiến trên thế giới để cung cấp tới cho khách hàng những giải pháp, sản phẩm và dịch vụ phù hợp và hiệu quả nhất:

- Giải pháp CNTT chuyên ngành: đây là mảng kinh doanh có tỷ suất lợi nhuận cao, mang lại nhiều giá trị và là hướng phát triển mục tiêu của CMC trong thời gian tới. Các giải pháp chuyên ngành tiêu biểu của CMC bao gồm: (1) giải pháp cho Chính phủ (công thông tin, mua sắm điện tử, tự động hóa văn phòng...). (2) Giải pháp cho doanh nghiệp: giải pháp quản trị nguồn lực doanh nghiệp (ERP), quản trị quan hệ khách hàng (CRM), quản trị chuỗi cung ứng (SCM)... (3) Giải pháp chuyên ngành tài chính, ngân hàng và bảo hiểm: hệ thống chuyên mạch và quản lý thẻ (Switch và CMS) dành cho ngân hàng và các tổ chức chuyên mạch, các tổ chức phát hành thẻ; hệ thống hạ tầng thanh toán thẻ; hệ thống quản lý các hoạt động cho vay (Lending Solution); hệ thống quản lý rủi ro (Risk Management); hệ thống tài trợ thương mại (Trade Finance); hệ thống quản lý và kinh doanh vốn (Treasury); hệ thống chống rửa tiền và tài trợ khủng bố (Anti-Money Laundering); hệ thống Internet banking, mobile banking (IB/MB); hệ thống lõi cho các công ty thuê mua (Core Leasing); hệ thống bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ (Life and non-life Insurance system). (4) Giải pháp cho giáo dục đào tạo (E-Learning, quản trị đào tạo nghiên cứu...). (5) Giải pháp cho ngành viễn thông (giải pháp tính cước, chăm sóc khách hàng...)
- Giải pháp hạ tầng CNTT: CMC xây dựng giải pháp hạ tầng CNTT cho các doanh nghiệp và tổ chức thuộc mọi loại hình, ngành nghề, có quy mô lớn và đòi hỏi công nghệ cao: hạ tầng trung tâm dữ liệu, sao lưu phục hồi dữ liệu; khôi phục sau thảm họa; intranet, IP telephony; hội nghị truyền hình, truyền thông hợp nhất; thư viện điện tử...
- Dịch vụ tích hợp hệ thống: dịch vụ mà CMC cung cấp đảm bảo khả năng đáp ứng cao nhất với hệ thống thông tin trong điều kiện hiện tại của Việt Nam: tư vấn, thiết kế, và triển khai các dự án CNTT; dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, bảo hành, bảo trì hệ thống...
- Cung cấp các sản phẩm CNTT-VT: CMC cung cấp các sản phẩm, thiết bị và thực hiện các dịch vụ theo ủy quyền của các hãng CNTT-VT uy tín trên thế giới như: HP, IBM, Cisco, Microsoft, Oracle, Symantec... với các sản phẩm tiêu biểu như: hệ thống máy chủ, thiết bị ngoại vi, chuyên mạch, phần mềm hệ thống cũng như các thiết bị chuyên dụng về công nghệ như ATM, POS...

Khách hàng tiêu biểu: Bộ Tài chính, Kho Bạc Nhà nước, Tổng cục Thuế, Tổng cục Hải quan, Ngân hàng Agribank, Ngân hàng Techcombank, Tập đoàn Bảo Việt, Tập đoàn Điện lực...

b. Dịch vụ phần mềm

❖ Thế mạnh và lợi thế cạnh tranh của CMC trong lĩnh vực phần mềm

- Thiết lập được một hệ thống các sản phẩm, giải pháp phần mềm mạnh về công nghệ và ứng dụng trên cơ sở hiểu sâu sắc nghiệp vụ đặc thù ngành và kinh nghiệm hơn 15 năm trong lĩnh vực phần mềm.
- Xây dựng đội ngũ nhân viên ổn định, tâm huyết, sáng tạo, am hiểu nghiệp vụ và có trình độ công nghệ cao bằng việc không ngừng đào tạo, chia sẻ tri thức cùng với chính sách nhân sự “con người là nhân tố thành công then chốt”.
- Luôn sáng tạo trong ứng dụng các công nghệ tiên tiến nhất, không ngừng cải tiến quy trình phát triển phần mềm và áp dụng mô hình quản lý chất lượng tiêu chuẩn thế giới như CMMI-3, ISO 27001, ISO 9001:2000...
- Là đối tác công nghệ của các hãng hàng đầu thế giới: Microsoft, IBM, Oracle, SAP...

Năm 2008, hệ thống quản lý chất lượng sản xuất phần mềm của CMC đã được hoàn thiện và đạt các tiêu chuẩn quốc tế như ISO 27001 và CMMI-3, đây là cột mốc quan trọng ghi nhận sự trưởng thành về quy trình sản xuất phần mềm của CMC. Hoạt động mở rộng thị trường cũng được thúc đẩy liên tục và mạnh mẽ: mở rộng kinh doanh ERP sang thị trường châu Âu (góp vốn thành lập CMC-Segmenta); outsourcing sang thị trường Nhật Bản (góp vốn thành lập công ty phần mềm Thống Nhất); cung cấp dịch vụ phần mềm và các dịch vụ CNTT-VT tại thị trường Pháp và châu Âu (thành lập công ty CMC Blue France); cung cấp dịch vụ bảo mật và an ninh an toàn thông tin (thành lập công ty CMC Infosec)... Cùng với những nỗ lực trong cung cấp dịch vụ và hoàn thiện cơ cấu tổ chức, trong năm 2008 CMC đã có sự tăng trưởng vượt bậc trong lĩnh vực phần mềm: giữ vững thị phần chi phối (40% -50%) của các sản phẩm tương tự trên thị trường, dịch vụ outsourcing đang có tốc độ tăng trưởng rất mạnh mẽ (50%), CMC nằm trong Top 2 doanh nghiệp phần mềm hàng đầu Việt Nam (theo HCA) và nhận được giải thưởng cho doanh nghiệp phần mềm có tốc độ tăng trưởng cao nhất năm 2008 do Bộ TT&TT trao tặng.

❖ Doanh thu thực hiện năm 2007, 2008 và dự kiến 2009

Năm	2007	2008	Tăng trưởng 2008/2007	9 tháng 2008	9 tháng 2009	Tăng trưởng 9T2009/9T 2008	2009 (dự kiến)	Tăng trưởng 2009/2008
Doanh thu (triệu VNĐ)	42.568	96.267	126,15%	38.583	46.647	20,90%	130.692	35,76%

(Nguồn: Công ty CMC)

Lĩnh vực dịch vụ phần mềm có sự tăng trưởng mạnh mẽ về doanh thu trong vòng 3 năm gần đây và luôn duy trì mức độ tăng trưởng cao, năm sau gấp đôi năm trước. Năm 2008, CMC đã rất thành công trong việc đẩy mạnh việc cung cấp dịch vụ phần mềm trong nước cũng như nước ngoài, do đó doanh thu năm 2008 tăng 126% so với năm 2007. Năm 2009, mặc dù chịu ảnh

hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế, doanh thu trong lĩnh vực phần mềm của CMC vẫn đạt mức tăng trưởng 36% so với năm 2008.

❖ Sản phẩm, dịch vụ tiêu biểu trong lĩnh vực dịch vụ phần mềm

Với những nỗ lực trong nghiên cứu nghiệp vụ, thị trường, xu hướng công nghệ mới, CMC là sự lựa chọn của rất nhiều tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước có nhu cầu ứng dụng phần mềm để cải tiến và tăng cường hiệu quả của hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý. Một số sản phẩm và dịch vụ tiêu biểu của CMC trong lĩnh vực dịch vụ phần mềm:

- Phần mềm đóng gói: CMC nghiên cứu và phát triển nhiều dòng giải pháp phần mềm như: eDocman, iLib, IU, CMC antivirus, CMC internet security... (1) eDocman là dòng giải pháp phần mềm quản lý văn bản và tự động hóa luồng công việc, đang được ứng dụng rộng rãi cho các cơ quan chính phủ, các tổ chức, doanh nghiệp và đã được khách hàng bình chọn là giải pháp mang lại hiệu quả nhất do PCWorld tổ chức bên cạnh các giải thưởng của VAIP, Vinasa, HCA... Đây là một trong các sản phẩm phần mềm chiến lược của CMC bởi hiện nay chính phủ đang đẩy mạnh việc tin học hóa hành chính nhà nước với các chương trình cụ thể và thiết thực. (2) Dòng sản phẩm thư viện điện tử và thư viện số (iLib, iLib.Me, iLib.Di) đang được sử dụng rộng rãi tại hơn 100 thư viện, các trường đại học, cao đẳng, phổ thông, các trung tâm thông tin và hiện đang chiếm khoảng hơn 50% thị phần các sản phẩm tương tự trên thị trường. (3) Giải pháp Đại học thông minh (Intelligent University - IU) là giải pháp tổng thể cho các trường Đại học và Cao đẳng, nhằm cung cấp môi trường học mọi lúc, mọi nơi cho sinh viên. Giải pháp này được cung cấp cho hơn 30 trường Đại học và Cao đẳng trên cả nước. (4) Các giải pháp an toàn thông tin của CMC bao gồm CMC Antivirus – sản phẩm đang được miễn phí cho người dùng cá nhân, các tổ chức GD&ĐT tại Việt Nam và đã nhận được đánh giá cao của giới chuyên môn và người sử dụng; sản phẩm diệt virus dành cho các tổ chức và doanh nghiệp là Internet Security Enterprise cũng đã bắt đầu được ứng dụng rộng rãi và hứa hẹn mang lại lợi nhuận và uy tín cho thương hiệu CMC trong thời gian tới. (5) Giải pháp bảo hiểm phi nhân thọ CPC do CMC nghiên cứu và phát triển dựa trên mô hình hướng đối tượng và mô hình 3 lớp kết hợp với cấu trúc lõi phần mềm dựa trên kiến trúc ứng dụng bảo hiểm IAA của IBM. Với sự linh hoạt cao, tính thích nghi cao cùng giá thành phải chăng, CPC đã được các công ty bảo hiểm tại Việt Nam đánh giá cao và tin tưởng lựa chọn.
- Giải pháp phần mềm theo yêu cầu: CMC cung cấp và triển khai các sản phẩm phần mềm quản trị doanh nghiệp hàng đầu thế giới (Filenet-IBM, ERP-SAP, Oracle, Oracle EBS) và dịch vụ phát triển phần mềm theo yêu cầu trong lĩnh vực ngân hàng, bảo hiểm, hải quan, thuế, chính phủ, giáo dục, viễn thông. Với năng lực tư vấn và chất lượng cung cấp dịch vụ, hoạt động này đã gây dựng và ngày càng tạo ra uy tín cho CMC trong thị trường doanh nghiệp và tổ chức. Đặc biệt, với giải pháp quản trị nội dung trong doanh nghiệp (ECM-Enterprise Content Management), CMC đóng vai trò là đối tác đầu tiên về sản phẩm Filenet của IBM tại Việt Nam và đang đi tiên phong trong việc triển khai thành công các giải pháp ECM cho thị trường tài chính, ngân hàng, viễn thông và chính phủ.
- Dịch vụ thuê ngoài ITO và BPO: Với kinh nghiệm lâu năm trong phát triển phần mềm và kiến thức thực tế trong các lĩnh vực chuyên ngành, CMC cung cấp dịch vụ gia công phần mềm cho thị trường Nhật Bản, Châu Âu, Châu Úc và Châu Mỹ... Hoạt động gia công phần

mềm của CMC đang có mức tăng trưởng hàng năm cao, và CMC không ngừng mở rộng sang những thị trường tiềm năng để đảm bảo sự tăng trưởng bền vững trong thời gian tới.

Khách hàng tiêu biểu: Tổng cục thuế, Kho bạc nhà nước, Kiểm toán Nhà nước, Bảo hiểm Bảo Việt, Techcombank, VIBBank, Vietinbank, TCT Điện lực, TCT Dầu khí, TCT Xăng dầu, VMS-Mobifone, Thư viện Quốc gia Việt nam và các thư viện công cộng, và rất nhiều các trường đại học trên cả nước...

c. Sản xuất máy tính

❖ Thế mạnh và lợi thế cạnh tranh của CMC trong lĩnh vực sản xuất máy tính

- Thương hiệu CMS là thương hiệu máy tính uy tín và chất lượng hàng đầu Việt Nam: là thương hiệu máy tính duy nhất trong số 30 thương hiệu được gắn biểu trưng “Thương hiệu Quốc gia” của Chính phủ Việt Nam; là đơn vị duy nhất đạt giải thưởng Vietnam ICT Award 2008 cho “Máy tính Thương hiệu Việt Nam xuất sắc nhất” - giải thưởng cấp Quốc gia đầu tiên về lĩnh vực CNTT-TT do Bộ TT&TT trao tặng.
- Vận hành hệ thống dây chuyền sản xuất máy tính hiện đại, đồng bộ nhất Việt Nam, đạt tiêu chuẩn ISO 9001 với công suất đạt 12.000 chiếc/tháng và được trang bị phòng Thí nghiệm – Đo lường máy tính đầu tiên của Việt nam đạt tiêu chuẩn quốc tế (ISO IEC 17025:2001) do Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng đánh giá và cấp chứng nhận.
- Có hệ thống bảo hành và cung cấp dịch vụ đạt tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001-2008 bao phủ 63/63 tỉnh thành trên cả nước.
- Luôn dẫn đầu về công nghệ sản xuất máy tính, liên tục đưa ra thị trường các sản phẩm máy tính với công nghệ mới nhất trên cơ sở hợp tác chặt chẽ nhiều năm liền với các hãng công nghệ hàng đầu thế giới (điển hình là Intel, Microsoft) cùng chiến lược đầu tư mạnh mẽ của chính doanh nghiệp cho công tác nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới.

Với những thế mạnh vượt trội so với đối thủ cạnh tranh, CMC vững vàng vị thế số 1 về máy tính thương hiệu Việt Nam trong suốt hơn 10 năm tham gia thị trường.

❖ Doanh thu thực hiện năm 2007, 2008 và dự kiến 2009

Năm	2007	2008	Tăng trưởng 2008/2007	9 tháng 2008	9 tháng 2009	Tăng trưởng 9T 2009/ 9T 2008	2009 (dự kiến)	Tăng trưởng 2009/2008
Doanh thu (triệu VNĐ)	447.361	550.241	23,00%	278.549	382.267	37,24%	670.760	21,90%

(Nguồn: Công ty CMC)

Về sản lượng tiêu thụ, CMC vượt trội hơn hẳn các thương hiệu máy tính Việt Nam khác khi liên tục là máy tính Việt Nam đầu tiên vượt ngưỡng 10.000 chiếc (tháng 12/2000), 100.000 chiếc (tháng 5/2005) và 200.000 chiếc (tháng 12/2007). Về doanh thu, lĩnh vực sản xuất và lắp ráp máy tính của CMC liên tục có mức tăng trưởng tốt, năm 2007, 2008 doanh thu lĩnh vực sản xuất và lắp ráp máy tính tăng trưởng lần lượt là 43% và 23% so với với năm trước đó. Doanh thu năm 2009 của CMC trong lĩnh vực sản xuất máy tính tăng trưởng hơn 22% so với năm 2008.

❖ Sản phẩm, dịch vụ tiêu biểu của CMC trong lĩnh vực sản xuất máy tính

Máy tính CMS có tính đồng bộ cao, được sản xuất trên dây chuyền công nghệ hiện đại dưới sự kiểm soát chất lượng chặt chẽ theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 17025. Hiện nay, CMC là công ty máy tính duy nhất có hệ thống Trung tâm bảo hành ủy quyền rộng khắp cả nước, áp dụng quy trình

ISO 9001:2000 để cam kết cung cấp tới khách hàng sự đồng nhất về chất lượng sản phẩm dịch vụ tại mọi địa phương trên cả nước:

- Máy tính để bàn: CMC luôn chú trọng đầu tư nghiên cứu để đưa ra các dòng sản phẩm phù hợp với từng thị trường khác nhau: CMS Powercom là dòng máy tính văn phòng cao cấp, được CEO-CIO Club và IDG Việt Nam bình chọn là sản phẩm CNTT xuất sắc năm 2007; dòng CMS Jetslim có thiết kế nhỏ gọn, tiết kiệm điện năng phù hợp cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, nhân viên văn phòng, thiết kế đồ họa. Dòng CMS X-Media, CMS Thánh Gióng và CMS Scorpion có giá thành hợp lý, đa dạng cấu hình tùy theo mục đích sử dụng. CMS Vipo là dòng sản phẩm nằm trong chương trình dành cho ngành giáo dục mang tầm cỡ Quốc gia có tên gọi “Máy tính học đường” và mới được CMS chào bán ra thị trường tháng 08.2009.
- Máy tính xách tay: CMS là máy tính xách tay Việt Nam duy nhất có khả năng cạnh tranh trực diện với các thương hiệu máy tính của nước ngoài về chất lượng, dịch vụ và kiểu dáng: CMS Sputnik có ưu thế đa dạng về cấu hình, phù hợp với mọi nhu cầu sử dụng; máy tính xách tay mini ICbook (netbook) có màn hình rộng, bàn phím lớn với ổ cứng dung lượng cao nên đã khắc phục đáng kể các nhược điểm mà khách hàng sử dụng netbook hay gặp phải; Z Black là dòng máy tính xách tay cao cấp có kiểu dáng thiết kế sang trọng, cá tính... Tháng 8 năm 2009, CMS giới thiệu dòng máy tính xách tay thời trang CMS X-Style có kiểu dáng rất độc đáo, bề mặt được thiết kế những họa tiết hiện đại, nổi bật và trẻ trung. Ngày 10/10/2009 vừa qua, CMS đã đồng loạt cho ra mắt dòng sản phẩm siêu nhẹ, siêu mỏng Z Light màn hình 14” chỉ nặng 1,6 kg (nhẹ hơn 30-35%) và dày chưa tới 23mm (mỏng hơn 30-40%) so với máy tính xách tay có màn hình 14” thông thường với mức giá rất cạnh tranh.
- Máy chủ - CMS Solomon: CMS Solomon mang lại cho doanh nghiệp Việt Nam một sản phẩm máy chủ có chất lượng và tính ổn định cao với chi phí hợp lý. CMS Solomon được tích hợp cũng như cập nhật các công nghệ mới nhất dành cho máy chủ nhằm tăng tính bảo mật, tiết kiệm điện năng và tối ưu hóa về nhu cầu sử dụng. CMC có đầy đủ các loại máy chủ như: máy chủ 1 đường, máy chủ 2 đường, máy chủ rack hỗ trợ từ 1 đến tối đa 4 bộ vi xử lý.
- Dịch vụ: CMC cung cấp các dịch vụ đi kèm với các sản phẩm cung cấp ra thị trường như: dịch vụ tăng thời hạn bảo hành sản phẩm và bảo hành tại điểm lắp đặt sản phẩm đối với khách hàng là người dùng cá nhân và với khách hàng là các doanh nghiệp, CMC cung cấp dịch vụ tư vấn lắp đặt, bảo trì và bảo dưỡng hệ thống mạng.

Khách hàng tiêu biểu: Bộ TT&TT, Văn phòng TW Đảng, Tòa án Nhân dân Tối cao, Sở Giáo dục và Đào tạo tại nhiều tỉnh thành trên cả nước...

d. Phân phối các sản phẩm CNTT-VT

❖ Thế mạnh và lợi thế cạnh tranh của CMC trong lĩnh vực phân phối các sản phẩm CNTT-VT

- Là đối tác của các hãng đang là nhà cung cấp hàng đầu tại Việt Nam như: HP, Acer, Sony, 3Com, Sony Ericsson, Emerson Network Power...
- Phát triển dải sản phẩm phong phú và đa dạng, đáp ứng được hầu hết các yêu cầu của khách hàng về mọi sản phẩm CNTT-VT đồng thời xây dựng mối quan hệ hợp tác với các đối tác hàng đầu tại Việt Nam.

- CMC thiết lập hệ thống “Kênh phân phối gắn kết” với hơn 250 đại lý phân phối sản phẩm CNTT-VT và hơn 300 đại lý phân phối điện thoại di động khắp 63/63 tỉnh thành trên cả nước.
- Toàn bộ quy trình quản lý, phân phối, cung cấp dịch vụ được xây dựng tiêu chuẩn trên một hệ thống quản lý chuỗi cung ứng hoàn chỉnh theo chuẩn mực đạt tiêu chuẩn quốc tế và đang được áp dụng thành công tại nhiều nước trên thế giới.

Với những năng lực và kinh nghiệm trong hơn 16 năm tham gia thị trường CNTT-VT, mối quan hệ chặt chẽ với các đối tác hàng đầu thế giới, khả năng tài chính mạnh cùng sự phối hợp của các công ty thành viên trong một chiến lược phát triển tập trung và thống nhất; CMC nhanh chóng chiếm lĩnh thị trường và trở thành:

- Nhà phân phối các sản phẩm phần cứng đứng thứ 2 tại Việt Nam (theo HCA)
- Nhà phân phối có tốc độ tăng trưởng lớn nhất Việt Nam.

❖ **Doanh thu thực hiện năm 2007, 2008 và dự kiến 2009**

Năm	2 tháng cuối 2007	2008	9 tháng 2008	9 tháng 2009	Tăng trưởng 9T 2009/ 9T 2008	2009 (dự kiến)	Tăng trưởng 2009/2008
Doanh thu (triệu VNĐ)	12.930	609.409	279.864	1.132.042	304,50%	1.776.370	191,49%

(Nguồn: Công ty CMC)

Chính thức bắt đầu thực hiện phân phối các sản phẩm CNTT-VT vào hai tháng cuối năm 2007, CMC đạt doanh thu là 12,9 tỷ VNĐ. Trong năm 2008, doanh thu của CMC trong lĩnh vực phân phối đạt gần 610 tỷ VNĐ khẳng định đây là một lĩnh vực kinh doanh đem lại tỷ trọng doanh thu cao cho CMC. Doanh thu dự kiến năm 2009 của CMC trong lĩnh vực phân phối dự kiến đạt hơn 1.776 tỷ và gấp gần 3 lần tổng doanh thu trong lĩnh vực này của CMC năm 2008. Mức tăng trưởng cao này có được là nhờ sự phát triển mạnh mẽ của hệ thống mạng lưới phân phối và tăng trưởng thị phần của CMC, đặc biệt là trong lĩnh vực phân phối sản phẩm máy tính xách tay vào giữa năm 2008 và phân phối điện thoại di động vào cuối năm 2008.

❖ **Sản phẩm và dịch vụ tiêu biểu của CMC trong lĩnh vực phân phối sản phẩm CNTT-VT**

CMC tập trung phát triển đa dạng dòng sản phẩm để đáp ứng đầy đủ nhất nhu cầu của khách hàng trong lĩnh vực CNTT cũng như VT, bên cạnh đó, CMC xây dựng danh mục những sản phẩm của các hãng CNTT-VT hàng đầu thế giới để mang đến cho khách hàng trên cả nước những lựa chọn tối ưu nhất:

- Sản phẩm của Acer: máy tính xách tay, máy tính để bàn, màn hình...
- Sản phẩm của 3Com: thiết bị mạng, thiết bị không dây, thiết bị và giải pháp bảo mật, thiết bị thoại trên nền IP...

- Sản phẩm của HP: máy tính xách tay, máy tính để bàn, màn hình, máy chủ...
- Sản phẩm của Sony: máy chiếu, các sản phẩm plasma...
- Sản phẩm của Emerson: các thiết bị phục vụ cho trung tâm dữ liệu...
- Sản phẩm của Sony Ericsson: điện thoại di động.

Khách hàng tiêu biểu: CMC phân phối rộng khắp các sản phẩm CNTT-VT tại 250 đại lý về CNTT, gần 300 đại lý kinh doanh thiết bị viễn thông trên cả nước và thiết lập mối quan hệ lâu dài với hệ thống hàng trăm công ty bán lẻ uy tín tại Việt Nam.

e. Dịch vụ viễn thông-internet

❖ Thế mạnh và lợi thế cạnh tranh của CMC trong lĩnh vực viễn thông-internet

- Năng lực viễn thông: CMC lựa chọn và áp dụng những công nghệ viễn thông thế hệ mới (FTTx/GPON) để cung cấp dịch vụ viễn thông-internet cho khách hàng tại Việt Nam. Những công nghệ này cho phép giảm chi phí, tăng hiệu quả đầu tư và rút ngắn thời gian ra đời dịch vụ, và đã được ứng dụng thành công trên thế giới, là nhân tố đột phá cho các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông mới thành lập.
- Năng lực về CNTT: Năng lực và kinh nghiệm lâu năm của CMC trong lĩnh vực CNTT là yếu tố cơ bản để CMC tối ưu hóa và tích hợp các ứng dụng CNTT-VT để đưa ra cho khách hàng giải pháp CNTT-VT tổng thể.
- Dịch vụ tổng thể và hoàn hảo: CMC đã nghiên cứu và đưa ra các gói dịch vụ tích hợp CNTT và viễn thông tổng thể, trọn gói phù hợp với mọi yêu cầu của khách hàng trên một đường truyền duy nhất có tốc độ cao “One connect” – đây là lợi thế cạnh tranh rất khác biệt của CMC.
- Nguồn lực con người: CMC đã thu hút được một đội ngũ nhân sự giàu tinh thần trách nhiệm, được đào tạo bài bản, sáng tạo, nhiệt huyết, chuyên nghiệp, và dạn dày kinh nghiệm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông, đã từng đảm đương những vị trí quan trọng về kinh doanh và kỹ thuật tại các tập đoàn viễn thông hàng đầu Việt Nam.
- Năng lực của đối tác hàng đầu: CMC hợp tác với các đối tác viễn thông hàng đầu Việt Nam và trên thế giới như: VNPT, Viettel, EVN Telecom, Singtel, Hutchison, PCCW, KDDI...
- Năng lực tài chính mạnh cùng sự hỗ trợ về tài chính của các đối tác chiến lược lớn như tập đoàn Bảo Việt, ngân hàng Agribank, công ty Geleximco..., CMC hoàn toàn đáp ứng được nhu cầu về tài chính trong lĩnh vực viễn thông-internet.

❖ Doanh thu thực hiện năm 2008 và dự kiến 2009

Năm	2008	9 tháng 2008	9 tháng 2009	Tăng trưởng 9T 2009/ 9T 2008	2009 (dự kiến)	Tăng trưởng 2009/2008
Doanh thu (triệu VNĐ)	67.185	22.884	58.167	154,18%	107.444	59,92%

(Nguồn: Công ty CMC)

CMC bắt đầu tham gia lĩnh vực viễn thông vào cuối năm 2007. Đây là một trong những lĩnh vực kinh doanh đòi hỏi trình độ công nghệ cao, nguồn vốn đầu tư lớn. Tuy nhiên CMC đã gặt hái được những thành công nhất định trên thị trường, hoạt động phát triển dịch vụ, thương mại hóa được thực hiện đúng lộ trình, cụ thể như sau:

- Các sản phẩm và dịch vụ viễn thông: Blue~Net (dịch vụ viễn thông, internet), Blue~Life (dịch vụ giá trị gia tăng), Blue~Data (dịch vụ trung tâm dữ liệu), Blue~Care (dịch vụ chăm sóc khách hàng) đã được thương mại hóa rộng rãi và khách hàng tin dùng.
- Được Bộ TT&TT cấp đầy đủ giấy phép cần thiết trong lĩnh vực viễn thông cố định và internet cho toàn bộ các sản phẩm dịch vụ CMC cung cấp cho khách hàng.
- Xây dựng hệ thống trung tâm dữ liệu đạt tiêu chuẩn quốc tế (Tier III) tại Sài Đồng và tại Cầu Giấy (Hà Nội)
- Là doanh nghiệp viễn thông đầu tiên của Việt Nam tham gia sáng lập liên minh Dữ liệu Châu Á. Đây là liên minh dữ liệu lớn nhất khu vực, cung cấp dịch vụ trung tâm dữ liệu cho các cơ quan chính phủ, các tập đoàn viễn thông hàng đầu, các tổ chức tài chính và ngân hàng và các tập đoàn đa quốc gia khác. Các thành viên trong liên minh hợp tác để cung cấp dịch vụ tổng thể tới cho khách hàng là các tập đoàn đa quốc gia trong khu toàn khu vực và chỉ cần một đầu mối ký hợp đồng (One Stop Shop) với cùng một tiêu chuẩn và cam kết chất lượng dịch vụ.

❖ Các sản phẩm dịch vụ tiêu biểu trong lĩnh vực viễn thông-internet

CMC ứng dụng những công nghệ hiện đại và thành công tại nhiều nước trên thế giới để cung cấp tới khách hàng những dịch vụ viễn thông có những ưu thế vượt trội so với các dịch vụ viễn thông hiện nay tại Việt Nam. Bên cạnh đó, CMC hợp tác với các đối tác cung cấp hạ tầng viễn thông khác, các công ty thành viên của CMC trong lĩnh vực CNTT để mang tới cho khách hàng dịch vụ tổng thể với nhiều tiện ích:

- Dịch vụ hạ tầng CNTT-VT một kết nối: chỉ bằng một kết nối truyền dẫn tốc độ cao đến khách hàng, hàng loạt dịch vụ cơ bản, thiết thực cho hoạt động sản xuất kinh doanh của khách hàng được cung cấp như: dịch vụ Internet tốc độ cao, dịch vụ thoại IP, dịch vụ lưu trữ và quản trị dữ liệu, dịch vụ chăm sóc khách hàng... Với mô hình dịch vụ này, các khách hàng của CMC Telecom sẽ nhận được những tiện ích vượt trội về chất lượng cũng như sự đa dạng của dịch vụ, tối ưu hóa chi phí cho các dịch vụ viễn thông cơ bản; đơn giản hóa những thủ tục hợp đồng với nhiều các nhà cung cấp dịch vụ khác nhau. Đây là đặc điểm nổi bật mà tại thị trường Việt nam chỉ duy nhất CMC có thể cung cấp cho khách hàng.
- Dịch vụ hạ tầng viễn thông: CMC cung cấp dịch vụ đáp ứng những yêu cầu khắt khe về bảo mật, độ ổn định, tốc độ cao theo nhu cầu, chi phí giá cước hợp lý: dịch vụ kênh thuê riêng internet, kênh thuê riêng truyền số liệu trong nước và quốc tế, quản trị hệ thống, CNTT-VT một kết nối...
- Dịch vụ trung tâm dữ liệu: CMC xây dựng các trung tâm dữ liệu hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế với quy mô và tính bảo mật cao nhất tại Việt Nam hiện nay và CMC hiện là thành viên của Liên minh Trung tâm Dữ liệu châu Á. Do đó, CMC là lựa chọn tốt nhất của khách

hàng trong các dịch vụ: cho thuê chỗ đặt thiết bị, máy chủ, cho thuê máy chủ chuyên dụng; dịch vụ kết nối; dịch vụ quản trị hệ thống, đường truyền, và quản trị dữ liệu; dịch vụ lưu trữ dự phòng...

- Dịch vụ giá trị gia tăng: với thế mạnh ưu việt về hạ tầng, cùng đội ngũ nhân sự năng động, chuyên nghiệp, CMC là nhà cung cấp hàng đầu Việt Nam về các sản phẩm: dịch vụ đàm thoại đa phương, dịch vụ VoIP, dịch vụ thương mại điện tử, dịch vụ chia sẻ và lưu trữ trực tuyến, dịch vụ hạ tầng nội dung (master content), dịch vụ marketing qua điện thoại...

Khách hàng tiêu biểu: Công ty Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam, Công ty Bảo hiểm Bảo Minh, Tập đoàn Bảo Việt, Ngân hàng Techcombank, Ngân hàng Agribank, Ngân hàng An Bình, Tổng công ty Tài chính Dầu khí, Ngân hàng HSBC, Đài truyền hình Việt Nam, Công ty cổ phần Hàng không Jetstar Pacific Airlines.

5.2. Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận theo từng lĩnh vực

Cơ cấu doanh thu thuần theo từng lĩnh vực

Đơn vị: Triệu vnd

Stt	Sản phẩm Dịch vụ	Năm 2007		Năm 2008		9 tháng đầu 2008		9 tháng đầu 2009		Năm 2009 (dự kiến)	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Tích hợp hệ thống	734.573	59,36	954.762	41,91	323.884	34,32	479.421	22,85	1.070.000	28,49
2	Dịch vụ phần mềm	42.568	3,44	96.267	4,23	38.583	4,09	46.647	2,22	130.692	3,48
3	Sản xuất, lắp ráp máy tính	447.361	36,15	550.241	24,16	278.549	29,51	382.267	18,22	670.760	17,86
4	Phân phối sản phẩm CNTT-VT	12.930	1,04	609.409	26,75	279.864	29,65	1.132.042	53,94	1.776.370	47,30
5	Dịch vụ viễn thông-internet	-	-	67.185	2,95	22.884	2,42	58.167	2,77	107.444	2,86
Tổng Cộng		1.237.432	100	2.277.864	100	943.764	100	2.098.544	100	3.755.266	100

(Nguồn: Công ty CMC)

Cơ cấu lợi nhuận thuần theo từng lĩnh vực

Đơn vị: triệu vnd

Stt	Lĩnh vực hoạt động	Năm 2007		Năm 2008		9 tháng đầu 2008		9 tháng đầu 2009		Năm 2009 (dự kiến)	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Tích hợp hệ thống	52.351	58,16	53.055	47,7	9.709	43,57	22.078	50,96	61.084	41,56
2	Dịch vụ phần mềm	9.423	10,47	14.711	13,22	967	4,34	4.259	9,83	20.526	13,97
3	Sản xuất, lắp ráp máy tính	14.388	15,98	10.416	9,36	2.697	12,1	4.722	10,9	11.559	7,87
4	Phân phối sản phẩm CNTT-VT	103	0,11	25.426	22,86	11.803	52,97	20.769	47,94	50.272	34,21
5	Dịch vụ viễn thông-internet	-591	-0,66	-8.966	-8,06	-3.984	-17,88	-8.044	-18,57	-4.966	-3,38
7	Hoạt động khác	14.342	15,93	16.595	14,92	1.092	4,9	-457	-1,05	8.491	5,78
Tổng cộng		90.016	100	111.238	100	22.284	100	43.327	100	146.966	100

(Nguồn: Công ty CMC)

Tình hình thực hiện doanh thu và lợi nhuận của CMC trong 2 năm 2007, 2008 cụ thể như sau:

- Lĩnh vực tích hợp hệ thống chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu lợi nhuận của CMC trong các năm qua, luôn duy trì được tốc độ tăng trưởng cao và tiếp tục là một trong những đầu tàu tăng trưởng trong các năm tới. Tỷ suất lợi nhuận năm 2008 trong lĩnh vực tích hợp hệ thống có giảm so với năm 2007 là do các biến động lớn về tỷ giá vào thời điểm cuối năm làm giá thành sản phẩm đầu vào tăng mạnh. Việc tăng tỷ trọng dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp và tập trung vào các dự án có hàm lượng công nghệ cao sẽ khiến hiệu quả kinh doanh của CMC lĩnh vực này có những bước cải thiện đáng kể trong các năm tiếp theo.
- Doanh thu lĩnh vực dịch vụ phần mềm có bước tăng trưởng đột phá năm 2008 do năng lực cung cấp dịch vụ phần mềm đã được đầu tư bài bản và có nhiều cải thiện trong những năm qua. CMC đã đáp ứng được yêu cầu khắt khe của khách hàng, nhiều hợp đồng outsourcing và dịch vụ phần mềm ở cả thị trường trong và ngoài nước đã được ký kết tạo ra một giai đoạn mới cho sự phát triển và tăng tốc của lĩnh vực này. Đây sẽ là lĩnh vực có sự tăng trưởng cao trong thời gian tới.
- Lĩnh vực sản xuất máy tính vẫn duy trì bước tăng trưởng bền vững trước sự cạnh tranh gay gắt của sản phẩm ngoại nhập. Năm 2008 cũng là giai đoạn CMS tham gia phát triển mạnh các sản phẩm máy tính xách tay bên cạnh các sản phẩm máy tính để bàn truyền thống, chi phí cho nghiên cứu và chi phí marketing cho dòng sản phẩm mới tăng cao làm tỷ suất lợi nhuận có phần giảm so với năm 2007. Lợi nhuận của CMC trong lĩnh vực sản xuất máy tính sẽ lấy lại đà tăng trưởng từ năm 2009.

- Doanh thu của lĩnh vực phân phối sản phẩm CNTT-VT có mức tăng đột biến là do CMC chính thức tham gia vào mảng phân phối vào 2 tháng cuối năm 2007, tham gia phân phối các sản phẩm HP và Acer vào giữa năm 2008, và phân phối các sản phẩm của Sony Ericsson vào cuối năm 2008.
- Năm 2008, dịch vụ viễn thông đang trong quá trình đầu tư và nghiên cứu phát triển sản phẩm dịch vụ, do vậy chưa mang lại lợi nhuận cho CMC trong các năm đầu. Lĩnh vực này sẽ có bước tăng trưởng mạnh và tạo lợi nhuận từ năm 2010, sau khi hạ tầng viễn thông của CMC tại TP Hà Nội, TP Hồ Chí Minh được đưa vào khai thác đồng thời kết thúc giai đoạn đầu tư phát triển sản phẩm và bắt đầu đi vào khai thác thị trường.
- Tỷ trọng dịch vụ viễn thông-internet và phần mềm sẽ được nâng lên đáng kể trong cơ cấu doanh thu và lợi nhuận của CMC trong năm 2011, và sẽ ngày càng được nâng cao hơn nữa trong các năm tiếp theo.

Về việc thực hiện doanh thu và lợi nhuận của CMC trong 9 tháng đầu năm 2009 có những nét đặc thù cụ thể như sau:

- Thị trường CNTT có tính mùa vụ tương đối cao, đặc biệt là mảng dự án lớn và thị trường doanh nghiệp. Mảng thị trường này thường triển khai mạnh vào quý 3 và quý 4 trong năm, các tháng đầu năm là thời gian cho việc lập và phê duyệt kế hoạch đầu tư của các đơn vị. Do vậy doanh thu và lợi nhuận có xu hướng thấp ở đầu năm và tăng mạnh vào cuối năm.
- Kết quả 9 tháng đầu năm 2009 có bước tăng trưởng cao so với cùng kỳ năm trước, doanh thu và lợi nhuận gấp hơn 2 lần và đã hoàn thành kế hoạch đề ra 9 tháng đầu năm.
- Các lĩnh vực kinh doanh truyền thống của CMC như lĩnh vực tích hợp hệ thống, dịch vụ phần mềm và sản xuất máy tính, doanh số vẫn tiếp tục có bước tăng trưởng cao so với cùng kỳ năm 2008 với mức tăng lần lượt là 47%, 21% và 37%. Dịch vụ viễn thông-internet và phân phối sản phẩm CNTT-VT tăng gấp 4 lần so với cùng kỳ năm trước.

Tình hình thực hiện kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2009 so với năm 2008:

- Năm 2009, Việt Nam chịu ảnh hưởng lớn của khủng hoảng và suy thoái kinh tế toàn cầu, tuy nhiên kết quả kinh doanh của tất cả các lĩnh vực của CMC vẫn duy trì đà tăng trưởng tốt, doanh thu toàn tập đoàn dự kiến đạt 3.755 tỷ đạt 104% kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 đề ra.
- Lĩnh vực phần mềm tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng cao cả về doanh số và lợi nhuận tương ứng ở mức 36% và 40%, hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra.
- Lĩnh vực tích hợp doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng tương ứng ở mức 12% và 15% thấp hơn mức kế hoạch đề ra là tăng trưởng trên 30%. Nguyên nhân chính là các dự án khối tài chính công, tổng giá trị lên gần 200 tỷ đồng, đã bị chậm triển khai do công tác chuẩn bị của chủ đầu tư, thời gian hoàn thành và quyết toán các dự án này bị đẩy sang đầu năm 2010.
- Lĩnh vực lắp ráp duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định ở mức trên 20%.
- Phân phối sản phẩm ICTs (laptops, mobiles và các thiết bị ngoại vi) tăng trưởng cao trong năm 2009. Mức tăng trưởng cao này có được là sự phát triển mạnh mẽ của hệ thống mạng lưới phân phối và tăng trưởng thị phần của CMC, bên cạnh đó năm một số sản phẩm laptops chính thức triển khai vào giữa năm 2008 và mobile triển khai vào cuối năm 2008.

- Viễn thông với các dịch vụ truyền thống là internet, dịch vụ dữ liệu và dịch vụ gia tăng tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tốt, đặc biệt đã vượt qua điểm hòa vốn và bắt đầu có lợi nhuận vào các tháng cuối năm. Tạo tiền đề quan trọng cho kế hoạch lợi nhuận của năm 2010.

5.3. Chi phí hoạt động

Quản lý chi phí hoạt động được thực hiện thông qua quy trình lập, thẩm định, phê duyệt và kiểm soát ngân sách ở các cấp từ trung tâm, công ty thành viên đến Tập đoàn.

Ngân sách chi phí được lập cho từng khoản mục chi phí và trung tâm tạo chi phí, căn cứ vào định mức nội bộ, kế hoạch phát triển năm tới và đơn giá trên thị trường. Kế hoạch tài chính và ngân sách chi phí được bảo vệ tại cấp công ty và cấp Tập đoàn trước mỗi năm tài chính.

Công tác kiểm soát ngân sách được thực hiện theo tháng, quý, năm thông qua hệ thống báo cáo và phân tích của bộ phận tài chính ở cấp công ty và cấp Tập đoàn. Mọi khoản chi tiêu vượt ngân sách đều phải được phê duyệt của cấp có thẩm quyền theo quy định.

Các khoản chi phí phát sinh đều được kiểm soát bởi bộ phận tài chính và Tổng Giám đốc tại các đơn vị. Định kỳ bộ phận kiểm toán nội bộ của Tập đoàn sẽ tiến hành kiểm tra và đánh giá tính chính xác, hợp lý và hợp lệ của các khoản chi phí phát sinh. Các khoản mục chi phí của CMC được chi tiết theo bảng sau:

Đơn vị: triệu vnd

Stt	Yếu tố chi phí	Năm 2007		Năm 2008		Quý III - 2009		Năm 2009 (dự kiến)	
		Giá trị	% Tổng Doanh thu	Giá trị	% Tổng doanh thu	Giá trị	% Tổng doanh thu	Giá trị	% Tổng doanh thu
1	Doanh thu thuần ⁽¹⁾	1.108.066		2.001.185		2.091.062		3.399.000	
2	Giá vốn hàng bán	917.976	82,84%	1.682.440	84,07%	1.818.544	86,97%	2.894.970	85,17%
3	Chi phí bán hàng	72.466	6,54%	126.162	6,30%	125.323	5,99%	202.027	5,94%
4	Chi phí quản lý DN	25.900	2,34%	74.945	3,75%	58.619	2,80%	84.871	2,50%
5	Chi phí tài chính	17.803	1,61%	32.971	1,65%	54.301	2,60%	80.431	2,37%
6	Chi phí khác	3.961	0,36%	3.335	0,17%	1.487	0,07%	2.184	0,06%
	Tổng cộng	1.038.106	93,69%	1.919.853	95,94%	2.058.274	98,43%	3.264.483	96,04%

(Nguồn: Công ty CMC)

Do đặc thù của năm tài chính 2008, 2009, chi phí hoạt động của công ty có xu hướng tăng trong những năm gần đây, cụ thể như sau:

- Chi phí giá vốn tăng cao do sự tăng trưởng về doanh số của các lĩnh vực phân phối sản phẩm CNTT-VT, tích hợp hệ thống và lắp ráp máy tính. Tỷ lệ giá vốn có xu hướng tăng

⁽¹⁾ Doanh thu bao gồm doanh thu nội bộ

trong năm 2009 do tỷ trọng doanh thu mảng phân phối sản phẩm CNTT-VT, lĩnh vực có tỷ lệ lãi gộp thấp hơn lĩnh vực dịch vụ tăng lên. Hơn nữa, sự biến động mạnh của tỷ giá vào cuối năm 2008 làm chi phí thiết bị đầu vào tăng cao, lãi gộp của mảng phần cứng bị suy giảm. Tỷ trọng của mảng phân phối sản phẩm CNTT-VT sẽ giảm dần khi doanh thu từ dịch vụ (phần mềm, tích hợp và viễn thông-internet) tăng lên đồng thời tốc độ tăng trưởng doanh số từ lĩnh vực phân phối sản phẩm CNTT-VT ổn định hơn trong các năm tiếp theo. Lợi nhuận gộp sẽ có xu hướng tăng lên từ năm 2010.

- Chi phí bán hàng tăng do tăng trưởng doanh số trong kỳ và chi phí cho bán hàng tiếp thị cho các lĩnh vực mới của CMC như viễn thông-internet, phân phối. Tuy nhiên, tỷ lệ chi phí bán hàng trên doanh thu của CMC đang giảm dần do công tác kiểm soát chi phí bán hàng ngày một hiệu quả hơn; các lĩnh vực mới của CMC đã bước đầu chiếm lĩnh thị trường, tỷ lệ chi phí bán hàng tiếp thị trên doanh thu đang giảm xuống.
- Chi phí quản lý tăng mạnh trong năm 2008 do sự mở rộng quy mô hoạt động sang các lĩnh vực mới như viễn thông-internet, phân phối; tuy nhiên tỷ trọng chi phí quản lý trên doanh thu đang có xu hướng giảm mạnh trong thời gian tới khi các lĩnh vực mới này kết thúc giai đoạn đầu tư và đi vào khai thác thương mại.
- Chi phí tài chính tăng mạnh trong năm 2008 và 9 tháng đầu năm 2009 là do chi phí vốn tín dụng cho mảng phân phối tăng, hơn nữa sự thay đổi tỷ giá vào các tháng cuối năm 2008 và đầu năm 2009 của Ngân hàng Nhà nước làm các khoản chi phí cho chênh lệch tỷ giá tăng cao. Chi phí tài chính sẽ ổn định và giảm dần trong các năm tới khi doanh thu mảng phân phối tăng trưởng ổn định, vòng quay vốn được cải thiện tốt hơn.

5.4. Trình độ công nghệ

Trong chiến lược phát triển, CMC luôn lấy ICT làm năng lực cốt lõi và sự khác biệt về công nghệ ứng dụng cùng khả năng cung ứng các sản phẩm dịch vụ có hàm lượng công nghệ cao là lợi thế giúp CMC cạnh tranh thành công với các công ty trong ngành trong thời gian qua. Vì vậy, phát triển và nâng cao trình độ công nghệ là công tác CMC coi trọng hàng đầu.

Trong lĩnh vực tích hợp hệ thống, CMC hiện đang là đối tác cấp cao nhất của các hãng hàng đầu thế giới như Microsoft, IBM, HP, Cisco, F5, Diebol, Bitdefender, Symantec, APC – MGE, Eato, là doanh nghiệp hàng đầu về công nghệ tại Việt Nam với hàng trăm chuyên viên được đào tạo chính quy và được cấp các bằng cấp cao nhất của Microsoft, Cisco, IBM, HP... Với kinh nghiệm trên 16 năm cùng đội ngũ chuyên viên có trình độ cao về chuyên môn và quản lý, CMC là một trong số ít những công ty có khả năng triển khai ứng dụng CNTT cho khách hàng ở mọi ngành nghề, có quy mô lớn, ở diện rộng với trình độ công nghệ và kỹ thuật hiện đại có độ phức tạp cao.

Trong lĩnh vực dịch vụ phần mềm, đội ngũ chuyên viên của CMC được cấp hàng trăm chứng chỉ quốc tế của Microsoft (MCP, MCAD), IBM (websphere, infosphere, filenet, rational, domino), PCLP, CLS's, Oracle, SAP, SCJP; luôn được định hướng để đào tạo, tự đào tạo, thi nâng bậc để đáp ứng đòi hỏi công việc cũng như có thể cập nhật những công nghệ mới nhất trên thế giới. Về quy trình sản xuất và phương pháp luận phát triển hệ thống, CMC ứng dụng các công nghệ mới nhất trong phát triển phần mềm như Rational Unified Process, Agile development, OOAD... hiện nay, CMC đã đạt các tiêu chuẩn quốc tế về sản xuất phần mềm: ISO 9001:2000, ISO 27001,

CMMI-3 và đặt mục tiêu đạt CMMI-5 vào năm 2011. Bên cạnh việc ứng dụng các công nghệ hiện đại trên thế giới, CMC đã phát triển nhiều công nghệ lõi trong các sản phẩm của riêng mình.

Trong lĩnh vực sản xuất và lắp ráp máy tính, CMC là đối tác Local OEM của Intel, đối tác Vàng mảng OEM duy nhất của Microsoft tại Việt Nam đồng thời là 1 trong 5 đối tác được tham gia chương trình Local Hero của Intel tại khu vực Châu Á Thái Bình Dương... Đây là những ưu thế đặc biệt để CMC liên tục được cập nhật các công nghệ, định hướng công nghệ mới nhất. Ngoài ra, CMC đang vận hành dây chuyền lắp ráp máy tính hiện đại, đồng bộ với công suất 12.000 chiếc/tháng và phòng thí nghiệm máy tính được trang bị các thiết bị chuyên dụng hiện đại, đạt tiêu chuẩn quốc tế ISO 17025. Với sự hỗ trợ của các đối tác và hoạt động nghiên cứu và phát triển của công ty, CMC luôn dẫn đầu tại thị trường Việt Nam về mức độ cập nhật về công nghệ và là công ty máy tính Việt Nam đầu tiên đưa ra thị trường các dòng sản phẩm máy tính tích hợp công nghệ Centrino, Core 2 Duo, Atom, CULV Core 2 Duo...

Trong lĩnh vực dịch vụ viễn thông-internet, CMC ứng dụng công nghệ mới FTTx/GPON, VoIP là công nghệ mới nhất và được ứng dụng thành công tại nhiều nước trên thế giới. Công nghệ này cho phép cung cấp các dịch vụ viễn thông có chất lượng cao, băng thông lên tới 2.5GB và có thể đáp ứng được hầu hết nhu cầu của người dùng. Trong năm 2008, CMC cũng xây dựng một hệ thống các trung tâm dữ liệu tiêu chuẩn thế giới (Tier III), có quy mô và có tính bảo mật cao nhất tại Việt Nam hiện nay. CMC là doanh nghiệp đầu tiên của Việt Nam tham gia sáng lập liên minh trung tâm dữ liệu Châu Á - giúp tạo ra các hệ thống mạng liên kết với nhau, để việc truyền dữ liệu đến các doanh nghiệp luôn được thông suốt, cũng như đảm bảo tính bảo mật và dự phòng dữ liệu tuyệt đối.

Về hạ tầng cơ sở, văn phòng làm việc, trang thiết bị, công cụ... phục vụ cho công việc luôn được CMC đầu tư ở mức hiện đại và tiên tiến nhất nhằm đáp ứng nhu cầu của sự phát triển, tổ chức quản lý cũng như đáp ứng chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng.

5.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Vòng đời sản phẩm và dịch vụ ngành CNTT-VT thường rất ngắn. Bên cạnh đó, sự soán ngôi của công nghệ mới diễn ra rất mạnh mẽ và nhanh chóng. Vì vậy, hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới luôn được CMC quan tâm thực hiện ở cấp Tập đoàn và tại các đơn vị thành viên.

Tại CMC, bộ phận Phát triển Đầu tư Công nghệ có trách nhiệm quản lý và thực hiện các hoạt động (1) Thực hiện chiến lược đầu tư, mua bán và sát nhập; (2) Đầu tư công nghệ vào các công ty hoặc các nhóm công ty có năng lực nghiên cứu và phát triển; (3) và thực hiện tổ chức nghiên cứu phát triển công nghệ trong nội bộ tại cấp Tập đoàn cũng như các công ty thành viên, phối hợp và hỗ trợ bộ phận Phát triển Đầu tư Công nghệ tại các công ty thành viên thực hiện các dự án đầu tư và phát triển công nghệ. Ngoài ra, bộ phận Phát triển Đầu tư còn chịu trách nhiệm tìm kiếm các nhân tài và các ý tưởng công nghệ mới mẻ nhằm nâng cao năng lực công nghệ của CMC.

Trong lĩnh vực tích hợp hệ thống, nhiều giải pháp đa ngành và chuyên ngành đã được CMC nghiên cứu, phát triển và được chuyên biệt hóa nhằm đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của khách hàng. Một trong những hoạt động đầu tư, nghiên cứu và phát triển thành công nhất của CMC trong lĩnh vực tích hợp hệ thống là các sản phẩm và dịch vụ trên nền phần mềm mã nguồn mở, từ đó CMC đã mở ra một cơ hội quan trọng về ứng dụng phần mềm mã nguồn mở tại Việt Nam: tường lửa, thư điện tử, định tuyến, máy chủ in ấn... Bên cạnh đó, CMC đã đầu tư lớn các hoạt

động nghiên cứu và thử nghiệm công nghệ mới của các hãng công nghệ hàng đầu thế giới. Hiện tại, CMC đang hoàn thiện và chuẩn bị đưa ra các gói sản phẩm, dịch vụ về bảo mật hệ thống CNTT, an toàn hệ thống, quản trị hệ thống... cũng như các sản phẩm, dịch vụ đặc thù theo ngành.

Trong lĩnh vực dịch vụ phần mềm, CMC là một trong số ít các doanh nghiệp phần mềm của Việt Nam tự nghiên cứu và phát triển các sản phẩm phần mềm như: eDocman, iLib, IU, bảo hiểm CPC, CMC Internet Security... Các sản phẩm này hiện đang được ứng dụng rất rộng rãi và 3 năm liền nằm trong Top 5 các sản phẩm phần mềm có doanh số cao nhất Việt Nam (HCA bình chọn). Về việc nâng cấp và phát triển sản phẩm mới, CMC thường xuyên duy trì mức kinh phí lớn để thích ứng với nhu cầu và quy mô ngày càng tăng của khách hàng. Với tiềm lực hiện nay, CMC hoàn toàn có khả năng nghiên cứu và phát triển các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao, cạnh tranh được với các sản phẩm của khu vực và thế giới.

Trong lĩnh vực sản xuất máy tính, CMC không ngừng đầu tư cho công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm nhằm đưa ra các thiết kế tối ưu, tích hợp công nghệ tiên tiến nhất cùng nhiều dịch vụ và tiện ích đi kèm. Kinh phí CMC đầu tư cho hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm máy tính mới trong 3 năm gần đây tăng trưởng trung bình hơn 50% mỗi năm.

Trong lĩnh vực dịch vụ viễn thông-internet, dựa trên những công nghệ mới và tiên tiến nhất trên thế giới như FTTx/GPON CMC đã cung cấp cho thị trường các dịch vụ viễn thông chất lượng cao, không bị giới hạn bởi khoảng cách (có thể lên tới 20km), băng thông rộng và tất cả được tích hợp trên một đường dây duy nhất... đây là hình thức cung cấp dịch vụ đầu tiên trên thị trường viễn thông hiện nay và nhờ đó, khách hàng Việt Nam có thể được sử dụng các dịch vụ viễn thông có chất lượng tương đương với các nước phát triển trên thế giới.

5.6. Tình hình quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ

Mọi hoạt động trong tổ chức đều được CMC vận hành và kiểm soát theo quy trình để đảm bảo hiệu quả hoạt động cũng như chất lượng sản phẩm dịch vụ cung cấp tới khách hàng. CMC luôn hoàn thiện quy trình sản xuất kinh doanh và quản lý để đáp ứng những yêu cầu khắt khe nhất của các tiêu chuẩn quản lý chất lượng hàng đầu thế giới:

Trong lĩnh vực tích hợp hệ thống, từ năm 2005, CMC áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc tế ISO 9001:2000 của TUV - Hệ thống này được đánh giá là hệ thống đầy đủ nhất và hiệu quả nhất so với các doanh nghiệp cùng ngành. Hiện tại, CMC đang nghiên cứu nhằm nâng cao hệ thống chất lượng và tiếp tục ứng dụng các hệ thống quản lý mới như: ITIL, ISO 20000, ISO 27001...

Trong lĩnh vực dịch vụ phần mềm, hoạt động phát triển phần mềm của CMC đã đạt tiêu chuẩn CMMI-3, hệ thống bảo mật thông tin theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 27001 nhằm bảo vệ những tài sản thông tin quý giá của công ty, khách hàng và những đối tác. CMC đặt mục tiêu đạt chuẩn CMMI-5 vào năm 2011.

Trong lĩnh vực sản xuất máy tính, CMC là nhà sản xuất máy tính đầu tiên tại Việt Nam áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2000 trong sản xuất và cung cấp dịch vụ. Hiện nay, CMS cũng là công ty máy tính duy nhất nâng cấp hệ thống quản lý chất lượng lên ISO 9001:2008 phiên bản mới nhất theo chuẩn quốc tế. 100% nguyên liệu đầu vào dành cho sản xuất đều được kiểm nghiệm tại phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn ISO 17025, các sản phẩm đầu ra cũng đều được kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn Tiêu chuẩn Việt Nam - TCVN 7189 dành cho các sản phẩm CNTT.

Trong lĩnh vực dịch vụ viễn thông-internet, CMC áp dụng tiêu chuẩn ISO 9001:2008, hệ thống quản lý thông tin ISO 27001:2005 để đảm bảo quy trình quản lý và cung cấp dịch vụ luôn được tuân thủ nghiêm ngặt theo tiêu chuẩn quốc tế.

5.7. Hoạt động Marketing, xây dựng thương hiệu và các hoạt động vì cộng đồng.

a. Hoạt động Marketing

CMC thường xuyên thực hiện các hoạt động nghiên cứu thị trường nhằm tìm hiểu nhu cầu thị trường, mong muốn của khách hàng để hoạch định chiến lược kinh doanh, kế hoạch tiếp thị cho các sản phẩm, dịch vụ cũng như tiếp cận và phát triển hệ thống đại lý, khách hàng và quan hệ đối tác. Cụ thể như:

- Tích cực và nỗ lực tham gia các dự án CNTT-VT của Chính phủ và của các Bộ - Ban – Ngành. Vì thế, CMC đã tiếp cận và triển khai hệ thống sản phẩm, dịch vụ của mình rộng khắp cả nước và tiếp cận được với mọi đối tượng người dùng.
- Tham gia các phái đoàn xúc tiến thương mại của Chính phủ, Bộ Công Thương, các Hiệp hội, tổ chức đi tìm kiếm các cơ hội kinh doanh trong và ngoài nước.
- Đi đầu trong việc nghiên cứu, phát triển công nghệ và những sản phẩm, dịch vụ có hàm lượng công nghệ và độ phức tạp cao. Một số sản phẩm do CMC nghiên cứu và phát triển đã trở nên rất phổ biến và mang lại nhiều giá trị cho khách hàng sử dụng: các phần mềm ứng dụng, giải pháp tích hợp hệ thống chuyên ngành, dịch vụ viễn thông...
- Nỗ lực trong việc tạo dựng quan hệ chiến lược với các đối tác CNTT-VT danh tiếng hàng đầu thế giới, CMC đã trở thành đối tác quan trọng của các hãng CNTT-VT hàng đầu như: Microsoft, HP, IBM, Lenovo, Sony, SAP, Cisco, Oracle, Bitdefender, F5, Infosys, VNPT, Viettel, EVN Telecom, Singtel, Hutchison, PCCW, KDDI, Intel... trên nhiều lĩnh vực như: tích hợp hệ thống, phần mềm, viễn thông, sản xuất máy tính
- Luôn chú trọng hoàn thiện quy trình sản xuất kinh doanh để đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe như CMMI, ISO, ISMS... Điều này đặc biệt quan trọng trong lĩnh vực phát triển phần mềm bởi đây là một công cụ quan trọng trong đánh giá chất lượng sản xuất phần mềm cũng như là công cụ quan trọng để gây dựng lòng tin và tiếp cận nhanh với khách hàng trong nước và trên thế giới.
- Tạo dựng uy tín và vị thế trên thị trường bằng việc triển khai đúng cam kết về thời gian và chất lượng dự án. Đảm bảo việc bảo hành, bảo trì được diễn ra định kỳ, kịp thời và đáp ứng được yêu cầu của người dùng.
- Thường xuyên đưa các chiến dịch/chương trình bán hàng phù hợp với đối tượng mục tiêu và đúng thời điểm; phối hợp với các đối tác là bạn hàng trong việc thực hiện các chương trình quảng cáo, khuyến mại...
- Liên tục mở rộng và hoàn thiện hệ thống các đại lý bán hàng, bảo hành bảo trì trên khắp cả nước. CMC đã xây dựng được một hệ thống hơn 250 đại lý, điểm bảo hành tại 63/63 tỉnh thành trên cả nước nhằm cung cấp sản phẩm và dịch vụ một cách nhanh nhất và tốt nhất tới khách hàng.
- Mở rộng hoạt động kinh doanh sang Nhật Bản, Châu Âu, Châu Mỹ thông qua việc thành lập công ty; liên doanh liên kết với các đối tác uy tín, có thương hiệu tại địa phương.
- Tự tổ chức các hội thảo, buổi nói chuyện chuyên ngành trong và ngoài nước nhằm cung cấp cho khách hàng những thông tin về ứng dụng CNTT cũng như cung cấp tới khách hàng

những sản phẩm và dịch vụ miễn phí, trực tuyến (phần mềm diệt virus, dịch vụ chăm sóc và hỗ trợ khách hàng...) làm tăng hiệu quả cho các hoạt động kinh doanh.

- Tham gia tích cực các sự kiện ICT trong và ngoài nước, triển lãm, hội thảo, các chương trình tài trợ, khuyến mại.
- Quảng cáo trên các phương tiện truyền thông đại chúng, website công ty, ấn phẩm phát hành như tạp chí nội bộ, catalogue, tờ rơi...
- Tham gia tài trợ các sự kiện CNTT-VT uy tín như: Olympic tin học, Giải thưởng CNTT Việt Nam, Diễn đàn công nghệ thông tin thế giới (WITFOR)... nhằm quảng bá tên tuổi đến với khách hàng, đối tác...

b. Hoạt động xây dựng thương hiệu

Hoạt động xây dựng và phát triển hình ảnh thương hiệu luôn luôn được CMC quan tâm và thúc đẩy. Cùng với sự tăng trưởng lớn mạnh trong những năm qua, Tập đoàn CMC đã, đang và tiếp tục đầu tư cho thương hiệu với mục tiêu đưa thương hiệu CMC trở thành thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực CNTT và viễn thông tại Việt Nam.

Trong công tác xây dựng thương hiệu, CMC có chủ trương và định hướng rõ ràng trong việc xây dựng định vị thương hiệu và chiến lược phát triển thương hiệu từ bên trong và coi đây như là yếu tố cốt lõi trong việc tạo dựng một thương hiệu hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực CNTT: hình thành bản sắc văn hóa riêng; xây dựng khối tập thể gắn kết, vững mạnh và tăng cường niềm tin bên trong nội bộ... từ đó tạo dựng được bản sắc, hình ảnh và vị thế của Công ty đối với khách hàng, đối tác và xã hội. Vì vậy, uy tín của CMC trên thị trường ngày càng được nâng cao, luôn được các đối tác và khách hàng tin tưởng và tín nhiệm. Hiện nay, CMC là một trong những thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực CNTT-VT hàng đầu tại Việt Nam, đây là kết quả của sự quyết tâm cung cấp các sản phẩm dịch vụ chất lượng cao và uy tín, của những đóng góp không ngừng cho xã hội và cộng đồng.

Nhiều năm liền, kể từ năm 2002 đến nay, CMC luôn nằm trong Top 5 công ty ICT hàng đầu Việt Nam (theo HCA). Sản phẩm và dịch vụ của CMC luôn là những thương hiệu uy tín nhất và được yêu thích nhất do các hiệp hội, tổ chức chuyên ngành uy tín và khách hàng bầu chọn.

c. Hoạt động xã hội, cộng đồng

Ý thức được trách nhiệm của mình đối với cộng đồng, bên cạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh, CMC luôn dành một quỹ thời gian và ngân sách đáng kể và thường xuyên cho các hoạt động từ thiện và hoạt động xã hội:









- Tham gia tích cực các phong trào đền ơn đáp nghĩa do Chính phủ, các cơ quan ban ngành và các tổ chức xã hội kêu gọi. Xây dựng nhà tình nghĩa, phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam Anh hùng,
- Ủng hộ kịp thời đồng bào gặp thiên tai, lũ lụt; tài trợ nhân đạo cho trẻ em mắc bệnh tim bẩm sinh; Tài trợ quỹ học bổng Vừ A Dính...
- Kề vai sát cánh, kết hợp chặt chẽ với các hoạt động của TW Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong các hoạt động tình nguyện Mùa Hè Xanh; phổ cập tin học cho thanh niên nông thôn...

- Tài trợ và đóng góp cho các chương trình thúc đẩy công tác giáo dục, đào tạo và ứng dụng CNTT trong cộng đồng nói chung và thế hệ trẻ nói riêng; giúp thế hệ trẻ phát triển và khẳng định tài năng trong học tập khoa học, kỹ thuật và công nghệ tại nhiều địa phương trên cả nước: Olympic tin học, Olympic Vật lý Quốc tế, các kỳ thi ACM khu vực Châu Á...
- Tài trợ cho các tài năng trẻ, học sinh, sinh viên trên cả nước... bằng nhiều suất học bổng có giá trị và thiết thực.
- Miễn phí một số sản phẩm và dịch vụ (phần mềm diệt virus và các dịch vụ đi kèm) tới cộng đồng đặc biệt là lĩnh vực giáo dục và đào tạo để người dùng được hưởng những tiện ích không thua kém với các sản phẩm nước ngoài và góp phần giảm tỷ lệ vi phạm bản quyền phần mềm tại Việt Nam.

5.8. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế, bản quyền

CMC và các công ty thành viên hiện đã đăng ký nhân hiệu hàng hóa cho các sản phẩm, dịch vụ tại Việt Nam, bao gồm:

a. Các biểu tượng công ty đã được đăng ký bảo hộ








	Logo Công ty cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC	
	Logo Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC – CMC SI	
	Logo Công ty TNHH Giải pháp Phần mềm CMC – CMC Soft	Số hiệu đơn: M14580.2006; 4-2006-20019NH
	Logo Công ty TNHH Phân phối CMC – CMC Distribution	Dấu nhận đơn và số đơn: Cục sở hữu trí tuệ ngày 20/11/2006; 4-2006-20019 NH
	Logo Công ty cổ phần Dịch vụ Viễn thông CMC – CMC Telecom	
	Logo Công ty cổ phần Hạ tầng Viễn thông CMC – CMC TI	
	Logo Công ty cổ phần An ninh An toàn Thông tin CMC – CMC InfoSec	
	Logo Công ty Máy tính CMS và thương hiệu máy tính CMS	Theo giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 111840, cấp theo quyết định số 21605/QĐ-SHTT ngày 22.10.2008

(Nguồn: Công ty CMC)

Sản phẩm, Dịch vụ đăng ký bảo hộ:

- Máy vi tính, hệ điều hành dành cho máy tính, phần mềm máy tính (ghi sẵn) thiết bị ngoại vi của máy vi tính, máy tính xách tay, thiết bị băng từ (dùng cho máy vi tính);
- Mua bán các sản phẩm điện tử, tin học thông tin; mua bán thiết bị, vật tư phục vụ trong sản xuất, khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ, các trang thiết bị y tế, vật tư thiết bị phục vụ phát thanh truyền hình;
- Cung cấp cho người sử dụng dịch vụ truy cập tới mạng máy tính toàn cầu (nhà cung cấp dịch vụ);
- Đào tạo trong lĩnh vực CNTT;
- Tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực thông tin, trong lĩnh vực phát thanh truyền hình; thiết kế phần mềm máy tính; phân tích hệ thống máy tính.

b. Các nhãn hiệu sản phẩm, dịch vụ đã được đăng ký

	Logo dịch vụ Blue~Net	Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 118282, theo quyết định số 1384/QĐ-SHTT ngày 21.01.2009
	Logo dịch vụ Blue~Data	Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 122175, theo quyết định số 6258/QĐ-SHTT ngày 31.03.2009
	Logo dịch vụ Blue~Life	Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 122551, theo quyết định số 6741/QĐ-SHTT ngày 08.04.
	Logo dịch vụ Blue~Care	Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 122550, theo quyết định số 6740/QĐ-SHTT ngày 08.04.2009
	Logo sản phẩm phần mềm Thư viện điện tử tích hợp iLib	Giấy chứng nhận Bản quyền tác giả Số 1349/2004/QTG do Cục Bản quyền tác giả văn học nghệ thuật Bộ Văn hóa Thông tin cấp ngày 12/11/2004
	Logo giải pháp phần mềm eDocman	Giấy chứng nhận Bản quyền tác giả số 698/2006/QTG do Cục Bản quyền tác giả văn học nghệ thuật Bộ Văn hóa Thông tin cấp ngày 10/04/2006
	Logo phần mềm CMC Internet Security và CMC Antivirus	Giấy chứng nhận Bản quyền tác giả số 4273/2008/QTG và 4279/2008/QTG do Cục Bản quyền tác giả văn học nghệ thuật Bộ Văn hóa Thông tin cấp ngày 18/11/2008

(Nguồn: Công ty CMC)

5.9. Các hợp đồng lớn đã và đang thực hiện hoặc đã ký kết

Danh sách một số hợp đồng tiêu biểu của CMC đã ký kết các năm 2007, 2008 và 2009:

Stt	Khách hàng	Nội dung tóm tắt của hợp đồng	Giá trị hợp đồng (triệu vnd)	Năm ký kết
Tích hợp hệ thống				
1	Tổng cục Thuế	Xây dựng hệ thống an toàn phòng máy chủ, hệ thống dự phòng, dịch vụ CNTT	44.063	2007
2	Tổng cục Thuế	Xây dựng hệ thống an toàn phòng máy chủ, hệ thống backup, dịch vụ CNTT	41.079	2007
3	Tổng cục Thuế	Cung cấp trang thiết bị CNTT và dịch vụ triển khai lắp đặt, xây dựng hệ thống thông tin	38.349	2007
4	Ngân hàng Agribank	Cung cấp máy Điều hòa, hệ thống điều hòa, hệ thống cung cấp khí tươi	22.775	2008
5	Ban quản lý dự án ADB	Cung cấp máy chủ, máy tính để bàn, máy tính xách tay, UPS, máy in, thiết bị mạng	20.208	2008
6	Ngân hàng Sacombank	Cung cấp Server, các sản phẩm và dịch vụ CNTT	24.000	2008
7	Ngân hàng Agribank	Cung cấp và triển khai hệ thống máy ATM xuyên tường	144.035	2009
8	Ngân hàng Agribank	Cung cấp và triển khai máy ATM loại xuyên tường và dịch vụ phần mềm	141.596	2009
9	Ngân hàng MHB	Cung cấp và triển khai hệ thống máy ATM	43.985	2009
Dịch vụ phần mềm				
1	Công ty CNTT Huyndai	Phát triển phần mềm và triển khai CoreBanking của VBARD	65.130	2007
2	Ngân hàng Techcombank	Xây dựng hệ thống quản trị nội dung doanh nghiệp ECM	18.621	2008
3	Công ty CNTT Huyndai	Cung cấp dịch vụ bảo trì phần mềm và triển khai tại hơn 900 chi nhánh của VBARD trên toàn quốc	7.728	2007
4	Ngân hàng Techcombank	Dịch vụ triển khai ứng dụng trên nền công nghệ Filenet	4.267	2008
5	Đại học Văn hoá	Cung cấp phần cứng và phần mềm Thư viện, phần mềm công thông tin điện tử	3.782	2008
6	Thư viện quốc gia	Xây dựng thư viện số trên Internet	3.430	2008

7	Trung tâm Thông tin Khoa học Quân sự - Bộ Quốc Phòng	Cung cấp phần mềm thư viện điện tử, thư viện số, phần mềm Công thông tin điện tử	3.800	2009
8	Công ty Infortechnique S.A.	Cung cấp dịch vụ thuê ngoài tác nghiệp	3.150	2009
9	Đại học Thái Nguyên	Cung cấp phần mềm quản lý đào tạo, công thông tin điện tử, quản lý văn bản, nhân sự, tiền lương...	2.630	2009

Sản xuất máy tính

Stt	Khách hàng	Nội dung dự án	Số lượng máy tính	Năm ký kết
1	Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An	Cung cấp máy tính CMS	4.500	2007
2	Sở Giáo dục và Đào tạo Vĩnh Phúc	Cung cấp máy tính CMS	1.468	2007
3	Sở Giáo dục và Đào tạo Kiên Giang	Cung cấp máy tính CMS	1.265	2007
4	Ngân hàng phát triển châu Á	Cung cấp máy tính CMS	1.920	2008
5	Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An	Cung cấp máy tính CMS	1.543	2008
6	Ngân hàng Thế Giới - World Bank	Cung cấp máy tính CMS	1.860	2008
7	Sở Giáo dục và Đào tạo Tiền Giang	Cung cấp máy tính CMS	744	2009
8	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Tĩnh	Cung cấp máy tính CMS	460	2009
9	Sở Giáo dục và Đào tạo Hậu Giang	Cung cấp máy tính CMS	417	2009

(Nguồn: Công ty CMC)

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2007, 2008, 9 tháng đầu năm 2009 và dự kiến năm 2009

Đơn vị : Triệu vnd

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	% tăng /giảm	Quý III/2008	Quý III/2009	% tăng /giảm	Năm 2009 (dự kiến)	% tăng /giảm (2009/2008)
Tổng giá trị tài sản	969.752	1.668.682	72,07	1.204.512	1.763.272	46,39	1.866.932	11,88
Doanh thu thuần	1.237.432	2.227.864	80,04	943.764	2.098.544	122,36	3.755.266	68,56
Doanh thu thuần sau khi trừ phần bán hàng nội bộ	1.108.066	2.001.186	80,6	890.086	2.091.062	134,93	3.399.000	69,85
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	88.262	111.407	26,22	21.106	45.972	117,81	148.279	33,10
Lợi nhuận khác	1.754	866	-50,63	1.178	225	-80,9	985	13,74
Lợi nhuận trong công ty liên doanh liên kết	-	-1.035	-	-	-2.871		-2.298	-122,03
Lợi nhuận trước thuế	90.016	111.238	23,58	22.285	43.326	94,42	146.966	32,12
Lợi nhuận sau thuế	72.352	86.937	20,16	16.550	36.947	123,24	125.442	44,29
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	72.607	87.587	20,63	16.550	38.091	130,16	126.716	44,67
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	78%	90%	15,88				90%	0

(Nguồn: BCTC Kiểm toán CMC năm 2007, 2008 và Báo cáo quyết toán 9Tháng/ 2009)

6.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2008 và năm 2009

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của CMC trong những năm vừa qua luôn có sự tăng trưởng rất cao, tăng trưởng trung bình 3 năm gần đây đạt trên 80%, CMC có sự tăng trưởng mạnh mẽ như vậy là do ảnh hưởng của các yếu tố sau:

- Việt Nam là nền kinh tế đang phát triển, có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao trong thời gian qua (trung bình đạt 8%/năm) do đó mọi ngành kinh tế đều có cơ hội phát triển mạnh mẽ, đặc biệt là ngành CNTT-VT, một ngành được coi là động lực cho sự phát triển của mọi ngành kinh tế. Bên cạnh đó, hạ tầng CNTT-VT hiện còn rất yếu kém, chưa đáp ứng được yêu cầu vận hành và quản lý ở hầu hết các khu vực: doanh nghiệp, nhà nước và hộ gia đình. Do đó, nhu cầu đầu tư cho CNTT tại doanh nghiệp các cơ quan nhà nước trong những năm qua là rất lớn và có sự tăng trưởng cao ở tất cả các lĩnh vực: phần cứng, phần mềm và dịch vụ. Mặc dù có sự ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế từ cuối năm 2007, thị trường CNTT-VT vẫn có sự tăng trưởng cao.

- Sự tăng trưởng cao của CMC trong năm 2008 được đóng góp từ sự tăng mạnh ở nhiều lĩnh vực: dịch vụ phần mềm tốc độ tăng trên 126%, tích hợp hệ thống tăng trưởng trên 30%, sản xuất máy tính tăng trên 23%. Năm 2008 đánh dấu sự tham gia của CMC vào lĩnh vực phân phối các sản phẩm CNTT-VT và doanh thu của lĩnh vực này đã đóng góp 27% tổng doanh thu toàn Tập đoàn.
- Tăng trưởng vượt bậc trong lĩnh vực phần mềm của CMC là kết quả của quá trình CMC đầu tư nhằm nâng cao năng lực sản xuất phần mềm, sự phát triển nhanh của thị trường ITO, BPO và khả năng cạnh tranh cao các sản phẩm phần mềm đóng gói. Các sản phẩm phần mềm đóng gói của CMC đã chiếm lĩnh được thị phần chi phối tại thị trường trong nước và đã sẵn sàng xâm nhập mạnh hơn vào thị trường nước ngoài để tiếp tục tạo ra những bước đột phá trong năm tới.
- Dịch vụ tích hợp hệ thống truyền thống của CMC vẫn khẳng định vị thế hàng đầu trên thị trường, đặc biệt là thị trường khối chính phủ, giáo dục đào tạo, tài chính, ngân hàng; khẳng định tên tuổi và chiếm lĩnh thị trường ở các dự án lớn, có hàm lượng công nghệ cao... dựa trên năng lực nhân sự, hợp tác đối tác và kinh nghiệm lâu năm trong cung cấp các giải pháp công nghệ hạ tầng và công nghệ ứng dụng tiên tiến.
- Lĩnh vực phân phối sản phẩm CNTT-VT có đóng góp đáng kể trong tăng trưởng doanh thu của CMC năm 2008 mặc dù mới tham gia thị trường vào cuối năm 2007. CMC khai thác được lợi thế của hệ thống mạng lưới khách hàng, đối tác công nghệ, năng lực tài chính, sự hiểu biết về sản phẩm và năng lực quản trị; do đó đã giúp doanh thu phân phối sản phẩm CNTT-VT của CMC tăng trưởng vượt bậc và khẳng định vị thế của đối tác số một của các hãng công nghệ lớn HP, Acer, Sony Ericsson...
- Lắp ráp máy tính mang thương hiệu CMS của CMC vẫn tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng tốt trước sự cạnh gay gắt của hàng ngoại nhập. Thương hiệu máy tính CMS là một trong số ít thương hiệu máy tính Việt Nam có khả năng cạnh tranh với các thương hiệu quốc tế. Nhờ sự đầu tư bài bản vào thương hiệu, duy trì chất lượng tốt đi kèm với cam kết dịch vụ sau bán hàng và giá thành hợp lý với các nhiều đối tượng người dùng từ công chức, sinh viên có thu nhập trung bình và thấp tới các doanh nhân có đòi hỏi về chất lượng và mẫu mã cao.
- Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận thấp hơn doanh thu là do doanh thu từ mảng phân phối sản phẩm CNTT-VT, lĩnh vực này có tỷ suất lợi nhuận thấp hơn lĩnh vực dịch vụ CNTT nhưng lại chiếm tỷ trọng cao trong tổng doanh thu của CMC. Tuy vậy, lĩnh vực phân phối đã tạo ra nguồn lợi nhuận ngắn hạn, quan trọng hỗ trợ cho các mảng đầu tư dài hạn của CMC như lĩnh vực viễn thông và thương mại điện tử. Bên cạnh đó, các lĩnh vực đầu tư mới như viễn thông, hạ tầng kỹ thuật hiện vẫn trong giai đoạn đầu tư và chưa tạo ra lợi nhuận trong ngắn hạn. Doanh thu và lợi nhuận từ các lĩnh vực mới này kỳ vọng sẽ đóng góp lớn vào tốc độ tăng trưởng lợi nhuận của CMC trong thời gian tới.

7. Vị thế của Công ty và triển vọng ngành

7.1. Vị thế của CMC trên thị trường CNTT-VT

Sau hơn 16 năm gia nhập thị trường, CMC đã khẳng định được vị thế vững chắc: là một Tập đoàn Công nghệ thông tin hàng đầu Việt Nam với các thế mạnh bền vững sau:

- Có định hướng chiến lược tập trung: tập trung nguồn lực phát triển CNTT-VT tạo ra sự tương trợ lẫn nhau trong các lĩnh vực; duy trì được sự phát triển nhanh, mạnh và bền vững.

- Năng lực tài chính vững mạnh: tổng vốn chủ sở hữu lớn cùng sự hợp tác bền chặt của các tập đoàn tài chính ngân hàng hàng đầu Việt nam: Ngân hàng AgriBank, Tập đoàn Bảo Việt và Tập đoàn Geleximco...
- Có đội ngũ nhân lực giỏi chuyên môn và quản lý với sức sáng tạo không ngừng cùng đội ngũ lãnh đạo tâm huyết với sự phát triển của công ty.
- Là đối tác trọng yếu và chiến lược về công nghệ và giải pháp của các hãng CNTT-VT hàng đầu trên thế giới.
- Nằm trong Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt nam.
- 8 năm liền kể từ năm 2002 đến nay, CMC luôn nằm trong Top các công ty ICT hàng đầu Việt Nam. Theo bình chọn của HCA năm 2009, CMC và các công ty thành viên của CMC đều nằm trong Top các doanh nghiệp ICT hàng đầu, Top các công ty phần mềm hàng đầu (CMC Soft), Top các công ty máy tính hàng đầu (CMS) và Top các công ty tích hợp hệ thống hàng đầu (CMC SI).

7.2. Triển vọng phát triển của ngành CNTT-VT

Không ai có thể phủ nhận công nghệ thông tin và viễn thông là một trong những công cụ hỗ trợ hữu hiệu nhất, là động lực cho sự phát triển của mọi ngành nghề kinh tế cũng như sự phát triển chung của toàn xã hội. Chính vì vậy, mặc dù nền kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng đang bị tác động mạnh bởi sự suy thoái của nền kinh tế toàn cầu nhưng nhu cầu về ứng dụng CNTT trong sản xuất và kinh doanh bị ảnh hưởng nhiều, thậm chí còn có thuận lợi hơn bởi CNTT chính là một trong những giải pháp hữu hiệu để cắt giảm chi phí, nâng cao hiệu quả của hoạt động sản xuất và kinh doanh. Bên cạnh đó, môi trường pháp lý, chính sách của nhà nước cùng với sự vận động của các doanh nghiệp đã tạo dựng nên một diện mạo mới cho ngành CNTT-VT Việt Nam với những tiềm năng tăng trưởng và phát triển mạnh mẽ:

Vị thế và tiềm năng của Việt Nam trên bản đồ CNTT-VT thế giới, Việt Nam là nước có sự cải thiện rất đáng kể về vị thế trên bản đồ CNTT-VT thế giới: năm 2009, lần đầu tiên Việt Nam có mặt trong Top 10 quốc gia hấp dẫn nhất trong số 50 quốc gia về gia công phần mềm và có tên trong xếp hạng toàn cầu; năm 2009 cũng là năm đầu tiên Việt Nam ra khỏi Top 10 thế giới về vi phạm bản quyền phần mềm; về chỉ số phát triển CNTT, Việt Nam xếp hạng thứ 92/154, tăng 15 bậc so với 5 năm trước; về viễn thông, Việt Nam lọt vào Top 30 thế giới; về tốc độ phát triển internet, 25% dân số Việt Nam sử dụng Internet, lưu lượng kết nối tăng 27 lần so với năm 2004; Việt nam hiện đứng thứ 18 thế giới, thứ 6 châu Á với 21 triệu người sử dụng internet.

Chính sách hỗ trợ của Chính phủ, CNTT-VT là ngành luôn nhận được những lợi điểm quan trọng và giá trị so với các ngành kinh tế khác và được nhà nước coi là một ngành kinh tế chủ lực và mũi nhọn. Tháng 8 năm 2009, Bộ TT&TT đã xây dựng ”Đề án tăng tốc sớm đưa Việt Nam trở thành quốc gia mạnh về Công nghệ thông tin” và đệ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; bao gồm các nội dung:

- Đến năm 2015, Việt Nam phải là 1 trong 70 (năm 2020 là 1 trong 60) nước phát triển CNTT-VT hàng đầu thế giới. Tổng doanh thu lĩnh vực CNTT chiếm tỷ trọng 17% - 20%

(năm 2020 là 20% - 30%) trong GDP; Tốc độ tăng trưởng trung bình hàng năm gấp từ 2 - 3 lần tốc độ tăng trưởng GDP.

- *Hạ tầng viễn thông*, đến năm 2015, phủ sóng thông tin di động băng rộng đến 70% (năm 2020 là 90%) dân cư trên cả nước; triển khai xây dựng cáp quang đến hộ gia đình tại tất cả các đô thị mới; và triển khai xây dựng cáp quang đến 25% - 30% số hộ gia đình trên cả nước vào năm 2020.
- *Mật độ máy tính, internet*; đến năm 2015: 20% - 30% (năm 2020 là 70% - 80%) số hộ gia đình trên cả nước có máy tính và truy cập Internet băng rộng.
- *Về ứng dụng CNTT*, đến năm 2015: Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đáp ứng nhu cầu ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước tới cấp xã, phường (năm 2020 là đến cấp thôn, bản); cung cấp hầu hết các dịch vụ công cơ bản trực tuyến mức độ 3 - có thể trao đổi thông tin, gửi, nhận hồ sơ qua mạng (năm 2020 là mức độ 4 - có thể thanh toán phí dịch vụ, nhận kết quả dịch vụ qua mạng) tới người dân và doanh nghiệp.
- *Về các ngành công nghiệp CNTT*, phát triển công nghiệp phần mềm và nội dung số để năm 2015, Việt Nam sẽ là 1 trong 20 (năm 2020 là 1 trong 10) nước cung cấp dịch vụ gia công phần mềm và nội dung số hấp dẫn nhất thế giới. Chuyển hướng từ lắp ráp các sản phẩm phần cứng cho nước ngoài sang sản xuất phụ tùng, phát triển công nghiệp phụ trợ để tiến tới tổ chức nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới vào năm 2020.

Nguồn nhân lực, đây luôn là một nhu cầu cấp thiết của ngành CNTT-VT Việt Nam và luôn là một trong những yếu tố quan trọng nhất thúc đẩy sự tăng trưởng mạnh mẽ và bền vững cho ngành CNTT-VT. Trong thời gian qua, Chính phủ đã có nhiều chính sách cụ thể và thiết thực để tăng cường chất lượng và số lượng nguồn nhân lực CNTT-VT như Chương trình quy hoạch phát triển nguồn nhân lực CNTT Việt Nam đến năm 2020 (theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ TT&TT số 05/2007/QĐ-BTTTT) và Kế hoạch tổng thể phát triển nguồn nhân lực CNTT đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 (theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 698/QĐ-TTg phê duyệt kế hoạch tổng thể phát triển nguồn nhân lực CNTT đến năm 2015). Những quyết sách của Chính phủ cùng sự nỗ lực của các doanh nghiệp trong đào tạo và xây dựng nguồn nhân lực trong tương lai sẽ mang lại nguồn năng lượng mạnh mẽ cho sự phát triển của CNTT-VT trong thời gian tới.

7.3. Chiến lược phát triển 2009 – 2012 của CMC

Xu hướng phát triển hiện nay của CNTT-VT trên thế giới và tại Việt Nam:

- Xu hướng hội tụ ngày càng sâu rộng giữa CNTT - Viễn thông - Nội dung số.
- Xu hướng thuê ngoài phát triển phần mềm và công nghệ thông tin (IT Outsourcing).
- Xu hướng thuê ngoài thực hiện quy trình kinh doanh (BPO).
- Xu hướng phần mềm như là dịch vụ (SaaS).
- Xu hướng phát triển mạnh mẽ của dịch vụ CNTT chuyên nghiệp.
- Xu hướng tăng trưởng mạnh mẽ của nội dung số (bao gồm những lĩnh vực như thông tin điện tử, giải trí điện tử, truyền thông điện tử ...), biến lĩnh vực này trở thành ngành công nghiệp thực thụ.

- Xu hướng phát triển mạnh các dịch vụ kinh doanh điện tử lấy công nghệ thông tin và viễn thông làm nền tảng (thương mại điện tử, dịch vụ công...)

Trong đó, sự biến đổi quan trọng nhất về nhận thức là các khách hàng sẽ chỉ tập trung vào lĩnh vực chuyên môn cốt lõi của mình, các dịch vụ IT cũng các dịch vụ tác nghiệp không quá quan trọng khác được chuyển giao ra ngoài. Đây sẽ là thị trường vô cùng to lớn tiềm năng cho các dịch vụ ITO và BPO. Trong dịch vụ kinh doanh thương mại điện tử các mô hình kinh doanh truyền thống được thay đổi nhằm đem lại sự thuận tiện cho người dùng, tiếp cận các đối tượng khách hàng mới. Các nước có chi phí nhân lực cao đang và sẽ tiếp tục đi tìm các nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của họ với các chi phí rẻ hơn.

Trên cơ sở xu hướng phát triển của CNTT-VT tại Việt Nam, trên thế giới cũng như tiềm năng của ngành CNTT-VT tại Việt Nam, CMC định hướng chiến lược phát triển từ năm 2009 đến năm 2012 như sau:

- Năm lĩnh vực kinh doanh chính trong các năm tới của CMC là **(1)** dịch vụ tích hợp hệ thống (SI); **(2)** thương mại và sản xuất các sản phẩm CNTT-VT; **(3)** dịch vụ phần mềm (dịch vụ phần mềm nội địa và ITO); **(4)** dịch vụ viễn thông và internet; **(5)** kinh doanh điện tử (thương mại điện tử, BPO) sẽ đem lại sự phát triển bền vững và mạnh mẽ.
- Tiếp tục xây dựng và phát triển các dịch vụ CNTT chuyên nghiệp bao gồm: dịch vụ tư vấn chuyên nghiệp, tích hợp hệ thống, cung cấp giải pháp IT chuyên ngành, dịch vụ phần mềm... Nâng cao tỷ trọng các dịch vụ CNTT chuyên nghiệp, có giá trị gia tăng cao.
- Tiếp tục phát triển kinh doanh thương mại và sản xuất máy tính nhằm tăng doanh số và lợi nhuận.
- Đầu tư mạnh mẽ vào lĩnh vực hạ tầng và dịch vụ viễn thông-internet trong các phân đoạn thị trường doanh nghiệp và các thị trường khe khác, tiến tới phát triển thị trường rộng.
- Nghiên cứu và lựa chọn lĩnh vực phù hợp trong kinh doanh điện tử để đầu tư và phát triển. Ưu tiên các lĩnh vực phục vụ doanh nghiệp, phù hợp với định hướng chung của toàn Tập đoàn.
- Tăng cường năng lực cốt lõi của Công ty như nguồn nhân lực, quy trình quản lý chất lượng, đặc biệt là hoạt động nghiên cứu và phát triển.
- Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật, làm nền tảng cho việc phát triển các dịch vụ kỹ thuật chuyên nghiệp, quy mô lớn.
- Tăng cường đầu tư, mua bán và sáp nhập công ty (M&A) để tăng quy mô công ty một cách nhanh chóng, tạo thế đòn bẩy trên thị trường, nhất là thị trường viễn thông và dịch vụ nội dung số.
- Mở rộng thị trường bằng việc phát triển kinh doanh quốc tế trong các lĩnh vực ITO, BPO.

Trong từng lĩnh vực kinh doanh cụ thể, CMC xây dựng và thực hiện những quyết sách để từng bước đạt mục tiêu chiến lược vào năm 2012:

Tích hợp hệ thống,

- Phát huy thế mạnh là một trong những công ty cung cấp giải pháp và dịch vụ tích hợp hàng đầu Việt nam, CMC đang phát triển theo hai hướng: **(1)** đầu tư mạnh mẽ vào các thị trường

đọc có nhu cầu lớn, chuyên nghiệp và phức tạp về CNTT như tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, viễn thông và các doanh nghiệp sản xuất lớn; (2) triển khai các dịch vụ hạ tầng và giải pháp chuyên nghiệp, phục vụ theo chiều ngang tới cả những mảng khách hàng như các doanh nghiệp lớn, khối Chính phủ, dịch vụ công, giáo dục và đào tạo...

- Công ty CMC SI với tư cách là đơn vị tích hợp hệ thống, sẽ là đầu mối của cả Tập đoàn CMC để cung cấp những giải pháp tổng thể và trọn gói cho khách hàng bao gồm: tư vấn chuyên nghiệp; dịch vụ hạ tầng; ứng dụng chung (ERP, CRM...) và chuyên ngành, phát triển theo yêu cầu, dịch vụ viễn thông; dịch vụ an ninh an toàn thông tin... Nhu cầu này đang có mức độ tăng trưởng rất mạnh mẽ.
- Xây dựng và phát triển tính chuyên nghiệp của lực lượng nhân sự trên nền năng lực của gần 500 nhân viên có trình độ cao, được huấn luyện và đào tạo bài bản trong nội bộ và từ đối tác nước ngoài.
- Áp dụng những kinh nghiệm đã tích lũy trong 16 năm triển khai nhiều dự án thành công, cùng với sự hỗ trợ của các đối tác công nghệ hàng đầu thế giới, CMC sẽ luôn đem lại cho khách hàng sự cập nhật mới nhất, hợp lý nhất về công nghệ và giải pháp.
- Tốc độ tăng trưởng trung bình của CMC trong lĩnh vực tích hợp hệ thống trong những năm qua luôn vượt trội so với các doanh nghiệp cùng ngành (trên 30%), và đặt mục tiêu tăng trưởng trung bình trong 3 năm tới đạt trên 30%.

Dịch vụ phần mềm,

- Tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng cao với mục tiêu tăng doanh thu trung bình trong 3 năm tới đạt trên 45%,
- Hoàn thiện các sản phẩm phần mềm đóng gói do CMC nghiên cứu và phát triển để có thể triển khai nhanh gọn trên quy mô rộng khắp trong các lĩnh vực: chính phủ điện tử, quản lý tri thức, quản lý giáo dục, an ninh an toàn thông tin... Cung cấp sản phẩm với chất lượng cao, có khả năng cạnh tranh với các sản phẩm nước ngoài.
- Phát triển mạnh dịch vụ phần mềm trong các thị trường tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, viễn thông, chính phủ điện tử và quản trị doanh nghiệp với sự hợp tác với các hãng phần mềm hàng đầu như IBM, SAP, Oracle, Microsoft .. cùng khả năng cung cấp các dịch vụ chuyên nghiệp như tư vấn, phát triển theo yêu cầu, bảo trì hệ thống và tích hợp ứng dụng.
- Tổ chức nghiên cứu phát triển nhằm đưa ra các sản phẩm và dịch vụ mới, đem lại giá trị cao cho khách hàng, có hàm lượng công nghệ cao, tăng cường năng lực cạnh tranh.
- Đẩy mạnh năng lực phát triển phần mềm nói chung và năng lực cung cấp dịch vụ thuê ngoài nói riêng qua việc đào tạo thường xuyên cho cán bộ công nhân viên; nâng cấp các quy trình quản lý chất lượng phần mềm từ CMMI-3 lên CMMI-5 vào năm 2011.
- Phát triển hệ thống kinh doanh quốc tế thông qua việc mở các chi nhánh tại châu Âu, Nhật Bản, châu Mỹ.

Sản xuất và lắp ráp máy tính,

- Phát triển mạnh các sản phẩm máy tính cá nhân (máy tính để bàn và máy tính xách tay) mà CMC đang có lợi thế với một thương hiệu uy tín trong 10 năm qua.

- Đẩy mạnh hợp tác hiệu quả với các đối tác công nghệ hàng đầu thế giới như Intel và Microsoft, mở rộng hơn nữa công tác nghiên cứu và phát triển để liên tục đưa ra được những sản phẩm có chất lượng tốt, hiệu năng cao và với giá thành ngày càng giảm.
- Tận dụng vị thế của sản phẩm máy tính Thương hiệu quốc gia, tích cực đi đầu trong cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” của Bộ Chính trị, CMS sẽ nỗ lực đẩy mạnh công tác tuyên truyền và mở rộng hệ thống phân phối tới khắp các địa phương trong cả nước. Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng trong 3 năm tới trên 20%/ năm, vươn lên nhóm hàng đầu của các nhà cung cấp máy tính xách tay tại Việt Nam, tiếp tục là thương hiệu máy tính dẫn đầu Việt Nam.
- Duy trì vị thế dẫn đầu thị trường của hệ thống cung cấp dịch vụ đạt chuẩn ISO 9001 trên tất cả các tỉnh thành, không ngừng nâng cao tính chuyên nghiệp của hệ thống này để đáp ứng nhanh nhất mọi yêu cầu của khách hàng,
- Phát triển và xúc tiến các chương trình thương mại quốc tế nhằm xuất khẩu máy tính Việt Nam ra thị trường nước ngoài.

Phân phối sản phẩm CNTT-VT

- Duy trì tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ vượt trội so với các doanh nghiệp cùng ngành bằng việc tăng thị phần của các sản phẩm hiện hữu và mở rộng các sản phẩm phân phối mới.
- Luôn chiếm thị phần dẫn đầu trong các sản phẩm mà công ty tham gia kinh doanh; không ngừng đa dạng hóa các sản phẩm nhằm đáp ứng đủ dài sản phẩm và các gói giải pháp theo yêu cầu của khách hàng về thiết bị CNTT-VT.
- Tiếp tục xây dựng và phát triển “Kênh phân phối gắn kết”: đại lý, hệ thống bán lẻ, nhà phân phối cấp 2 tại cả nước cùng hệ thống dịch vụ có quy mô toàn quốc với chất lượng dịch vụ cao và chuyên nghiệp.

Dịch vụ viễn thông-internet,

- Đầu tư hạ tầng viễn thông với công nghệ FTTx/ GPON, đây là công nghệ thế hệ mới, đảm bảo được chất lượng truyền dẫn, tốc độ cao lên đến tốc độ 2,5G/s; hội tụ dữ liệu và thoại; có thể đáp ứng được tất cả các nhu cầu về dịch vụ viễn thông và giải trí đa phương tiện (thoại, dữ liệu, truyền hình) của người dùng trên một đường kết nối.
- Hợp tác với các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông lớn (VNPT, Viettel, EVN...) để cung cấp sự lựa chọn về hạ tầng và dịch vụ viễn thông-internet đa dạng, một cửa cho khách hàng.
- Phát triển và cung cấp tất cả các dịch vụ viễn thông cơ bản (như internet, thoại, truyền dữ liệu), các dịch vụ trung tâm dữ liệu (thuê chỗ, thuê máy chủ riêng biệt, máy chủ ảo, lưu trữ dữ liệu quản trị hệ thống...). Dựa trên hạ tầng viễn thông và trung tâm dữ liệu hiện có; xây dựng và hợp tác phát triển các dịch vụ giá trị gia tăng (điện thoại, truyền hình hội nghị, dịch vụ nội dung...), kết hợp đón đầu các xu thế công nghệ viễn thông mới như FTTx và 3G để tiến vào thị trường diện rộng. Phối hợp cùng với các công ty của CMC trong lĩnh vực CNTT cung cấp các dịch vụ tích hợp CNTT-VT nâng cao khác. Các dịch vụ trên đều được cung cấp dưới dạng dịch vụ CNTT-VT tổng thể và một cửa cho khách hàng.
- Tập trung vào phân khúc các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp lớn, các tổ chức và doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài, khu công nghiệp, tòa nhà văn phòng... có nhu cầu sử dụng dịch vụ cao cấp.

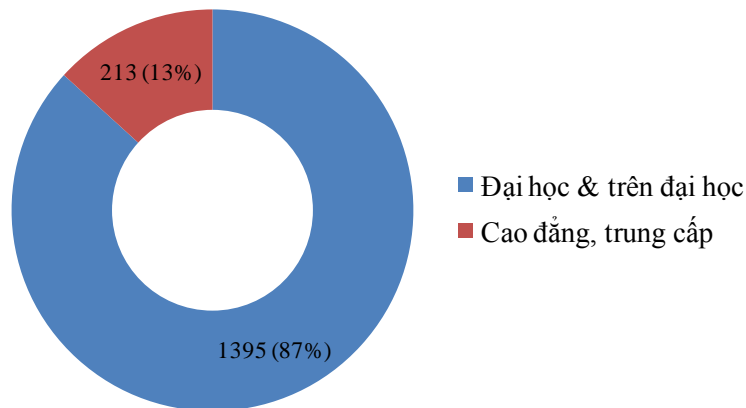
- Đầu năm 2010, mạng lưới cáp quang của CMC sẽ phủ kín Hà Nội và TP Hồ Chí Minh, tất cả các dịch vụ sẽ sẵn sàng cung cấp cho khách hàng. Sang năm tiếp theo, CMC tiếp tục đầu tư mạng lưới tại các thành phố lớn khác trong cả nước.
- Hợp tác chia sẻ hạ tầng với các doanh nghiệp khác tiến tới tự đầu tư xây dựng các đường truyền dẫn trực trong nước và quốc tế, để cung cấp các dịch vụ truyền dẫn cũng như các dịch vụ dữ liệu tiên tiến trên nền IP hiện đại.

8. Chính sách đối với người lao động

Nhân lực là yếu tố then chốt để phát triển Tập đoàn Công nghệ CMC. Chính vì vậy, trong các năm vừa qua, CMC liên tục cải tiến các chính sách nhân sự, chế độ đãi ngộ toàn diện nhằm động viên, khuyến khích sự phát triển của cán bộ nhân viên công ty cũng như thu hút tài năng từ bên ngoài.

8.1. Tình hình lao động

Tại thời điểm 30/09/2009, tổng số lao động tại Công ty CP Tập đoàn công nghệ CMC là 1.608 người. Cơ cấu lao động phân theo trình độ của Công ty CP Tập đoàn Công nghệ CMC tại thời điểm 30/09/2009 như sau (Nguồn: Công ty CMC):

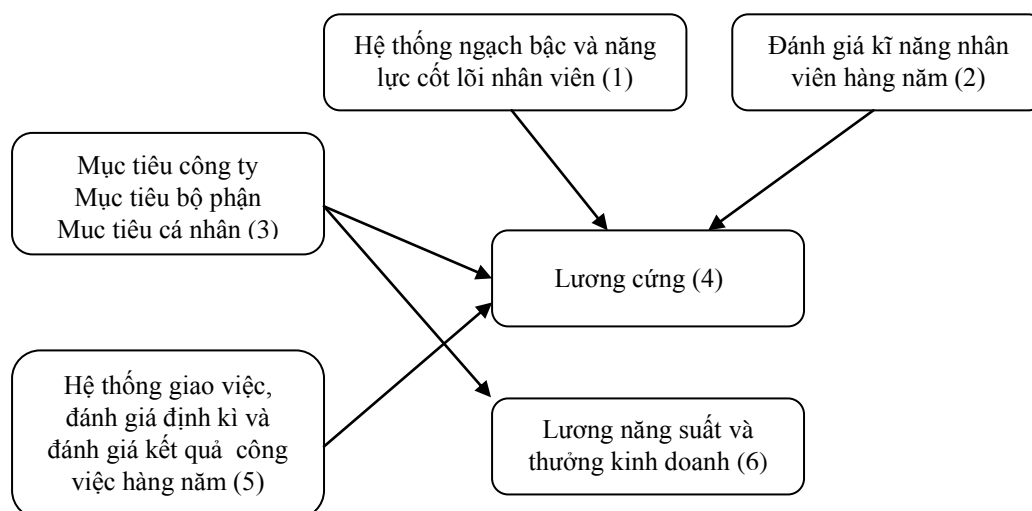


8.2. Chính sách đối với người lao động

a. Chính sách thu nhập

CMC xây dựng một hệ thống quản lý chiến lược dùng Balanced ScoreCard (BSC) làm công cụ triển khai và đánh giá, áp dụng một chính sách quản lý và nhân sự thống nhất trong toàn Tập đoàn. Hệ thống BSC với bộ chỉ tiêu năng suất chính (KPI công ty) được liên kết chặt chẽ với hệ thống KPI cá nhân thông qua hệ thống Mục tiêu Công tác Cá nhân (MCC), và đóng góp của từng cá nhân đánh giá qua MCC sẽ liên kết trực tiếp tới hệ thống Lương – Thưởng nhằm khuyến khích và thúc đẩy một môi trường làm việc lấy hiệu quả làm trọng tâm, khích lệ được cán bộ nhân viên trong hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như gắn chặt trách nhiệm của từng cá nhân vào thành công chung của toàn công ty.

Mối quan hệ giữa mục tiêu – năng lực – lương – đánh giá – thưởng:



Cơ cấu thu nhập của các cán bộ nhân viên CMC bao gồm:

- Lương cứng: được trả hàng tháng
- Lương năng suất: là tiền lương được nhận căn cứ vào kết quả hoàn thành MCC cá nhân và kết quả hoàn thành kế hoạch được giao của công ty. Lương năng suất được trả vào cuối quý hoặc cuối năm
- Thưởng nhân viên: thưởng kinh doanh, thưởng lễ tết, thưởng thi đua, thưởng đột xuất, thưởng cuối năm.

CMC xác định tổng thu nhập đạt mức “tương đối cao” so với mặt bằng thu nhập của ngành CNTT-VT Việt Nam.

b. Chế độ đãi ngộ và phúc lợi khác

Tất cả nhân viên chính thức của CMC đều được hưởng các trợ cấp xã hội phù hợp với Luật lao động. Bên cạnh đó, cán bộ nhân viên công ty còn nhận được các phụ cấp theo chế độ như: công tác phí, phụ cấp đi lại, điện thoại di động...

Tại CMC, các tổ chức như Chi bộ Đảng, Công Đoàn, Đoàn Thanh niên và các tổ chức xã hội được tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật. CMC thường xuyên tổ chức các hoạt động sinh hoạt đoàn thể thông qua các chương trình văn hóa, văn nghệ, thể thao trong nội bộ Tập đoàn cũng như giao lưu với các khách hàng và tổ chức xã hội địa phương nhằm tạo không khí vui tươi, thân thiện và đoàn kết cho cán bộ nhân viên.

CMC cũng xây dựng và thực hiện các chính sách phúc lợi phù hợp như: chế độ nghỉ mát hàng năm, kỷ niệm sinh nhật, thăm hỏi khi thăm hỏi người lao động và thân nhân lúc ốm đau... để tăng cường sự hiểu biết, gắn bó lẫn nhau giữa những người lao động và giữa người lao động với công ty.

c. Chế độ làm việc

Thời gian làm việc: CMC tổ chức làm việc 8 giờ/ngày, 44 giờ/tuần. Khi có yêu cầu đột xuất về tiến độ công việc hoặc đáp ứng nhu cầu kinh doanh, người lao động tại Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ. Công ty đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và có đãi ngộ thỏa đáng đối với người lao động.

Thời gian nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản... được bảo đảm theo đúng quy định của Bộ luật Lao động.

Điều kiện làm việc: văn phòng, trụ sở làm việc của CMC khang trang, thoáng mát, phù hợp với các tiêu chuẩn về an toàn vệ sinh lao động. Tháng 11 năm 2009, toàn bộ CBCNV của CMC sẽ làm việc tại CMC Tower, đây là nơi làm việc lý tưởng cho các doanh nghiệp CNTT như CMC bởi cơ sở hạ tầng và hệ thống phụ trợ rất hiện đại.

d. Chính sách tuyển dụng

CMC thực hiện chủ trương: Thu hút cán bộ có trình độ chuyên môn cao vào làm việc tại Công ty. Việc tuyển dụng cán bộ, nhân viên phải căn cứ vào nhu cầu công việc, bản mô tả của vị trí cần tuyển dụng và thông qua kỳ thi tuyển công khai, minh bạch. Việc duy trì và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao được thực hiện thông qua chính sách tiền lương, tiền thưởng và xây dựng văn hóa doanh nghiệp mang bản sắc CMC.

e. Chính sách đào tạo

Đào tạo và nâng cao năng lực của đội ngũ kỹ sư và cán bộ công nhân viên là một trong những chính sách được CMC hết sức chú trọng nhằm nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm dịch vụ:

- Tất cả cán bộ nhân viên được tạo điều kiện nghiên cứu, học tập thông qua các chương trình đào tạo nội bộ, đào tạo bên ngoài phù hợp với yêu cầu vị trí công việc của mỗi người.
- Công tác đào tạo và phát triển năng lực nhân viên được tổ chức và tiến hành một cách có hệ thống, liên tục ở tất cả các cấp, các trung tâm sản xuất kinh doanh và phòng ban chức năng.
- Mỗi nhân viên được tạo điều kiện để phát triển năng lực bản thân và trình độ chuyên môn dựa trên kế hoạch phát triển nghề nghiệp cá nhân.
- Tạo điều kiện cho nhân viên được thay đổi vị trí công việc nhằm phát triển toàn diện kỹ năng của mỗi người và có cơ hội thăng tiến trong nghề nghiệp.

Người lao động luôn được công ty khuyến khích tham gia các khóa đào tạo để nâng cao trình độ kỹ thuật, trình độ quản lý, nghiệp vụ và kỹ năng làm việc hiệu quả dựa trên kế hoạch phát triển nghề nghiệp cá nhân như:

- Các khóa học nâng cao kỹ năng quản lý và làm việc hiệu quả;
- Các khóa học nâng cao trình độ, kỹ năng về kỹ thuật, công nghệ, sản phẩm, thiết bị và các nghiệp vụ khác.

Với việc tích cực trong các hoạt động đào tạo và nâng cao trình độ kỹ thuật, đội ngũ kỹ sư phần mềm, kỹ sư hệ thống, kỹ thuật viên của CMC đã nhận được nhiều chứng nhận, chứng chỉ công nghệ uy tín hàng đầu trên thế giới như: Project Management with Whizible SEM, MCSA, MCDA, MCSE, MCSP, MCP, MCPSE, MCT, MCTS, MCTSS, CCNA, CCNP, CCIP, CSE2, CSE3, SMS 8300 (Symantec), MMC2 (EMC), Linux, CEH, CopTIA, APC, OCA (Oracle), Optera, Sony IP Network, AMP ACT I,II,III (AMP)...

f. Chính sách cổ phần cho nhân viên

Với mục đích nâng cao vai trò, trách nhiệm và quyền lợi của CBCNV trong Công ty, tạo cơ hội cho CBCNV được chia sẻ với thành công của Công ty, hài hoà lợi ích của CBCNV với lợi ích cổ đông và được hưởng thành quả từ chính sự cố gắng của mình với tư cách cổ đông; mặt khác sự

cống hiến hết mình của CBCNV sẽ góp phần tạo ra giá trị tối đa cho công ty và cho các cổ đông; CMC đã xây dựng chính sách phát hành cổ phần cho nhân viên theo chương trình lựa chọn (ESOP). Với chương trình ESOP, nhân viên công ty sẽ được sở hữu cổ phần tùy thuộc vào thâm niên làm việc, khen thưởng, cống hiến và đóng góp cá nhân... Chương trình này cũng là một trong các chính sách nhân sự quan trọng để góp phần lưu giữ và khuyến khích các nhân viên chủ chốt giàu năng lực và kinh nghiệm của công ty, thu hút người tài từ bên ngoài gia nhập công ty, đồng thời tạo động lực và thúc đẩy CBCNV hoàn thành xuất sắc công việc, vượt qua mọi khó khăn thử thách và cùng góp sức vào sự phát triển của công ty.

Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty đã có hai đợt thực hiện chương trình ESOP vào năm 2007 và 2008, cụ thể như sau:

Đợt phát hành	Tổng số lượng cổ phiếu phát hành	Thời gian phát hành	Thời hạn hạn chế chuyển nhượng
Năm 2007	578.589	Tháng 5/2007	02 năm kể từ thời điểm phát hành
Năm 2008	710.490	Tháng 12/2008	02 năm kể từ thời điểm phát hành

9. Chính sách cổ tức

CMC tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ khác đến hạn phải trả.

Cổ tức sẽ được chi trả từ lợi nhuận của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng Quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng Quản trị có thể thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

Hội đồng Quản trị có thể đề nghị Đại hội cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hay từng phần cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu và HĐQT là cơ quan thực thi nghị quyết về việc này.

Thời gian trả cổ tức	Nội dung	Hình thức trả cổ tức	Tỷ lệ trả cổ tức (tính trên mệnh giá cp)	Ghi chú
Tháng 07/ 2008	Trả cổ tức năm 2007	Trả bằng Cổ phiếu	16,67%	Riêng hai cổ đông NH Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam và Tập đoàn Bảo Việt nhận cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 16,667% (theo thỏa thuận đã ký khi công ty thực hiện việc phát hành cổ phần riêng lẻ cho cổ đông chiến lược).

Tháng 12/ 2008	Trả cổ tức đợt 1 năm 2008	Trả bằng tiền mặt	17%	
Tháng 05/ 2009	Trả cổ tức đợt 2 năm 2008	Trả bằng tiền mặt	2%	

10. Tình hình hoạt động tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

a. Trích khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Quyết định 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Thời gian khấu hao áp dụng tại Công ty:

- Máy móc và thiết bị: 03-06 năm
- Phương tiện vận tải: 05-06 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý: 03-05 năm

b. Thu nhập bình quân của CBCNV:

Năm	2007	2008
Mức thu nhập bình quân vnd/người/tháng	5.515.000	6.570.000

(Nguồn: Công ty CMC)

c. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty CMC thực hiện tốt việc thanh toán các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào các báo cáo kiểm toán năm 2007 và năm 2008 Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

d. Các khoản phải nộp theo luật định

Với hoạt động kinh doanh đa ngành nghề, CMC phải thực hiện tất cả các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật đối với các lĩnh vực hoạt động mà CMC tham gia, CMC và các công ty con luôn thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các nghĩa vụ liên quan tới ngân sách Nhà Nước.

e. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty CMC sử dụng lợi nhuận sau thuế để trích lập các quỹ trên cơ sở quy định của pháp luật và quyết định của Đại hội đồng cổ đông Công ty CMC về trích lập và sử dụng các quỹ. Các quỹ hiện nay Công CMC đang trích là:

- Quỹ đầu tư phát triển: theo quyết định của ĐHĐCĐ hàng năm. Hiện nay, Công ty chưa tiến hành trích Quỹ đầu tư phát triển.

- Quỹ khen thưởng phúc lợi: bằng 10% lợi nhuận sau thuế, theo quyết định của ĐHĐCĐ hàng năm.

	Đơn vị tính	2007	2008	9 tháng 2009
Số tiền trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi	Đồng	9.177.053.909	8.226.969.477	Chưa trích

(Nguồn: BCTC Kiểm toán CMC năm 2007, 2008 và Báo cáo quyết toán 9Tháng/ 2009)

f. Tình hình tổng dư nợ vay.

Đơn vị: Triệu vnd

Các khoản nợ vay	31/12/2007	31/12/2008	30/09/2009
Vay và nợ ngắn hạn	104.866	607.351	652.532
Vay và nợ dài hạn	319	68.975	211.582
Tổng cộng	105.185	676.326	864.114

(Nguồn: BCTC Kiểm toán CMC năm 2007, 2008 và Báo cáo quyết toán 9Tháng/ 2009)

Vay ngắn hạn tăng lên do nhu cầu vốn lưu động tăng để phục vụ cho sự tăng trưởng doanh thu trong năm 2008 và 2009. Vay dài hạn tăng nhằm tài trợ cho các dự án hạ tầng kỹ thuật (Tòa nhà Tháp CMC)

g. Tình hình công nợ hiện nay.

- Tình hình các khoản phải thu:

Đơn vị: Triệu vnd

Các khoản phải thu	31/12/2007	31/12/2008	30/09/2009
Phải thu của khách hàng	414.166	551.883	615.676
Trả trước cho người bán	25.150	48.233	73.623
Các khoản phải thu khác	13.033	17.430	27.543
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	(178)	(183)	(183)
Tổng cộng	452.171	617.363	716.659

(Nguồn: BCTC Kiểm toán CMC năm 2007, 2008 và Báo cáo quyết toán 9Tháng/ 2009)

Khoản Trích lập dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi là khoản Phải thu của hai chi nhánh Công ty TNHH Máy tính CMS: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Trịnh Hưng; Công ty TNHH Phát triển Công nghệ Tin học Gia Kỳ. Hiện nay khả năng thu hồi của các khoản này là tương đối khả quan.

- Tình hình các khoản phải trả:

Đơn vị: triệu vnd

Các khoản phải trả	31/12/2007	31/12/2008	30/09/2009
Phải trả cho người bán	124.703	199.854	135.808
Người mua trả tiền trước	15.404	34.098	33.948
Thuế và các khoản phải nộp cho nhà nước	26.177	39.921	9.186
Phải trả người lao động	2.657	17.060	7.052
Chi phí phải trả	17.177	10.075	3.299
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	11.820	7.425	9.534
Phải trả dài hạn khác	-	2.338	2.172
Tổng cộng	197.938	310.771	200.999

(Nguồn: BCTC Kiểm toán CMC năm 2007, 2008 và Báo cáo quyết toán 9Tháng/ 2009)

h. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	30/09/2009
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần) TSLĐ/Nợ ngắn hạn	3,09	1,46	1,55
	Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	2,66	0,93	1,07
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số nợ / Tổng tài sản	0,31	0,59	0,60
	Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu	0,46	1,47	1,54
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay tổng tài sản (DT thuần/Tổng TS)	1,14	1,20	1,58*
	Vòng quay TSCĐ (DT thuần /TSCĐ)	55,09	15,14	11,46*
	Vòng quay vốn lưu động (DT thuần/TSLĐ)	1,18	1,50	2,12*
	Vòng quay các khoản phải thu (DT thuần/ Phải thu)	2,45	3,24	4,14*

	Vòng quay các khoản phải trả (DT thuần/ Phải trả)	5,60	6,44	13,51*
4 Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
	Hệ số LN trước thuế / DT thuần (%)	8,12%	5,56%	2,07%
	Hệ số LN sau thuế / DT thuần (%)	6,53%	4,34%	1,77%
	Hệ số LN sau thuế / Tổng tài sản (%)	7,46%	5,21%	2,79%*
	Hệ số LN gộp/ DT thuần (%)	17,16%	15,93%	13,03%
	Hệ số LN từ hoạt động SXKD / DT thuần (%)	7,97%	5,57%	2,20%
5 Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần				
	Thu nhập bình quân trên mỗi cổ phần (EPS) (vnđ/cổ phần)	3.246	2.564	-
	Giá trị sổ sách của cổ phần (vnđ/cổ phần)	19.381	10.571	-

(Nguồn: BCTC Kiểm toán CMC năm 2007, 2008 và Báo cáo quyết toán 9Tháng/ 2009)

- **Về khả năng thanh toán:** Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn) là chỉ số thể hiện khả năng khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn khi đến hạn trả nợ của Công ty. Chỉ số về khả năng thanh toán ngắn hạn của CMC năm 2008 và đến thời điểm 30/09/2009 luôn được duy trì ở mức xấp xỉ 1,5. Điều này cho thấy Công ty đã luôn đảm bảo rất tốt khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của mình. Tuy nhiên, chỉ số khả năng thanh toán nhanh ({TSLĐ - Hàng tồn kho}/Nợ ngắn hạn) của Công ty trong năm 2008 ở mức nhỏ hơn 1 xuất phát từ nguyên nhân tại thời điểm cuối năm 2008, trong tài sản lưu động của Công ty, hàng tồn kho chiếm tỉ trọng lớn. Đây cũng là tình hình chung của các doanh nghiệp trong giai đoạn nền kinh tế gặp nhiều khó khăn. Tại thời điểm 30/09/2009, Hệ số thanh toán ngắn hạn của CMC được đảm bảo ở mức trên 1.
- **Về cơ cấu vốn:** Trong năm 2007, CMC đã tăng mạnh Vốn đầu tư của chủ sở hữu từ mức vốn ban đầu 100 tỷ lên đến 340 tỷ đồng, chính điều này đã khiến cho Hệ số Nợ/ Tổng tài sản của Công ty giảm mạnh. Đến hết 9 tháng năm 2009, cơ cấu vốn của CMC đã có nhiều sự thay đổi so với thời điểm 31/12/2007. Hệ số nợ tăng lên do sự tăng trưởng về doanh thu và nhu cầu vốn lưu động tăng cao, Các khoản vay ngắn hạn được huy động tài trợ cho vốn ngắn hạn/lưu động. Các khoản vốn đầu tư dài hạn được tài trợ bằng vốn tự chủ sở hữu. Công ty vẫn kiểm soát tốt được tình hình nợ và thanh khoản..
- **Về năng lực hoạt động:** Năm 2008, tốc độ vòng quay Vốn lưu động của Công ty đã có sự gia tăng đáng kể so với năm 2007. Nếu như trong năm 2007, vòng quay Vốn lưu động của Công ty là 1,18 lần, tương đương với thời gian luân chuyển khoảng 305 ngày thì đến năm 2008, vòng quay Vốn lưu động tăng lên mức 1,50 lần, tương đương với thời gian luân chuyển chỉ còn khoảng 240 ngày.

* Giá trị được quy đổi theo năm

- **Về khả năng sinh lời:** Năm 2008 có sự sụt tỷ lệ lợi nhuận trên doanh thu của Công ty so với năm 2007. Do giai đoạn này Công ty đang có nhiều dự án trong quá trình đầu tư như các dự án viễn thông, dự án hạ tầng kỹ thuật chưa tạo lợi nhuận trong kỳ. Hơn nữa, Năm 2008 CMC tham gia mạnh vào lĩnh vực phân phối, tỷ trọng phân phối tăng lên, và tỷ lệ lãi/doanh thu thấp hơn lĩnh vực dịch vụ. Do vậy tỷ lệ lãi/doanh thu toàn tập đoàn có giảm xuống. Tỷ lệ này sẽ có sự cải thiện khi các dự án đầu tư hoàn tất và tạo lợi nhuận từ năm 2010.

Tỷ lệ sinh lời trên doanh thu thời điểm 9 tháng giảm so với các năm trước là do đặc thù về mùa vụ trong ngành ICT đặc biệt là lĩnh vực tích hợp và phần mềm, các dự án thường được nghiệm thu, quyết toán và ghi nhận doanh thu nhiều vào quý IV, do vậy kết quả kinh doanh các quý đầu năm thường thấp hơn các quý cuối năm. Bên cạnh đó, Năm 2009, do tình hình suy giảm kinh tế, các mặt hàng ICT, đặc biệt là phần cứng, có xu hướng giảm giá để đẩy nhanh tốc độ lưu truyền hàng hóa, do vậy mức lãi gộp có sự suy giảm.

Tỷ lệ khả năng sinh lời theo kết quả doanh thu và lợi nhuận dự kiến đạt được của năm 2009 như sau:

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời	Năm 2009 (dự kiến)
Hệ số LN trước thuế / DT thuần (%)	4.92%
Hệ số LN sau thuế / DT thuần (%)	3.86%
Hệ số LN sau thuế / Tổng tài sản (%)	6.80%
Hệ số LN gộp/ DT thuần (%)	14.92%
Hệ số LN từ hoạt động SXKD / DT thuần (%)	4.87%

(Nguồn: CTCP Tập đoàn CMC)

11. Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

11.1. Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND	Số cổ phần sở hữu cá nhân	Số cổ phần đại diện sở hữu	Chức vụ
1	Hà Thế Minh	24/04/1959	011558169	640.000	13.360.000	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Trung Chính	03/11/1963	011258676	640.000	13.360.000	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Vũ Văn Tiền	10/05/1959	011611064	0	8.399.997	Phó Chủ tịch HĐQT
4	Nguyễn Phước Hải	02/03/1968	011339197	1.960.000	0	Thành viên HĐQT

5	Nguyễn Hồng Sơn	01/01/1968	011785144	222.132	0	Thành viên HĐQT
6	Nguyễn Kim Cương	25/02/1967	011272503	364.000	0	Thành viên HĐQT
7	Nguyễn Minh Đức	10/12/1961	010218147	0	186.665	Thành viên HĐQT
8	Hoàng Ngọc Hùng	09/02/1961	010242345	100.000	0	Thành viên HĐQT

(Nguồn: Công ty CMC)

SƠ YẾU LÝ LỊCH

a. Chủ tịch HĐQT - Ông HÀ THẾ MINH

- Họ và tên: **HÀ THẾ MINH**
- Số CMND: 011558169 do Công an TP Hà Nội cấp ngày 05/10/2009
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 24/04/1959
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thừa Thiên Huế.
- Địa chỉ thường trú: Số 32 Tây Hồ, quận Tây Hồ, TP Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: (84-4) 3972 1135
- Trình độ văn hoá: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khoa học kỹ thuật điện tử
- Quá trình công tác:
 - 1977 – 1983: Sinh viên ngành đo lường và điều khiển, đại học Bách khoa Budapest, Hungary;
 - 1983 – 1986: Làm việc tại liên hiệp MMG, Hungary;
 - 1986 – 1990: Trưởng Phòng tin học, Viện Công nghệ Vi điện tử, Viện nghiên cứu Công nghệ Quốc Gia;
 - 1990 – 1993: Giám đốc Trung tâm ứng dụng và phát triển CNTT-VT ADCOM, Viện Công nghệ Điện tử, Viện nghiên cứu công nghệ Quốc gia;
 - 1993 – 1995: Thành lập Công ty TNHH HT&NT dựa trên nền tảng của Trung tâm ADCOM và đảm nhận cương vị Giám đốc, Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH HT&NT;
 - 1995 – 1999: Công ty TNHH HT&NT đổi tên thành Công ty TNHH Máy tính Truyền thông CMC và đảm nhận cương vị Giám đốc Công ty.
 - 1999 – 1/2007: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Máy tính Truyền thông CMC;

- 2/2007 – nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC;
- Chức vụ hiện nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Chủ tịch Công ty TNHH Giải pháp Phần mềm CMC;
 - Chủ tịch HĐQT CTCP Dịch vụ Viễn thông CMC;
 - Chủ tịch HĐQT CTCP An ninh An toàn Thông tin CMC;
 - Phó chủ tịch CTCP Hạ tầng Viễn thông CMC;
 - Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Đầu tư MVI;
 - Thành viên HĐQT trường đại học quốc tế Bắc Hà;
 - Phó Chủ tịch Hiệp hội các Doanh nghiệp Phần mềm Việt Nam.
- Số cổ phần nắm giữ: 14.000.000 cổ phần
Sở hữu cá nhân: 640.000 cổ phần
Đại diện phần vốn góp của Công ty TNHH Đầu tư MVI: 13.360.000 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:
Nguyễn Tường Vy – Vợ: 1.917.765 cổ phần

b. Phó Chủ tịch HĐQT - Ông NGUYỄN TRUNG CHÍNH

- Họ và tên: **NGUYỄN TRUNG CHÍNH**
- Số CMND: 011258676 do Công an TP Hà Nội cấp ngày 17/06/2002
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 03/11/1963
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nam.
- Địa chỉ thường trú: Số 34 Tây Hồ, quận Tây Hồ, TP Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: (84-4) 3972 1135
- Trình độ văn hoá: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện tử viễn thông
- Quá trình công tác:
 - 1980 – 1982: Làm nghĩa vụ quân sự tại Binh chủng Kỹ thuật thông tin;
 - 1982 – 1987 Sinh viên khoa Kỹ thuật điện tử, Đại học Bách Khoa Hà Nội;

- 1988 – 1989: Cán bộ nghiên cứu – Viện Nghiên cứu Công nghệ quốc gia;
 - 1990 – 1993: Tham gia thành lập Trung tâm ADCOM trực thuộc Viện Nghiên cứu Công nghệ quốc gia.
 - 1993 – 1995: Thành lập Công ty TNHH HT&NT dựa trên nền tảng của Trung tâm ADCOM và đảm nhận cương vị Phó Giám đốc công ty;
 - 1995 – 1999: Công ty TNHH HT&NT chuyển tên thành Công ty TNHH Máy tính Truyền thông CMC và đảm nhận cương vị Phó Giám đốc công ty;
 - 1999 – 1/2007: Tổng Giám đốc Công ty TNHH Máy tính Truyền thông, thành viên Hội đồng thành viên Công ty Máy tính Truyền thông;
 - 2/2007 – nay: Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC, Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC.
- Chức vụ hiện nay: Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC, Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC.
 - Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Chủ tịch Công ty TNHH Phân Phối CMC;
 - Chủ tịch Công ty TNHH Máy tính CMS;
 - Thành viên HĐQT CTCP Dịch vụ Viễn thông CMC;
 - Thành viên HĐQT CTCP Hạ tầng Viễn thông CMC;
 - Chủ tịch Công ty TNHH Đầu tư Mỹ Linh;
 - Thành viên HĐQT Công ty CP Dịch vụ giải trí Hà Nội.
 - Số cổ phần nắm giữ: 14.000.000 cổ phần
Sở hữu cá nhân: 640.000 cổ phần
Đại diện phần vốn góp của Công ty TNHH Đầu tư Mỹ Linh: 13.360.000 cổ phần
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:
Nguyễn Minh Đức (Đại diện phần vốn góp của Công ty TNHH Thương Mại & Dịch vụ DTSC) - Anh ruột: 186.665 cổ phần

c. Phó Chủ tịch HĐQT – Ông VŨ VĂN TIỀN

- Họ và tên: VŨ VĂN TIỀN
- Số CMND: 011611064 do Công an TP Hà Nội cấp ngày 21/03/2002
- Giới tính: Nam

- Ngày sinh: 10/05/1959
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: Số 64 Nguyễn Lương Bằng, quận Đống Đa, TP Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc: (84-4) 3972 1135
- Trình độ văn hoá: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư học viện quân sự, cử nhân kinh tế.
- Quá trình công tác:
 - 1986 – 1992: Cán bộ Tổng công ty Vật tư Nông Nghiệp;
 - 1993 – nay: Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Xuất nhập khẩu tổng hợp Hà Nội;
 - 8/2007 – nay: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC.
- Chức vụ hiện nay: Phó Chủ tịch HĐQT CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Xuất nhập khẩu Tổng hợp Hà Nội;
 - Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP An Bình;
 - Chủ tịch HĐQT CTCP Chứng khoán An Bình;
 - Thành viên HĐQT CTCP Dịch vụ Viễn thông CMC.
- Số cổ phần nắm giữ: 8.399.997 cổ phần
Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
Đại diện phần vốn góp của Công ty Xuất nhập khẩu Tổng hợp Hà Nội: 8.399.997 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không

d. Thành viên HĐQT - Ông NGUYỄN PHƯỚC HẢI

- Họ và tên: **NGUYỄN PHƯỚC HẢI**
- Số CMND: 011339197 do Công an TP Hà Nội cấp ngày 04/06/2003
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 02/03/1968

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thừa Thiên Huế
- Địa chỉ thường trú: P504, tập thể Bộ Nội Thương, quận Đống Đa, TP Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: (84-4) 3787 5959
- Trình độ văn hoá: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Vô tuyến điện
- Quá trình công tác:
 - 1992 – 1995: Cán bộ kinh doanh, Công ty TNHH Leasa, Ucraina;
 - 1996 – 1997: Cán bộ kinh doanh, Công ty TNHH Máy tính Truyền thông CMC;
 - 1998 – 4/1999: Trưởng phòng kinh doanh, Công ty TNHH Máy tính Truyền thông CMC;
 - 5/1999 – 1/2007: Giám đốc, Công ty TNHH Sản xuất và dịch vụ máy tính Thế Trung – nay là Công ty TNHH máy tính CMS;
 - 2/2007 – nay: Tổng Giám đốc, Công ty TNHH Máy tính CMS;
 - 2/2007 – nay: Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC;
 - 4/2009 – nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC;
- Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC, Phó Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Tổng giám đốc Công ty Máy tính CMS;
 - Phó Chủ tịch, Trưởng ban chính sách - Hiệp hội doanh nghiệp điện tử Việt nam (VEIA).
- Số cổ phần nắm giữ: 1.960.000 cổ phần
- Sở hữu cá nhân: 1.960.000 cổ phần
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Nguyễn Mỹ Hương – Chị ruột: 293.070 cổ phần

e. Thành viên HĐQT - Ông NGUYỄN HỒNG SƠN

- Họ và tên: NGUYỄN HỒNG SƠN
- Số CMND: 011785144 do Công an TP Hà Nội cấp ngày 22/07/2009

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 01/01/1968
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: P804, nhà 17T2, Hoàng Đạo Thúy, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: (84-4) 3972 1135
- Trình độ văn hoá: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện tử viễn thông
- Quá trình công tác:
 - 1991 – 1992: Lập trình viên, Công ty Máy tính Truyền thông Điều khiển 3C;
 - 1992 – 1993: Cán bộ kinh doanh, Công ty Máy tính Truyền thông Điều khiển 3C;
 - 1994 – 1995: Giám đốc Tiếp thị Kỹ thuật, Công ty Máy tính Truyền thông Điều khiển 3C;
 - 1996 – 1997: Giám đốc Kỹ thuật, Công ty Thương mại Công nghệ Hà Nội;
 - 1998 – 1999: Giám đốc Dự án, Công ty Máy tính Truyền thông CMC;
 - 2000 – 2002: Phó Giám đốc Trung tâm Tích hợp hệ thống CSI, Công ty Máy tính Truyền thông CMC;
 - 2003 – 2005: Giám đốc Trung tâm Tích hợp hệ thống CSI, Công ty Máy tính Truyền thông CMC;
 - 2006 – nay: Phó Tổng Giám đốc, Công ty TNHH Tích hợp hệ thống CMC;
 - 2/2007 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC;
- Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC
- Số cổ phần nắm giữ: 222.132 cổ phần
 - Sở hữu cá nhân: 222.132 cổ phần
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:
 - Phan Hải Linh – Vợ: 53.865 cổ phần

f. Thành viên HĐQT - Ông NGUYỄN KIM CƯỜNG

- Họ và tên: **NGUYỄN KIM CƯỜNG**
- Số CMND: 011272503 do Công an TP Hà Nội cấp ngày 07/08/2003
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 25/02/1967
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hát Môn, Phúc Thọ, Hà Tây.
- Địa chỉ thường trú: 188/2 Quan Thánh, quận Ba Đình, TP Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: (84-4) 3943 9066
- Trình độ văn hoá: Tiến sĩ khoa học kỹ thuật, Đại học tổng hợp Gruzia (Liên xô cũ)
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kỹ thuật công nghệ thông tin
- Quá trình công tác:
 - 1995: Kỹ sư phần mềm, CTCP Máy tính Truyền thông Điều khiển 3C;
 - 1996 – 1997: Kỹ sư phần mềm, Công ty TNHH Máy tính Truyền thông CMC;
 - 1998 – 1999: Trưởng phòng Phần mềm, Công ty TNHH Máy tính Truyền thông CMC;
 - 2000 – 5/2006: Giám đốc Trung tâm Phần mềm, Công ty TNHH Máy tính Truyền thông CMC;
 - 6/2006 – nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Giải pháp phần mềm CMC;
 - 2/2007 – nay: Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC;
- Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH Giải pháp Phần mềm CMC;
 - Thành viên HĐQT CTCP Liên doanh CMC-Segmenta.
- Số cổ phần nắm giữ: 364.000 cổ phần
- Sở hữu cá nhân: 364.000 cổ phần
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:
Nguyễn Kim Hòa – Em ruột: 6.532 cổ phần

g. Thành viên HĐQT - Ông NGUYỄN MINH ĐỨC

- Họ và tên: **NGUYỄN MINH ĐỨC**
- Số CMND: 010218147 do Công an TP Hà Nội cấp ngày 20/06/1996
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 10/12/1961
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: P1403, nhà 17T2, khu đô thị Vinaconex, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: (84-4) 6251 1610
- Trình độ văn hoá: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ
- Quá trình công tác:
 - 1983: Tốt nghiệp Đại học Bách Khoa Hà Nội;
 - Từ 3/1984 – 7/1985: Kỹ sư, Viện Kinh tế Kỹ thuật Dệt May
 - Từ 8/1985 – 4/1987: Đi nghĩa vụ quân sự, Đơn vị D16, Sư đoàn 392, Quân khu I;
 - Từ 5/1987 – 7/1996: Kỹ sư, Viện Kinh tế Kỹ thuật Dệt May;
 - Từ 8/1996 – 12/1999: Cán bộ Công ty Dịch vụ XNK Thương mại Hà Nội;
 - Từ 1/2000 – 6/2001: Phụ trách chương trình phát triển khu vực kinh tế tư nhân – Đại sứ quán Đan Mạch;
 - Từ 7/2001 – 12/2005: Giám đốc bán hàng - Văn phòng đại diện Diethelm Technology tại Hà Nội
 - Từ 1/2006 – đến nay: Giám đốc công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ DTSC;
 - Từ 3/2007 – đến nay: Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC.
 - Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC.
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Giám Đốc Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ DTSC.
- Số cổ phần nắm giữ: 186.665 cổ phần
- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
- Đại diện phần vốn góp của Công ty TNHH Thương Mại & Dịch vụ DTSC: 186.665 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:
Nguyễn Trung Chính – Em ruột: 640.000 cổ phần
Nguyễn Trung Chính (Đại diện phần vốn góp của Công ty TNHH Đầu tư Mỹ Linh) – Em ruột: 13.360.000 cổ phần

h. Thành viên HĐQT - Ông HOÀNG NGỌC HÙNG

- Họ và tên: **HOÀNG NGỌC HÙNG**
- Số CMND: 010242345 do Công an Hà Nội cấp ngày 26/04/2006
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 09/02/1961
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: K8 – P25 Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: (84-4)3943 9066
- Trình độ văn hoá: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện tử
- Quá trình công tác:
 - Từ 1980 – 1985: Sinh viên Đại học Kỹ thuật Budapest;
 - Từ 1985 – 1988: Cán bộ phòng Tin học, Viện Công nghệ vi điện tử, Viện nghiên cứu Công nghệ Quốc gia;
 - Từ 1988 – 1991: Phó trưởng phòng, Phòng Tin học, Viện Công nghệ vi điện tử, Viện nghiên cứu Công nghệ Quốc gia;
 - Từ 1992 – 1995: Cán bộ nghiên cứu, Viện Công nghệ thông tin, Viện Khoa học Việt Nam;
 - Từ 1996 – 1998: Giám đốc kỹ thuật, Công ty Cổ phần Thiên Nam;
 - Từ 1998 – 2000: Phó Tổng Giám đốc Thiên Nam Group;
 - Từ 2000 – 2001: Phó Tổng Giám đốc Thiên Nam Group; Giám đốc Công ty Tin học Thiên Nam; Chủ tịch Công ty Liên doanh Thiên Nam – Intergra;
 - Từ 2001 – 4/2007: Giám đốc, Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH Máy tính – Truyền thông – Dịch vụ Việt Khánh;
 - Từ 5/2007 – nay: Tổng Giám đốc công ty Giải pháp Phần mềm CMC;
 - Từ 8/2007 – nay: Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC;
 - Từ 4/2009 – nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC.

- Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC, Phó Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Tổng Giám đốc Công ty TNHH Giải pháp Phần mềm CMC;
 - Chủ tịch HĐQT CTCP Liên doanh CMC-Segmenta.
- Số cổ phần nắm giữ: 100.000 cổ phần
 - Sở hữu cá nhân: 100.000 cổ phần
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:
 - Nguyễn Thị Thu Vân – Vợ: 86.665 cổ phần

11.2. Danh sách thành viên Ban Kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND	Số cổ phần sở hữu cá nhân	Số cổ phần đại diện sở hữu	Chức vụ
1	Nguyễn Đức Khương	14/05/1966	012099472	122.500	0	Trưởng Ban kiểm soát
2	Tạ Hoàng Linh	24/05/1967	011946444	238.932	0	Thành viên Ban kiểm soát
3	Đào Mạnh Kháng	19/01/1969	012073456	1.120.000	0	Thành viên Ban kiểm soát

(Nguồn: Công ty CMC)

SƠ YẾU LÝ LỊCH

a. Trưởng Ban Kiểm soát – Ông NGUYỄN ĐỨC KHƯƠNG

- Họ và tên: **NGUYỄN ĐỨC KHƯƠNG**
- Số CMND: 012099472 Công an TP Hà Nội cấp ngày 18/02/1998
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 14/05/1966
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hải Dương
- Địa chỉ thường trú: Số 39, ngõ 470, Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: (84-4) 3783 2266
- Trình độ văn hoá: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán
- Quá trình công tác:
 - 11/1983 – 10/1987: Sinh viên Đại học Tài Chính Kế toán Hà Nội;
 - 1/1988 – 4/1990: Kế toán, Tổng công ty XNK Đầu tư Hải Hưng;
 - 5/1990 – 5/1991: Kế toán trưởng, Chi nhánh Tổng công ty XNK đầu tư Hải Hưng tại Hà Nội;
 - 6/1991 – 9/1993: Kế toán trưởng, Công ty Kiều hối và Du lịch tỉnh Hải Hưng;
 - 10/1993 – 5/1995: Kế toán trưởng, Công ty chế biến Nông sản Thực phẩm xuất khẩu Hải Hưng;
 - 6/1995 – 5/1996: Chuyên viên kinh tế, Công ty XNK Thủy Sản Hà Nội;
 - 5/1996 – 8/1998: Kế toán trưởng, Xi nghiệp chế biến Thủy đặc sản Xuất khẩu Hà Nội;

- 9/1998 – 5/1999: Kế toán trưởng, Công ty TNHH Máy tính Truyền thông CMC
- 6/1999 – 10/2003: Kế toán trưởng, Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ Máy tính Thế Trung;
- 11/2003 – 3/2006: Phó Giám đốc phụ trách tài chính, Kế toán trưởng Công ty TNHH Sản xuất và Dịch vụ Máy tính Thế Trung;
- 4/2006 – 10/2007: Phó Tổng Giám đốc, kế toán trưởng Công ty TNHH Máy tính CMS;
- 11/2007 – nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Phân phối CMC;
- 2/2007 – nay: Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC;
- Chức vụ hiện nay: Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC;
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH phân phối CMC;
 - Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Hạ tầng Viễn thông CMC.
- Số cổ phần nắm giữ: 122.500 cổ phần
 - Sở hữu cá nhân: 122.500 cổ phần
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:
 - Trương Minh Tâm – Vợ: 73.500 cổ phần

b. Thành viên Ban Kiểm soát – Ông TẠ HOÀNG LINH

- Họ và tên: TẠ HOÀNG LINH
- Số CMND: 011946444 do Công an TP Hà Nội cấp ngày 02/06/2000
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 24/05/1967
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Tây
- Địa chỉ thường trú: Số 27, ngõ 31, Xuân Diệu, quận Tây Hồ, TP Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: (84-4) 3972 1135
- Trình độ văn hoá: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chuyên ngành đo lường & điều khiển
- Quá trình công tác:

- 1993 –1994: Nhân viên kỹ thuật - Công ty TNHH HT&NT
- 1994 –1995: Trưởng phòng kỹ thuật - Công ty TNHH HT&NT;
- 1995 –1998: Trưởng phòng Hệ thống và Phát triển Phần mềm, Công ty TNHH Máy tính Truyền thông CMC;
- 1998 – 2003: Trưởng phòng Hệ thống, Công ty TNHH Máy tính Truyền thông CMC;
- 2003 –2005: Phó giám đốc Trung tâm Tích hợp Hệ thống CSI - Công ty TNHH Máy tính Truyền thông CMC;
- 2005 – 2007: Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC;
- 5/2007 – nay: Tổng Giám đốc Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC;
- 2/2007 – nay: Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC;
- Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Tổng Giám đốc Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC;
 - Thành viên HĐQT CTCP An ninh An toàn Thông tin CMC.
- Số cổ phần nắm giữ: 238.932 cổ phần
- Sở hữu cá nhân: 238.932 cổ phần
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:
 - Đỗ Hồng Hạnh – Vợ: 74.665 cổ phần

c. Thành viên Ban Kiểm soát - Ông ĐÀO MẠNH KHÁNG

- Họ và tên: **ĐÀO MẠNH KHÁNG**
- Số CMND: 012073456 do Công an TP Hà Nội cấp ngày 09/07/2009
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 19/01/1969
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: Số 17, ngõ 61, Thái Thịnh, quận Đống Đa, TP Hà Nội

- Số điện thoại liên lạc: (84-4) 3511 1290
- Trình độ văn hoá: Cao học Quản trị kinh doanh – Đại học thương mại
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế
- Quá trình công tác:
 - 1990 – 1993: Cán bộ Công ty gạch bông Bách Khoa, Hà Nội
 - 1994 – 2/2007: Kế toán trưởng Công ty Xuất nhập khẩu Tổng hợp Hà Nội
 - 3/2007 – nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Xuất nhập khẩu Tổng hợp Hà Nội
 - 8/2007 – nay: Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC
- Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Phó Tổng Giám đốc Công ty Xuất nhập khẩu Tổng hợp Hà Nội;
 - Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Dịch vụ Viễn thông CMC.
- Số cổ phần nắm giữ: 1.120.000 cổ phần
 - Sở hữu cá nhân: 1.120.000 cổ phần
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không

11.3. Danh sách thành viên Ban Điều hành

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND	Số cổ phần sở hữu cá nhân	Số cổ phần đại diện sở hữu	Chức vụ
1	Nguyễn Trung Chính	03/11/1963	011258676	640.000	13.360.000	Tổng Giám Đốc
2	Hoàng Xuân Hiếu	21/08/1962	010267992	87.500	0	Phó TGD
3	Nguyễn Phước Hải	02/03/1968	011339197	1.960.000	0	Phó TGD
4	Hoàng Ngọc Hùng	09/02/1961	010242345	100.000	0	Phó TGD
5	Phạm Hồng Hải	03/06/1971	011488483	87.500	0	Phó TGD
6	Lê Thanh Sơn	27/08/1978	012969097	45.000	0	Giám đốc Tài chính
7	Nguyễn Việt Hưng	16/11/1977	111282861	1.850	0	Kế toán trưởng

(Nguồn: Công ty CMC)

SƠ YẾU LÝ LỊCH

a. Tổng Giám đốc – Ông NGUYỄN TRUNG CHÍNH

Như mục 11.1.b

b. Phó Tổng Giám đốc– Ông HOÀNG XUÂN HIẾU

- **Họ và tên:** HOÀNG XUÂN HIẾU
- **Số CMND:** 010267992 do Công an Hà Nội cấp ngày 23/12/2002
- **Giới tính:** Nam
- **Ngày sinh:** 21/08/1962
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Dân tộc:** Kinh
- **Quê quán:** Hà Tĩnh
- **Địa chỉ thường trú:** Số 94, tổ 11, Yên Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
- **Số điện thoại liên lạc:** (84-4) 3972 1135
- **Trình độ văn hoá:** Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- **Trình độ chuyên môn:** Đại học chuyên ngành Toán Kinh tế và Tin học quản lý; Cao học chuyên ngành Tài chính; Chứng chỉ Kế toán trưởng.
- **Quá trình công tác:**
 - 1985 – 1993: Nghiên cứu viên tại Viện Công nghệ thông tin, Trung tâm Khoa học tự nhiên và Công nghệ Quốc gia; Trưởng nhóm Tin học quản lý, Phòng Điều khiển kinh tế.
 - 1993 – 1995: Học cao học tại Wharton School of Business, University of Pennsylvania, USA.
 - 1995 – 9/2007: Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính, Phó Tổng Giám đốc Công ty IBM Việt Nam.
 - 11/2007 – nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC
- **Chức vụ hiện nay:** Phó Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC
- **Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:**
 - Chủ tịch Công ty TNHH Tích hợp Hệ thống CMC
- **Số cổ phần nắm giữ:** 87.500 cổ phần
- **Sở hữu cá nhân:** 87.500 cổ phần
- **Đại diện sở hữu:** 0 cổ phần
- **Hành vi vi phạm pháp luật:** Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không

c. Phó Tổng Giám đốc – Ông NGUYỄN PHƯỚC HẢI

Như mục 11.1.d

d. Phó Tổng giám đốc – Ông HOÀNG NGỌC HÙNG

Như mục 11.1.h

e. Phó Tổng Giám đốc – Ông PHẠM HỒNG HẢI

- Họ và tên: **PHẠM HỒNG HẢI**
- Số CMND: 011488483 do Công an TP Hà nội cấp ngày 11/09/2007
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 03/06/1971
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: 524/24 Nguyễn Đình Chiểu, quận 3, TP Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc: (84-8) 3929 2768
- Trình độ văn hoá: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Tin học
- Quá trình công tác:
 - 1993 - 1998: Cán bộ Công ty FPT
 - 1998 – 2006: Tổng Giám đốc Công ty TNHH Nhật Quang
 - 10/2007 – nay: Tổng Giám đốc Công ty TNHH Phân phối CMC
 - 4/2009 – nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC
- Chức vụ hiện nay: Phó Tổng Giám đốc CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Tổng Giám đốc Công ty TNHH Phân phối CMC
- Số cổ phần nắm giữ: 87.500 cổ phần
 - Sở hữu cá nhân: 87.500 cổ phần
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:
Phạm Thị Hồng Vân – Em ruột: 7.305 cổ phần

f. Giám đốc Tài chính – Ông LÊ THANH SƠN

- Họ và tên: **LÊ THANH SƠN**
- Số CMND: 012969097 do Công an TP Hà Nội cấp ngày 03/05/2007
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 27/08/1978
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: Tập thể Đại học Kinh tế Quốc dân, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: (84-4) 3972 1135
- Trình độ văn hoá: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, chuyên ngành kế toán-kiểm toán
- Quá trình công tác:
 - 2000 - 2005 Trưởng nhóm kiểm toán, KPMG Việt Nam
 - 2005 – 2006 Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ, HBL Việt Nam
 - 2006 – 2007 Giám đốc Đầu tư, Tập đoàn Phú Thái
 - 11/2007 – nay: Giám đốc Tài chính CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC
- Chức vụ hiện nay: Giám đốc Tài chính CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Trưởng Ban Kiểm soát, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt.
- Số cổ phần nắm giữ: 45.000 cổ phần
- Sở hữu cá nhân: 45.000 cổ phần
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:
Tạ Thu Trang – Vợ: 35.000 cổ phần

g. Kế toán trưởng – Ông Nguyễn Việt Hưng

- Họ và tên: **NGUYỄN VIỆT HƯNG**
- Số CMND: 111282861 do Công an TP Hà Nội cấp ngày 10/12/2008
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 16/11/1977
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Tích Giang, huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: (84-4) 3972 1135
- Trình độ văn hoá: Thạc sỹ
- Trình độ chuyên môn: Tài chính kế toán
- Quá trình công tác:
 - 1995 – 1999: Sinh viên trường ĐH Thương mại, Hà Nội
 - 1999 – 8/2004: Nhân viên kế toán Công ty TNHH Máy tính Truyền thông CMC
 - 9/2004 – 2/2007: Phó phòng kế toán Công ty TNHH Máy tính Truyền thông CMC
 - 3/2007 – 8/2007: Phó phòng kế toán CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC
 - 9/2007 – nay: Kế toán trưởng CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC
- Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng CTCP Tập đoàn Công nghệ CMC
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - Thành viên Ban Kiểm soát CTCP Hạ tầng Viễn thông CMC
- Số cổ phần nắm giữ: 1.850 cổ phần
- Sở hữu cá nhân: 1.850 cổ phần
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không

12. Tài sản

- Giá trị tài sản cố định hữu hình theo báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2008:

Đơn vị: triệu vnd

Stt	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá (%)
1	Nhà cửa vật kiến trúc	450,8	450,8	100%
2	Máy móc thiết bị	42.481,7	38.735,3	91,2%
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	4.381,6	1.792,8	40,9%
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	8.489,9	3.090	36,4%
5	TSCĐ khác	98,2	98,2	100%
	Tổng cộng	55.902,2	44.167,1	79%

(Nguồn: BCTC Kiểm toán CMC năm 2008)

- Danh mục tài sản đất thuộc dự án

Stt	Chỉ số	Dự án Tháp CMC	Dự án Tòa nhà Hanel
1	Diện tích đất	3000 m2, được xác định tại trích lục bản đồ số 50/TD-2006 ngày 3/4/2006 của Sở tài nguyên môi trường và nhà đất	12.452 m2, trực thuộc khu công nghiệp Sài Đồng
2	Địa điểm	Lô C1A, cụm sản xuất tiểu thủ công nghiệp và công nghiệp nhỏ, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Khu Công nghiệp Sài Đồng B, huyện Gia Lâm, Hà Nội
3	Hình thức sử dụng	Sử dụng riêng: 3000 m2	Liên doanh giữa CMC và Hanel, được phân chia sau khi hoàn thành dự án theo quy định trong Hợp đồng ngày 26/4/2008 giữa CMC và Hanel với tỷ lệ CMC:Hanel là 67%:33%.
		Sử dụng chung: Không	Chủ đầu tư tự quản lý trực tiếp và thực hiện dự án
4	Hình thức sở hữu	Đất thuê trong thời hạn 50 năm (kể từ ngày 27/10/2005- 27/10/2055)	Đất thuê trong thời hạn từ ngày 26/04/2008 đến ngày 31/12/2047.
5	Mục đích sử dụng	Đất khu công nghiệp, làm khu nghiên cứu, phát triển và dịch vụ CNTT	Đất khu công nghiệp, làm hệ thống nhà kho, nhà xưởng, khu nghiên cứu, phát triển và dịch vụ CNTT.
6	Ưu đãi	Được miễn tiền thuê đất trong 6 năm (từ 11/2005 - 11/2011). Tổng số tiền được miễn là 469.800.000 vnd	

- Giá trị tài sản cố định vô hình theo báo cáo tài chính tại thời điểm 31/12/2008:

Đơn vị: triệu vnd

Stt	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/Nguyên giá (%)
1	Nhãn hiệu hàng hóa	407	394,1	96,8%
2	Phần mềm máy vi tính	177,4	157,2	88,6%
3	TSCĐ vô hình khác	24,3	18,8	78,3%
Tổng cộng		608,4	570	93,7%

(Nguồn: BCTC Kiểm toán CMC năm 2008)

- Giá trị tài sản cố định hữu hình theo báo cáo tài chính tại thời điểm 30/09/2009:

Đơn vị: triệu vnd

Stt	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/Nguyên giá (%)
1	Nhà cửa vật kiến trúc	1.148,8	1.148,8	100%
2	Máy móc thiết bị	59.058,6	50.827,4	86,06%
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	4.831,8	2.165,5	44,82%
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	8.745,6	2.477,3	28,33%
5	TSCĐ khác	590,7	580,5	98,27%
Tổng cộng		74.375,7	57.199,5	76,91%

(Nguồn: BCTC CMC 9 tháng 2009)

- Giá trị tài sản cố định vô hình theo báo cáo tài chính tại thời điểm 30/09/2009:

Đơn vị: triệu vnd

Stt	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/Nguyên giá (%)
1	Nhãn hiệu hàng hóa	407	394,1	96,83%
2	Phần mềm máy vi tính	202,5	147,6	72,89%
3	TSCĐ vô hình khác	147,5	87,6	59,39%
Tổng cộng		757	629,3	83,13%

(Nguồn: BCTC CMC 9 tháng 2009)

13. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức giai đoạn 2009 – 2012

Với những mục tiêu kinh doanh như trên, dự kiến kết quả kinh doanh của toàn Công ty CMC giai đoạn 2009-2012 như sau:

Đơn vị: triệu vnd

Chỉ tiêu	2008	2009	Tăng trưởng 2009/2008	2010	Tăng trưởng 2010/2009	2011	Tăng trưởng 2011/2010	2012	Tăng trưởng 2011/2010
Doanh thu thuần	2.277.864	3.755.266	64,86%	5.146.570	37,05%	6.660.344	29,41%	8.126.965	22,02%
Giá vốn	2.013.123	3.345.326	66,18%	4.504.425	34,65%	5.800.240	28,77%	6.999.570	20,68%
Lãi gộp	264.741	409.940	54,85%	642.146	56,64%	860.105	33,94%	1.127.394	31,08%
Chi phí hoạt động	147.008	192.608	31,02%	304.787	58,24%	395.417	29,74%	522.432	32,12%
EBIT	117.733	217.332	84,60%	337.359	55,23%	464.688	37,74%	604.962	30,19%
Doanh thu tài chính	16.595	10.066	-39,34%	3.282	-67,39%	4.689	42,86%	6.096	30,00%
Chi phí tài chính	23.090	80.431	248,34%	133.216	65,63%	165.293	24,08%	186.450	12,80%
Lợi nhuận trước thuế	111.238	146.966	32,12%	207.425	41,14%	304.084	46,60%	424.607	39,64%
Thuế TNDN	23.468	21.524	-8,28%	45.107	109,57%	64.018	41,93%	87.303	36,37%
Lợi nhuận sau thuế	87.770	125.442	42,92%	162.318	29,40%	240.066	47,90%	337.304	40,50%
Lợi ích cổ đông thiểu số	(649)	(1.273)	96,16%	(1.911)	50,13%	3.173	-266,01%	11.628	266,48%
Lợi nhuận công ty mẹ	88.419	126.716	43,31%	164.230	29,60%	236.893	44,24%	325.676	37,48%
Vốn điều lệ	635.262	635.262	0,00%	720.000	13,34%	720.000	0,00%	800.000	11,11%
EPS	2.564	1.995	-22,20%	2.281	14,35%	3.290	44,24%	4.071	23,73%
Lợi nhuận/vốn điều lệ	14%	20%	43,30%	23%	14,35%	33%	44,24%	41%	23,73%
ROE	13%	19%	43,22%	24%	28,37%	30%	24,41%	36%	20,66%
ROA	5%	7%	35,75%	8%	17,38%	10%	24,41%	12%	20,66%

(Nguồn: Công ty CMC)

Lưu ý: - Chi phí triển khai dự án của mảng tích hợp đã được phân loại lại và đưa vào giá vốn thay vì chi phí hoạt động (chi phí bán hàng) so với báo cáo tài chính trước đây, cho phù hợp với đặc thù kinh doanh của doanh nghiệp và công tác dự báo.

- Doanh thu và giá vốn bao gồm doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ nội bộ.

Doanh thu,

Kế hoạch tăng trưởng doanh thu của CMC tới năm 2012 được dựa trên dự báo về tăng trưởng doanh thu của các lĩnh vực kinh doanh hiện tại của CMC, tốc độ tăng trưởng được dự báo căn cứ vào quy mô và mức tăng trưởng của thị trường, tăng trưởng của các năm trước và năng lực cạnh tranh các sản phẩm và dịch vụ mà CMC đang cung cấp. Dự kiến, tốc độ tăng trưởng tổng doanh thu của CMC trong 3 năm tới lần lượt là 37%, 39% và 22%.

- Dịch vụ tích hợp hệ thống sẽ duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân trên 30% trong 3 năm tới, dựa trên khảo sát và đánh giá về nhu cầu đầu tư khối doanh nghiệp và cơ quan nhà nước. CMC đang đầu tư nhiều vào phát triển các dịch vụ tích hợp chuyên nghiệp có hàm lượng công nghệ cao, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sẽ là định hướng của dịch vụ này trong thời gian tới sẽ khiến tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu sẽ có bước cải thiện mạnh mẽ và đáng kể. Lĩnh vực tích hợp hệ thống vẫn duy trì tỷ trọng đóng góp vào doanh thu của CMC ở mức khoảng 40% vào năm 2012.
- Lĩnh vực phần mềm sẽ tiếp tục có những tăng trưởng cao trong thời gian tới, đặc biệt là dịch vụ thuê ngoài phần mềm khi nền kinh tế có sự hồi phục sau suy thoái. Tốc độ tăng trưởng bình quân của lĩnh vực dịch vụ phần mềm trong 3 năm tới sẽ ở mức trên 45%, dựa trên đóng góp của 3 lĩnh vực: phần mềm đóng gói, dịch vụ phần mềm nội địa và dịch vụ thuê ngoài phần mềm. Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu của lĩnh vực phần mềm sẽ có tăng trưởng trong thời gian tới, khi quy mô doanh số tăng cao, hiệu suất sử dụng nhân lực ngày một tối ưu hơn. Bên cạnh đó, lợi nhuận lĩnh vực phần mềm sẽ chiếm tỷ trọng cao ngày một lớn trong kết quả kinh doanh của CMC.
- Lĩnh vực sản xuất máy tính duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức hợp lý theo tăng trưởng của thị trường ở mức trên 20%. Bên cạnh sự tăng trưởng doanh thu của mảng máy tính để bàn, CMC sẽ phát triển các dòng máy tính xách tay cho phân khúc thị trường có thu nhập trung bình và thu nhập thấp với giá thành hợp lý, mẫu mã đẹp và dịch vụ sau bán hàng nhiều tiện ích.
- Lĩnh vực phân phối sản phẩm CNTT-VT đã có bước tăng trưởng cao vào năm 2008 và 2009, sau đó sẽ giảm dần trong các năm tiếp theo ở mức tăng trưởng 38%, 30% và 14% vào các năm 2010, 2011 và 2012. Tỷ trọng doanh số của lĩnh vực phân phối sản phẩm CNTT-VT trong doanh thu toàn Tập đoàn sẽ giảm dần trong thời gian tới.
- Dịch vụ viễn thông - Internet sẽ có bước tăng trưởng cao vào năm 2009 và 2010 ở mức 124% và 60% sau đó sẽ duy trì mức trên 38% vào đến 2012.
- Hạ tầng kỹ thuật bao gồm Tháp CMC sẽ đi vào vận hành vào tháng 11 năm 2009 và trung tâm kỹ thuật tại Hanel được đưa vào khai thác quý 3 năm 2010, sẽ tạo một lượng doanh thu lớn từ dịch vụ cung cấp không gian văn phòng và tiện ích làm việc cho các công ty thành viên của CMC cũng như các đơn vị bên ngoài.

Lợi nhuận,

Lợi nhuận của CMC sẽ tăng trưởng tương đương hoặc cao hơn tốc độ tăng trưởng doanh thu từ năm 2010 do:

- Tỷ trọng của lĩnh vực dịch vụ như dịch vụ tích hợp hệ thống, dịch vụ phần mềm và dịch vụ viễn thông-internet có xu hướng tăng lên vào các năm tới. Đây là mảng có tỷ suất lợi nhuận cao hơn lĩnh vực phân phối sản phẩm CNTT-VT. Tỷ trọng lĩnh vực phân phối sản phẩm CNTT-VT sẽ giảm dần trong thời gian tới.

- Dịch vụ viễn thông-internet của CMC bắt đầu có lãi vào năm 2011 bởi khi đó các dịch vụ viễn thông-internet hiện tại có sự tăng trưởng mạnh hơn đồng thời dịch vụ hạ tầng viễn thông bắt đầu đi vào khai thác và được thương mại hóa vào đầu năm 2010.
- Dịch vụ phần mềm, tích hợp hệ thống sẽ hoạt động hiệu quả hơn trong năm tới do hiệu suất sử dụng lao động sẽ tăng lên đồng thời với việc khai thác các dịch vụ có hàm lượng công nghệ cao.
- Khối hạ tầng kỹ thuật sau giai đoạn đầu tư từ năm 2008 và 2009 sẽ được đưa vào khai thác và vận hành để tạo lợi nhuận ổn định cho công ty từ năm 2010.

14. Các dự án đầu tư hạ tầng

Hiện tại CMC đã được cấp phép, triển khai và đưa vào khai thác các dự án đầu tư sau:

14.1. Dự án tòa Tháp CMC (CMC Tower)

Tháp CMC (CMC Tower) của CMC được xây dựng trên diện tích 3.000 m² tại Khu đô thị Cầu Giấy và được khởi công từ tháng 5/2007, dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng từ tháng 11/2009. Theo quy hoạch phát triển tổng thể của Hà Nội đến năm 2020, khu vực này sẽ là trung tâm hành chính, kinh tế của thành phố với sự tập trung của các cơ quan TW, các tổng công ty, các dự án phát triển khu nhà ở hiện đại, các công trình thương mại, dịch vụ có quy mô lớn, khu công viên cây xanh...

CMC Tower cao 19 tầng với tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 24.000 m², điều kiện hạ tầng kỹ thuật đồng bộ và ổn định, hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, máy chủ, thiết bị chuyên dụng phục vụ nghiên cứu và sản xuất phần mềm, hệ thống quản lý tòa nhà thông minh BMS, hệ thống mạng và đường truyền thông tốc độ cao từ 2 MB trở lên... CMC Tower sẽ không chỉ là nơi làm việc của các đơn vị thành viên của Tập đoàn CMC mà còn phục vụ nhu cầu văn phòng làm việc cho các đơn vị khác trong và ngoài ngành CNTT. Dự kiến trong tương lai, đây sẽ là một nguồn doanh thu và lợi nhuận không nhỏ đóng góp vào kết quả kinh doanh của Tập đoàn.

Một số thông tin tài chính của dự án:

Chỉ tiêu	Giá trị
Tổng vốn đầu tư toàn dự án	326.679 triệu vnd
Chi phí xây dựng	201.403 triệu vnd
Chi phí thiết bị	93.573 triệu vnd
Chi phí quản lý dự án	3.958 triệu vnd
Chi phí tư vấn đầu tư	10.359 triệu vnd
Chi phí khác	1.827 triệu vnd
Chi phí dự phòng:	15.556 triệu vnd
Nguồn vốn	
Vốn tự có (35%)	114.338 triệu vnd
Vốn vay của các tổ chức, NHTM (65%)	212.341 triệu vnd
Hiệu quả dự án	
NPV	155.012 triệu vnd
IRR	21,95%
Thời gian hoàn vốn	7 năm

(Nguồn: Công ty CMC)

14.2. Dự án Hạ tầng kỹ thuật tại Khu Công nghiệp Sài Đồng Hanel

Dự án Hạ tầng kỹ thuật tại Khu công nghiệp Sài Đồng Hanel dựa trên Hợp đồng Hợp tác kinh doanh giữa Công ty cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC và Công ty Điện tử Hà nội (Hanel). Theo đó, Hanel và CMC sẽ cùng khai thác diện tích đất 12.452 m² tại khu công nghiệp Sài Đồng B, Gia Lâm, Hà Nội.

Dự án được xây dựng bao gồm 1 tòa nhà 2 tầng trên diện tích đất 6.593 m² (với kết cấu móng cho phép xây dựng 6 tầng). Tổng diện tích sử dụng của CMC sau khi hoàn tất giai đoạn 1 (năm 2009) là 8.764 m².

Đến năm 2014, dự án sẽ được tiến hành giai đoạn 2 bằng việc xây dựng tiếp tầng 3 với tổng diện tích xây dựng 4.382 m² với mục đích làm văn phòng cho khối kỹ thuật viên, lập trình viên và triển khai các dịch vụ BPO.

Một số thông tin tài chính của dự án:

Chỉ tiêu	Giá trị giai đoạn 1	Giá trị giai đoạn 2
Diện tích thửa đất	12.452 m ²	
Tổng diện tích xây dựng giai đoạn 1	13.146 m ²	4.382 m ²
Phần diện tích dành cho CMC	8.764 m ²	4.382 m ²
Tổng vốn đầu tư dự án giai đoạn 1	56.308 triệu vnd	18.584 triệu vnd
Chi phí xây dựng	42.231 triệu vnd	18.584 triệu vnd
Chi phí thuê đất	14.077 triệu vnd	
Nguồn vốn tài trợ		
Vốn tự có (35%)	19.708 triệu vnd	6.504 triệu vnd
Vốn vay của các tổ chức, NHTM (65%)	36.600 triệu vnd	12.080 triệu vnd
Hiệu quả dự án		
Tỷ suất thu hồi nội bộ IRR của dự án	16,63%.	
Giá trị hiện tại ròng của dự án	9.046 triệu vnd	

(Nguồn: Công ty CMC)

15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Là tổ chức tư vấn niềm yết cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Công Nghệ CMC, Công ty Cổ phần chứng khoán Bảo Việt đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của CMC cũng như lĩnh vực kinh doanh mà CMC đang hoạt động. Năm 2008, mặc dù nền kinh tế của Việt Nam nói riêng cũng như nền kinh tế thế giới nói chung rơi vào cuộc khủng hoảng trầm trọng nhưng cho đến thời điểm hiện nay, có thể nói cuộc khủng hoảng đã qua và các nền kinh tế đang trong giai đoạn phục hồi trở lại. Trong bối cảnh đó, ngành công nghệ thông tin và viễn thông sẽ nằm trong nhóm ngành phục hồi và phát triển nhanh chóng.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Công Nghệ CMC với những giá trị vốn có của mình: bề dày kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin và viễn thông; bộ máy lãnh đạo năng động và tràn đầy nhiệt huyết, đội ngũ cán bộ, chuyên viên được đào tạo bài bản và chuyên nghiệp; hệ thống mạng lưới chi nhánh và phân phối có vị trí thuận lợi rộng khắp cả nước... sẽ là những nhân tố quan trọng đóng góp cho sự thành công của Tập đoàn CMC trong những năm tới. Chính vì vậy, kế hoạch kinh doanh của Tập đoàn CMC đưa ra là hoàn toàn khả thi nếu không có những diễn biến bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp. Như vậy, CMC sẽ đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông như kế hoạch hàng năm.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức niêm yết

Đại hội đồng cổ đông của công ty đã thông qua việc phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ của công ty nhưng chưa được thực hiện, bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông ngày 22/3/2009 đã thông qua phương án phát hành 1.000.000 cổ phần cho cán bộ nhân viên của tập đoàn trong năm 2008 theo ”chương trình lựa chọn”. Tuy nhiên vào thời điểm cuối năm 2008, nền kinh tế của Việt Nam và thế giới lâm vào khủng hoảng, thị trường chứng khoán đi xuống, nhiều cán bộ nhân viên của tập đoàn đã không đăng ký mua. Số cổ phần được cán bộ nhân viên đăng ký mua là: 710.490 cổ phần. Số cổ phần chưa được đăng ký mua là 289.510 cổ phần sẽ được bổ sung vào Quỹ cổ phần được phép phát hành cho cán bộ nhân viên theo chương trình lựa chọn của năm tiếp theo.
- Đại hội đồng cổ đông ngày 05/12/2008 đã thông qua phương án phát hành 800.000 cổ phần cho cán bộ nhân viên theo chương trình lựa chọn năm 2009. Đợt phát hành tới thời điểm hiện nay vẫn chưa được thực hiện.
- Đại hội đồng cổ đông ngày 5/12/2008 cũng đã thông qua phương án phát hành riêng lẻ 7.200.000 cổ phần cho đối tác chiến lược nước ngoài. Theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đã tiến hành lựa chọn và đàm phán với một số đối tác chiến lược nước ngoài, tuy nhiên việc đàm phán vẫn đang được tiếp tục và chưa đi đến giai đoạn kết thúc. Hội đồng quản trị chưa quyết định chọn đối tác cụ thể nào để chính thức chào bán và đăng ký phát hành.

Tổng cộng số cổ phần đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua nhưng chưa thực hiện:

STT	Đợt phát hành	Số cổ phần còn phát hành
1	Chương trình lựa chọn cho CBNV năm 2008	289.510
2	Chương trình lựa chọn cho CBNV năm 2009	800.000
3	Chào bán cho đối tác chiến lược nước ngoài	7.200.000

Đối với các đợt phát hành chưa thực hiện này, CMC sẽ xin ý kiến cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sắp tới về kế hoạch triển khai cụ thể.

Các cam kết khác nhưng chưa thực hiện: Không có.

17. Các thông tin tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu niêm yết

Không có.

V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. **Loại chứng khoán:** Cổ phần phổ thông

2. **Mệnh giá:** 10.000 VNĐ/cổ phần

3. **Tổng số chứng khoán niêm yết**

Tổng số chứng khoán niêm yết của CMC là 63.536.267 cổ phần (*sáu mươi ba triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn hai trăm sáu mươi bảy cổ phần*).

4. **Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức niêm yết**

Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng theo cam kết của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành, Kế toán trưởng (bao gồm cả cổ phiếu do cá nhân sở hữu và cổ phiếu đại diện sở hữu cho tổ chức) là: 40.936.076 cổ phiếu (*Bốn mươi triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn không trăm bảy mươi sáu cổ phiếu*). Số cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong 06 tháng và hạn chế 50% trong 06 tháng tiếp theo kể từ ngày cổ phiếu của CMC được chính thức niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

Tại thời điểm 19/12/2009, Số cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng khác là: 964.377 cổ phiếu (*Chín trăm sáu mươi tư nghìn ba trăm bảy mươi bảy cổ phiếu*).

Chi tiết số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng của CMC tại thời điểm 19/12/2009 như sau

Stt	Nội dung	Số cổ phần hạn chế giao dịch	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
I Cổ phiếu của cổ đông nội bộ				
1	HĐQT, BKS, Ban Điều hành, Kế toán trưởng	40.936.076	409.360.760.000	<ul style="list-style-type: none">- Hạn chế chuyển nhượng trong thời gian Sở GDCK soát xét và thụ lý hồ sơ đăng ký niêm yết.- Hạn chế Chuyển nhượng 100% cổ phần nắm giữ trong vòng 6 tháng kể từ khi niêm yết.- Hạn chế chuyển nhượng 50% trong vòng 6 tháng tiếp theo.- Có 259.350 cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng đến ngày 18/12/2010.
II Cổ phiếu bị phong tỏa khác				
1	Cổ phiếu của cổ đông sáng lập (không bao gồm cổ phiếu do các thành viên HĐQT, BKS - đồng thời là cổ đông sáng lập - nắm giữ đã kê khai ở trên)	645.757	6.457.570.000	<ul style="list-style-type: none">- Bị hạn chế chuyển nhượng đến ngày 07/02/2010

Stt	Nội dung	Số cổ phần hạn chế giao dịch	Thành tiền (vnd)	Ghi chú
2	Cổ phần ưu đãi nhân viên của CBCNV (không bao gồm cổ phiếu ưu đãi nhân viên do các thành viên Ban Điều hành, Kế toán trưởng nắm giữ đã kê khai ở trên)	318.620	3.186.200.000	- Bị hạn chế chuyển nhượng đến ngày 18/12/2010
Tổng cộng		41.900.453	419.004.530.000	

(Nguồn: Công ty CMC)

5. Giá giao dịch dự kiến và phương pháp tính giá

5.1. Phương pháp chiết khấu luồng cổ tức

Giá dự kiến giao dịch của cổ phiếu CMC được tính theo phương pháp chiết khấu luồng cổ tức. Theo phương pháp này, mà giá trị nội tại của cổ phiếu chính là giá trị hiện tại của toàn bộ cổ tức mà cổ phiếu đó mang lại trong thời gian vô thời hạn. Hay nói một cách khác, chúng ta có thể giả sử chúng ta nắm giữ cổ phiếu và hưởng cổ tức vô thời hạn. Giá trị hiện tại của toàn bộ cổ tức này chính là giá trị nội tại của cổ phiếu.

Công thức chiết khấu luồng tiền:

$$PV = \frac{D_1}{(1+k)} + \frac{D_2}{(1+k)^2} + \dots + \frac{D_n}{(1+k)^n}$$

Trong đó:

PV: Giá trị hiện tại.

D_i : Cổ tức năm thứ i

k : tỷ lệ chiết khấu.

Với các giả thiết:

Mô hình chia sự phát triển của công ty thành 03 giai đoạn:

Giai đoạn 1 đến năm 2012: Công ty vẫn phải đầu tư nhiều vào hệ thống máy móc thiết bị. Tỷ lệ Lợi nhuận tái đầu tư của Công ty là 29% và tỷ lệ chiết khấu áp dụng là 17,6%.

Giai đoạn 2 từ năm 2013 đến năm 2017: Tỷ lệ lợi nhuận để lại để tái đầu tư giảm dần đến mức 8% vào năm 2017. Tỷ lệ chiết khấu áp dụng là 17,1%.

Giai đoạn 3 từ năm 2018 trở đi: Tỷ lệ lợi nhuận tái đầu tư ổn định ở mức 8%. Tỷ lệ chiết khấu áp dụng là 16,5%.

Kết quả định giá cổ phiếu CMC:

	Năm	LNST	Tỷ lệ Lợi nhuận tái đầu tư	Tỷ lệ trích quỹ khen thưởng phúc lợi	Tỷ lệ LNST trả cổ tức	Cổ tức	Tỷ lệ chiết khấu	Giá trị hiện tại
GD1	2009	126,716,000,000	29%	10%	61%	77,296,760,000	17.6%	77,296,760,000
	2010	164,230,000,000	29%	10%	61%	100,180,300,000	17.6%	85,187,329,932
	2011	236,893,000,000	29%	10%	61%	144,504,730,000	17.6%	104,488,241,300
	2012	325,676,000,000	29%	10%	61%	198,662,360,000	17.6%	122,095,800,996
GD2	2013	424,935,863,235	13%	10%	77%	325,767,276,911	17.1%	173,474,029,500
	2014	524,702,738,333	11%	10%	79%	415,557,464,500	17.1%	189,054,351,767
	2015	611,163,790,374	9%	10%	81%	493,372,411,336	17.1%	191,760,447,084
	2016	669,090,517,372	8%	10%	82%	545,506,465,635	17.1%	181,061,176,628
	2017	685,671,262,382	8%	10%	82%	560,429,136,144	17.1%	158,918,597,474
GD3	Từ 2018	726,811,538,125	8%	10%	82%	594,054,884,312	16.5%	964,631,978,812

Tổng giá trị hiện tại	2,247,968,713,493
Số lượng cổ phiếu	63,536,267
Giá cổ phiếu	35,381

5.2. Phương pháp P/B

Giá của cổ phiếu CMC được tính theo phương pháp so sánh chỉ số giá trên giá trị sổ sách. Phương pháp này dựa trên giá trị sổ sách của CMC thời điểm 30/09/2009 và chỉ số giá trên giá trị sổ sách (P/B) bình quân của một số Công ty trong ngành công nghệ thông tin – viễn thông đang niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM và Thị trường giao dịch cổ phiếu của công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM) tại thời điểm 30/09/2009.

Danh sách các Công ty được sử dụng để làm cơ sở so sánh:

- Công ty Cổ phần Đầu tư công nghệ FPT
- Công ty Cổ phần Tập đoàn HiPT

Công ty	Giá trị sổ sách tại 30/09/2009 (đồng/cp)	Giá cổ phiếu tại thời điểm 30/09/2009 (đồng/cp)	P/B
FPT	21.003	86.500	4,12
HiPT	32.725	28.900	0,88

Như vậy, tỷ lệ P/B trung bình của 2 công ty trên là 2,5 lần.

Giá trị sổ sách của Công ty tại thời điểm 30/09/2009 (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần):

$$BV = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cp đang lưu hành}} = \frac{671.639.204.529}{63.536.267} = 10.571 \text{ đồng/ cp}$$

Do đó, giá dự kiến của CMC = P/B x BV = 10.571 x 2,5 = 26.427 đồng/cp.

Trong 2 phương pháp trên, phương pháp Chiết khấu luồng cổ tức sẽ phù hợp hơn khi định giá cổ phiếu của CMC, xuất phát từ nguyên nhân CMC đang trong giai đoạn đầu tư lớn ban đầu, rất nhiều dự án và công ty con của CMC đang trong giai đoạn đầu tư, do vậy doanh thu và lợi nhuận vào thời điểm hiện tại sẽ chưa thể phản ánh hết tiềm năng và giá trị của cổ phiếu Công ty.

Xuất phát từ lý do này, CMC sẽ sử dụng phương pháp chiết khấu luồng cổ tức để xác định giá tham chiếu cổ phiếu của Công ty.

Kết luận: Công ty quyết định giá tham chiếu cho ngày niêm yết đầu tiên của cổ phiếu CMC là 35.000 đồng/cp.

6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với người nước ngoài.

Khi Công ty được niêm yết trên thị trường chứng khoán thì theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài giới hạn tối đa là 49% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty.

Tại thời điểm 30/09/2009, số lượng cổ phiếu do người nước ngoài nắm giữ là: 1.258.609 cổ phiếu (*một triệu hai trăm năm mươi tám nghìn sáu trăm linh chín cổ phiếu*), chiếm 1,98% tổng vốn điều lệ.

7. Các loại thuế có liên quan

- Thuế giá trị gia tăng: Công ty áp dụng việc kê khai, tính thuế giá trị gia tăng theo các quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng hiện hành. Các sản phẩm và dịch vụ của CMC được hưởng các ưu đãi về thuế giá trị gia tăng như sau: Mức thuế suất 0% đối với các sản phẩm và dịch vụ công nghệ thông tin xuất khẩu, hàng hóa là phần mềm tin học, dịch vụ phần mềm thuộc diện không chịu thuế, mức thuế suất 5% đối với các dịch vụ khoa học công nghệ.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Công ty áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 25% trên lợi nhuận chịu thuế. Công ty được giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp Quý IV/2008 theo Thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13/01/2009 của Bộ Tài Chính. Đặc biệt, theo Quyết định 128/2000/QĐ-TTg ban hành ngày 20/11/2000 và Thông tư 123/2004/TT-BTC ban hành ngày 22/12/2004 hướng dẫn thực hiện Quyết định 128 của Thủ tướng Chính phủ, thì CMC và các công ty thành viên sẽ được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời hạn 4 năm kể từ khi kinh doanh có lãi và giảm 50% thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp cho

9 năm tiếp theo đối với các hoạt động kinh doanh về sản xuất phần mềm và dịch vụ phần mềm. Hiện tại, CMC và các doanh nghiệp thành viên vẫn đang được hưởng ưu đãi này của Chính Phủ. Cụ thể

- Tính đến 31/12/2008 chịu mức thuế suất Thuế thu nhập doanh nghiệp 28%
 - Kể từ 01/01/2009 chịu mức thuế suất Thuế thu nhập doanh nghiệp 25%
 - Ngoài ra, Doanh nghiệp được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của quý IV năm 2008 và của năm 2009 theo nghị quyết 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội.
 - Riêng công ty TNHH Giải pháp Phần mềm CMC hiện đang áp dụng mức thuế suất 10% (Trong đó miễn 4 năm đầu kể từ năm 2006, giảm 50% trong vòng 9 năm tiếp theo).
- Thuế khác: Các loại thuế khác Công ty thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo đúng quy định pháp luật về thuế của Việt nam.

VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT.

1. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Địa chỉ: Số 8 Lê Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
Điện thoại: (84-4) 3928 8888 Fax: (84-4) 3928 9888
Chi nhánh: Số 6 Lê Thánh Tôn, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại: (84-8) 3914 6888 Fax: (84-8) 3914 7999
Website : www.bvsc.com.vn

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN

Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
Điện thoại: (84-4) 3824 1990 Fax: (84-4) 3825 3973
Website: www.aasc.com.vn

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2009

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC

CHỦ TỊCH HĐQT




Hà Thế Minh

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Trung Chính

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Nguyễn Đức Khương

GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH



Lê Thanh Sơn

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT



Nguyễn Quang Vinh